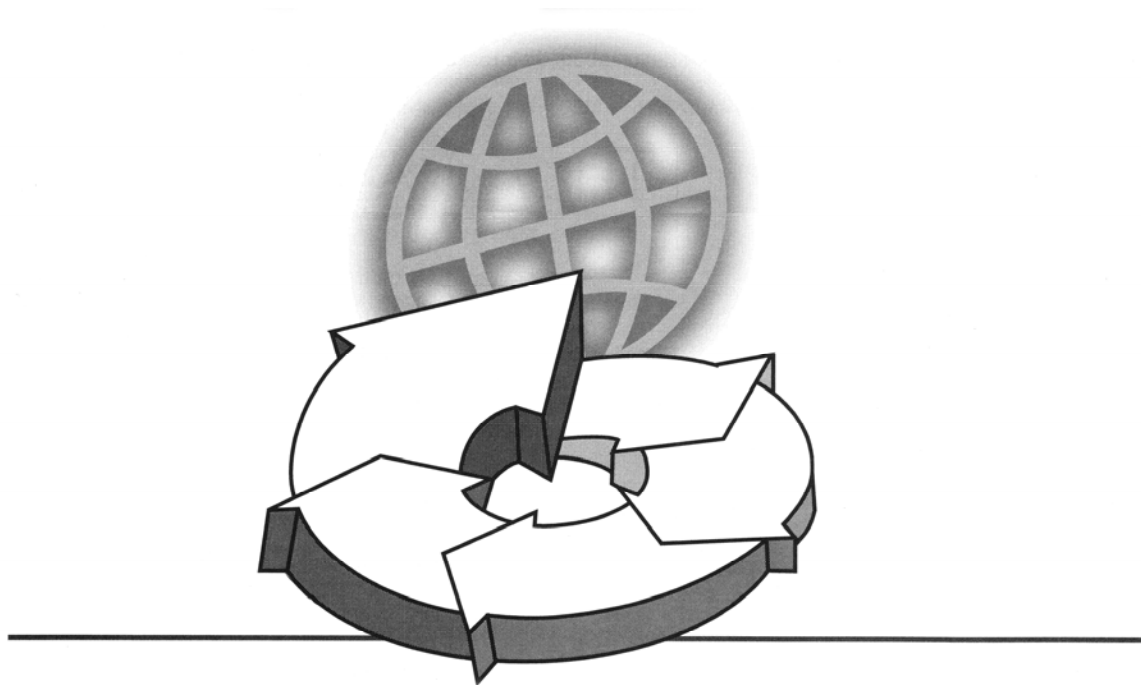


MỞ MANG HỘI THÁNH CÁCH THẨM THẤU



Cuốn 2

Chinh Phục Tội Nhân

MỞ MANG HỘI THÁNH CÁCH THẨM THẤU
CUỐN 2 – CHINH PHỤC TỘI NHÂN

MỤC LỤC

THÁNG 3

HỘI THÁNH	5
Bài 1 - Hình Thức Và Chức Năng	5
I. Những Minh Họa Về Hình Thức Và Chức Năng.....	5
II. Hình Thức Và Chức Năng Trong Hội Thánh	6
III. Đánh Giá Hình Thức Và Chức Năng Trong Hội Thánh	7
IV. Những Nguyên Tắc Về Hình Thức Và Chức Năng	9
V. Những Điều Lôi Cuốn Của Hình Thức Và Chức Năng Dành Cho Những Người Mở Mang Hội Thánh	12
Câu Hỏi Thảo Luận	13
Phân Công	13
CÁ NHÂN CHỨNG ĐẠO	14
Bài 2 – Hiểu Rõ Sự Điệp	15
I. Tin Tức Tốt Lành Không Phải... ..	16
II. Tin Tức Tốt Lành Là... ..	16
III. Tại Sao Tin Tức Tốt Lành Phải Lan Ra?	19
Câu Hỏi Thảo Luận	21
Phân Công	21
Bài Làm: Chiếc Cầu	21
Bài 3 – Ảnh Hưởng Của Một Người – Chia Xẻ Lời Chứng Cá Nhân.....	22
I. Bản Chất Của Một Lời Làm Chứng	22

II. Giá Trị Của Một Lời Chứng	23
III. Các Trường Hợp Về Lời Chứng Cá Nhân	24
IV. Phần Chuẩn Bị Cho Lời Chứng Cá Nhân Của Quý Vị	24
V. Các Trường Hợp Chứng Đạo	25
Câu Hỏi Thảo Luận	26
Phân Công	26
Bài Làm: Hãy Xem Các Phương Pháp Của Chúa Giê-Xu Với Các Cá Nhân	26
Bài 4 – Chứng Đạo Và Mở Mang Hội Thánh	29
I. Hai Nhịp Cầu	29
II. Ra Đi Vì “Người Gác Cổng”	30
III. Sử Dụng Các Mối Quan Hệ Hiện Có	31
IV. Những Tân Tín Hữu Lập Tức Làm Chứng	31
Câu Hỏi Thảo Luận	32
Phân Công	32
Bài Làm: Đánh Giá Các Chiến Lược Chứng Đạo	33
Bài 5 – Lịch Sử Sự Cứu Chuộc Theo Kinh Thánh	34
I. Sự Cứu Chuộc Trong Cựu Ước	34
II. Sự Cứu Chuộc Trong Tân Ước	37
Câu Hỏi Thảo Luận	41
TÍNH CÁCH THUỘC LINH	43
Bài 6 – Ai Cần Phúc Âm?	43
I. Người Được Dựng Nên Bằng Cái Tôi	43
II. Thay Thế Phúc Âm	44
III. Những Cơ Đốc Nhân Nào Cần Tới Phúc Âm	45
IV. Chức Vụ Và Phúc Âm	47
Câu Hỏi Thảo Luận	48
<hr/> THÁNG 4 <hr/>	
HỘI THÁNH	49
Bài 7 – Lịch Sử Hội Thánh	49

I. Thời Kỳ Địa Trung Hải: 75 SC – 500 SC	49
II. Kỷ Nguyên Châu Âu: 500 SC – 1600 SC	51
III. Thời Kỳ Thực Dân: 1600 SC – 1900 SC	53
IV. Kỷ Nguyên Hiện Đại: 1900 – Đến Nay	55
Câu Hỏi Thảo Luận	56
Phân Công	56
Bài 8 – Những Ngăn Trở Của Việc Chứng Đạo Có Hiệu Quả	57
I. Điều Gì Ngăn Trở Người Tin Chúa Không Làm Chứng Đạo	57
II. Điều Gì Ngăn Trở Kẻ Bị Hư Mất Không Tiếp Nhận Phúc Âm	58
III. Thắng Hơn Các Hàng Rào Ngăn Trở	60
Câu Hỏi Thảo Luận	61
Phân Công	62
Bài 9 – Truyện Tích Kinh Thánh Theo Thứ Tự Niên Đại	64
I. Phương Pháp Theo Thứ Tự	64
II. Truyền Miệng Và Qua Chứng Đạo Đơn	64
III. Hiểu Rõ Phong Cách Kể Chuyện	66
IV. Sử Dụng Phương Pháp Kể Chuyện	67
V. Khởi Sự	70
Câu Hỏi Thảo Luận	73
Phân Công	73
NGHIÊN CỨU KINH THÁNH THEO PHƯƠNG PHÁP QUY NẠP	74
Bài 10 – Giới Thiệu Phần Nghiên Cứu Kinh Thánh Theo Phương Pháp Quy Nạp ..	74
I. Tiếp Cận Theo Phương Pháp Quy Nạp	74
II. Những Điều Luật Căn Bản Dành Cho Việc Học Hỏi Kinh Thánh	75
Câu Hỏi Thảo Luận	76
Bài 11 – Nghiên Cứu Kinh Thánh Theo Phương Pháp Quy Nạp	77
I. Quan Sát: Kinh Thánh Nói Gì?	77
II. Tiến Trình Giải Thích: Kinh Thánh Có Ý Nghĩa Gì?	79
III. Phần Ứng Dụng: Tôi Sẽ Làm Gì?	81
Câu Hỏi Thảo Luận	83

Bài 12 – Lý Giải Nghiên Cứu Kinh Thánh Theo Phương Pháp Quy Nạp	84
Quan Sát: Phân Đoạn Này Nói Gì?	84
Giải Thích: Phân Đoạn Này Có Ý Nói Điều Gì?	85
Ứng Dụng: Tôi Cần Phải Làm Gì?	87
Câu Hỏi Thảo Luận	88
Bài Làm: Thực Hành Việc Nghiên Cứu Kinh Thánh Theo Phương Pháp Quy Nạp	88
BẢN CHẤT THUỘC LINH	91
Bài 13: Luật Pháp Và Phúc Âm	91
I. Mục Đích Của Đức Chúa Trời Đối Với Luật Pháp	91
II. Những Giới Hạn Của Luật Pháp	92
III. Sống Bởi Luật Pháp	94
IV. Phúc Âm: Một Con Đường Mới!	95
V. Sống Trong Thánh Linh	97
Câu Hỏi Thảo Luận	99

THÁNG 3

Hội Thánh

Bài 1: Hình Thức Và Chức Năng

Một sự hiểu biết về hình thức và chức năng là nền tảng cho việc mở mang Hội Thánh. Kinh nghiệm cá nhân nắn đúc sự hiểu biết của chúng ta và Hội Thánh có được các hình thức rút tủa từ những kinh nghiệm đó. Chúng ta phải hỏi lý do tại sao chúng ta phải làm nhiều việc để hoàn thành sứ mệnh mà Đức Chúa Trời đã ban cho Hội Thánh của Ngài. Bài học này sẽ cung ứng cơ hội để hồi tưởng lại “các hình thức” chứng đạo và cung cấp phần hướng dẫn để thiết lập thêm các hình thức thích nghi và có hiệu quả.

I. NHỮNG MINH HỌA VỀ HÌNH THỨC VÀ CHỨC NĂNG

Trong xã hội, một chức năng là một sinh hoạt cần phải được thực thi. Sinh hoạt này có thể rút từ một việc khó khăn giống như làm món ăn hay nuôi dạy trẻ, đến một việc dễ dàng như nằm ngủ vậy. Có nhiều việc cần phải được thực thi. Vậy, một hình thức là phương pháp được chọn để thể hiện chức năng đó.

Quý vị làm món ăn như thế nào là một điển hình. Trong nhiều năm qua, quý vị có thể vừa đi săn và vừa có thể gieo trồng ngũ cốc. Có hai phương pháp quả là khó khăn, thế nhưng cả hai đều làm tròn chức năng tạo ra thực phẩm.

Thắc mắc là: Quý vị quyết định đâu là hình thức tốt nhất cho quý vị đây? Một số yếu tố cho quyết định này đến từ các nguồn lực ở bên trong, ví dụ như: các khả năng và sở thích. Có phải quý vị có con mắt tốt và không phiền hà gì khi ở một mình trong một thời gian dài? Thế rồi quý vị sẽ làm tốt hơn trong vai trò người đi săn. Nếu không, nghề nông sẽ là sự chọn lựa tốt hơn cho quý vị. Một số yếu tố là ngoại tại, phụ thuộc vào môi trường của quý vị. Có phải quý vị đang sinh sống ở ngay hoặc gần vùng đất sản xuất tốt không? Nếu thật vậy, thật lấy làm tốt cho quý vị khi trở thành một nhà nông. Một số yếu tố thuộc về nền văn hóa, phụ thuộc vào các ý tưởng của xã hội mà quý vị đang sinh sống tại đó. Phải chăng các nhà nông đã tự hào vì họ đã làm cho số lượng thức ăn trong làng mạc được gia thêm, hay có phải những thợ săn đã lấy làm tự hào vì tài khéo của họ trong các vụ săn bắn? Một số yếu tố có thể thuộc về phạm vi đạo đức. Có phải việc giết chóc các loài thú bị coi là phi đạo đức? Yếu tố khác nữa là truyền thống; bố mẹ của quý vị và bố mẹ của họ đã làm nghề gì?

Các hình thức đều nương vào nhiều yếu tố và cũng có thể thay đổi theo thời gian. Đồng ruộng của quý vị có thể không còn sản xuất được nữa, hay cuộc săn thú sẽ thưa thớt hẳn đi. Với thời gian, những phát minh mới sẽ làm thay đổi khả năng thể hiện tay nghề của quý vị, hoặc khiến cho quý vị phải chọn một nghề mới chưa có sẵn trước đó, ví dụ như làm người chủ tiệm chẳng hạn...

Chuyên chở là điển hình khác nữa về nguyên tắc của hình thức và chức năng trong xã hội. Chuyên chở là một chức năng có thể thực thi qua nhiều hình thức khả thi như xe đạp, xe bus, xe hơi, ngựa và xe kéo.

Câu hỏi 1: Theo cách sử dụng riêng của quý vị, điều gì quyết định cho phương tiện chuyên chở? Tại sao?

Câu hỏi 2: Quý vị có thể đưa ra một minh họa về hình thức và chức năng trong hoàn cảnh của quý vị không?

II. HÌNH THỨC VÀ CHỨC NĂNG TRONG HỘI THÁNH

Hình thức và chức năng có thể được xác định một cách rộng rãi như trong các thí dụ nêu trên, hoặc nó có thể nhắm vào một lãnh vực đặc biệt. Thí dụ, cũng có các hình thức và chức năng theo Kinh Thánh đã được mô tả trong cả Cựu và Tân ước. Tuy nhiên, để hiểu rõ tầm quan trọng của ý niệm này trong việc mở mang Hội Thánh, chúng ta sẽ nhắm vào cách định nghĩa nào chặt chẽ hơn và chỉ nhắm vào các chức năng và hình thức của Hội Thánh mà thôi.

Các Chức Năng Của Hội Thánh

Tân ước có nhiều mạng lệnh, luật lệ, huấn thị, lời dạy, những điều cấm kỵ, cùng những nguyên tắc mà Hội Thánh phải mang lấy. Các chức năng này không chịu ảnh hưởng của thời gian và được áp dụng khắp nơi trên thế giới. Chúng không thay đổi và có tính cách bắt buộc cho hết thảy các tín đồ, không kể chủng tộc, văn hóa, tuổi tác, hay ngôn ngữ.

Thí dụ: Thờ phượng, tương giao, lễ nghi, cầu nguyện, truyền giáo, môn đồ hóa, bố thí, dạy dỗ, giao thông (tiệc thánh của Chúa).

Các Hình Thức Của Hội Thánh

Hình thức của Hội Thánh là phương pháp mà Hội Thánh thường dùng để thể hiện ra một chức năng của Hội Thánh. Các hình thức của Hội Thánh bao gồm hết thảy các cấu trúc, truyền thống, phương pháp, cùng những cách tiến hành mà Hội Thánh chọn để thể hiện ra các chức năng vào một thời kỳ, văn hóa, hay trạng huống đặc biệt. Các hình thức này đã và đang làm biến đổi nhiều Hội Thánh địa phương. Kết quả trong nhiều hình thức có thể chấp nhận được cho từng chức năng của Hội Thánh.

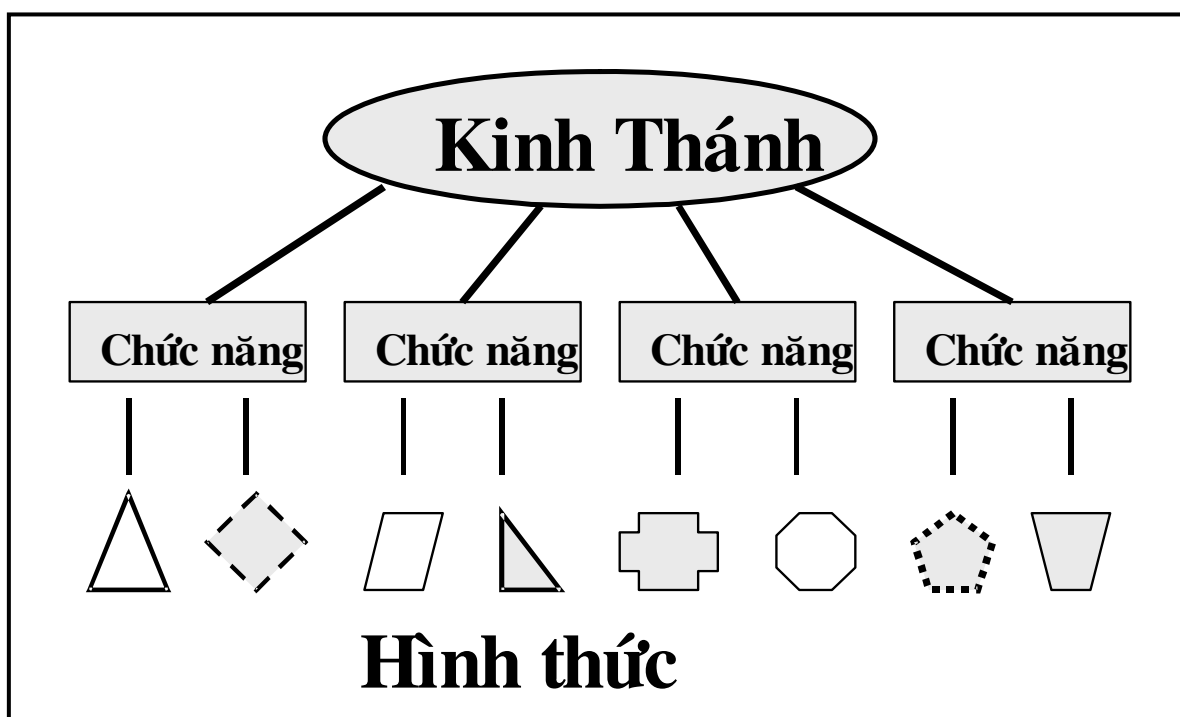
Thí dụ: Dâng hiến cho các thánh đồ ở tại thành Giê-ru-sa-lem, phim cuộc đời Chúa Giê-xu, tiếp tân tại cửa chính, trả công cho các nhà truyền đạo, tối thứ tư học Kinh Thánh.

Hình Thức + Chức Năng

Sinh hoạt của bất kỳ một Hội Thánh địa phương nào không thể tách rời khỏi phạm trù văn hóa và lịch sử của nó. “Kinh nghiệm” của chúng ta về Hội Thánh không chỉ dựa trên sự dạy của Kinh Thánh mà thôi. Cách thức chúng ta hiểu biết về Hội Thánh dựa trên một số cách thực hành theo truyền thống lịch sử, văn hóa (và nhóm văn hóa) và những tín điều theo Kinh Thánh. Khi chúng ta nói tới các chức năng theo Kinh Thánh (ví dụ như: thờ phượng, cầu nguyện, tương giao, dạy dỗ, thề hứa và truyền giáo), thật khó thực thi nếu không có phần mô tả các hình thức, truyền thống, phương pháp, các cấu trúc và tổ chức mà những chức năng này tìm thấy lối thể hiện trong đó.

Phần việc của người mở mang Hội Thánh là phải thiết lập các hình thức của Hội Thánh trước hết từ nền tảng theo Kinh Thánh, tiếp đến trong ánh sáng của các thực hành theo nền văn hóa thích ứng. Trong biểu đồ dưới đây, chúng ta thấy có một số chức năng Hội Thánh đã được phép của Kinh Thánh. Những chức năng này không thay đổi theo thời gian hay theo nền văn hóa. Tuy nhiên, dòng cuối cho thấy rằng mỗi Hội Thánh địa phương có thể mượn các hình thức hoàn toàn khác để chu toàn các chức năng này trong phạm trù của họ. Các hình thức không cần phải giống với các hình thức của những Hội Thánh khác. Điều cần thiết là phải lo chu toàn các chức năng Hội Thánh mà thôi.

Hình Thức Và Chức Năng



III. ĐÁNH GIÁ HÌNH THỨC VÀ CHỨC NĂNG TRONG HỘI THÁNH

Thật là khó phân biệt giữa các hình thức và chức năng trong Hội Thánh trừ khi chúng ta phân tích theo thời gian. Trong biểu đồ dưới đây, một số chức năng được liệt kê ra bên cột trái và một số hình thức khả thi được liệt kê ra ở bên cột phải.

Biểu đồ 1 – Các hình thức và chức năng

Chức năng theo Kinh Thánh	Các hình thức khả thi
Cầu nguyện	Quỳ gối hay đứng
	Yên lặng hay lớn tiếng
	Nhóm nhỏ hay cá nhân
	Trước bữa ăn hay cuối buổi thờ phượng

	Cầu xin hay xưng tội
Dạy Kinh Thánh	Lớp Trường Chúa Nhật
	Bài giảng
	Nhóm nhỏ học Kinh Thánh
	Gia đình lễ bái
Truyền giáo	Truyền giáo trong tình thân hữu
	Chiến dịch truyền giảng
	Lời mời trong buổi thờ phượng

Lưu ý bảng liệt kê các hình thức bên cột phải của biểu đồ chưa hết đâu; nhưng có nhiều điều khả thi khác nữa. Phải chăng hình thức này tốt hơn các hình thức khác không? Không. Hết thấy chúng có thể là thích ứng hoặc bất thích ứng trong một hoàn cảnh hay một bối cảnh văn hóa. Không một hình thức nào trong các hình thức này đã được dạy trong Kinh Thánh là phương pháp duy nhất đâu. Chỉ có những chức năng đã được truyền ra. Chúng ta phải chọn lấy hình thức khi cần thiết.

Trong biểu đồ dưới đây, hai chức năng theo Kinh Thánh đã được đưa ra. Hãy dành ra vài phút để điền vào các hình thức khả thi vào cột bên phải. Kế đó hãy so sánh các ý tưởng của quý vị với các học viên khác.

Biểu đồ 2 – Các chức năng so sánh với các hình thức

Chức năng theo Kinh Thánh	Các hình thức khả thi
Bổ thí	
Thờ phượng	

Trong biểu đồ kế tiếp, một số các hình thức đã được liệt kê ra bên cột phải. Đối với mỗi hình thức, hãy quyết định nó làm tròn chức năng nào theo Kinh Thánh rồi viết ra vào cột bên trái. Tiếp đến, hãy so sánh và thảo luận mọi đáp ứng của quý vị.

Biểu đồ 3 – Các hình thức so sánh với các chức năng

Chức năng	Hình thức
	Trại thanh niên
	Buổi nhóm cầu nguyện của Hội Thánh
	Ca đoàn của Hội Thánh
	Chuyển hợp tiền dâng hiến
	Gây dựng Hội Thánh
	Âm nhạc đặc biệt trong giờ thờ phượng
	Thiếu nhi trong Hội Thánh
	Trình tự buổi thờ phượng của Hội Thánh
	Ngâm thơ trong Hội Thánh

IV. CÁC NGUYÊN TẮC VỀ HÌNH THỨC VÀ CHỨC NĂNG

Chức Năng Quan Trọng Hơn Hình Thức

Chức năng được nhấn mạnh trong Kinh Thánh. Chúa Giê-xu vốn ưa thích chức năng hơn hình thức. Người nào dành cho Chúa Cứu Thế sự chong bóng nhiều nhất chính là hạng người say mê các hình thức, các nghi thức và những lời truyền khẩu.

Câu hỏi 3: Đọc Mathiơ 9:14-17. Chúa Giê-xu dạy như thế nào về cái áo và bầu da, điều này có liên hệ chi đến hình thức và chức năng? Khởi sự một loại Hội Thánh “bầu da mới” có ý nghĩa như thế nào?

Câu hỏi 4: I Samuên 15:22-23, Ô sê 6:6 và Mathiơ 12:1-8 góp phần vào vấn đề này như thế nào?

Các hình thức thường không được quy định trong Kinh Thánh. Có ngoại lệ trong sự thờ phượng tại đền thờ, ở chỗ cách sắp xếp của đền tạm cùng trang thiết bị của nó đã được đưa ra từng chi tiết, nhưng điều này đã được thực thi vì một mục đích khác. Chúng đã được dùng để dạy dỗ về Đức Chúa Trời, công việc cùng các thuộc tánh của Ngài.

Các Chức Năng Phải Tuyệt Đối; Các Hình Thức Có Thể Thay Đổi.

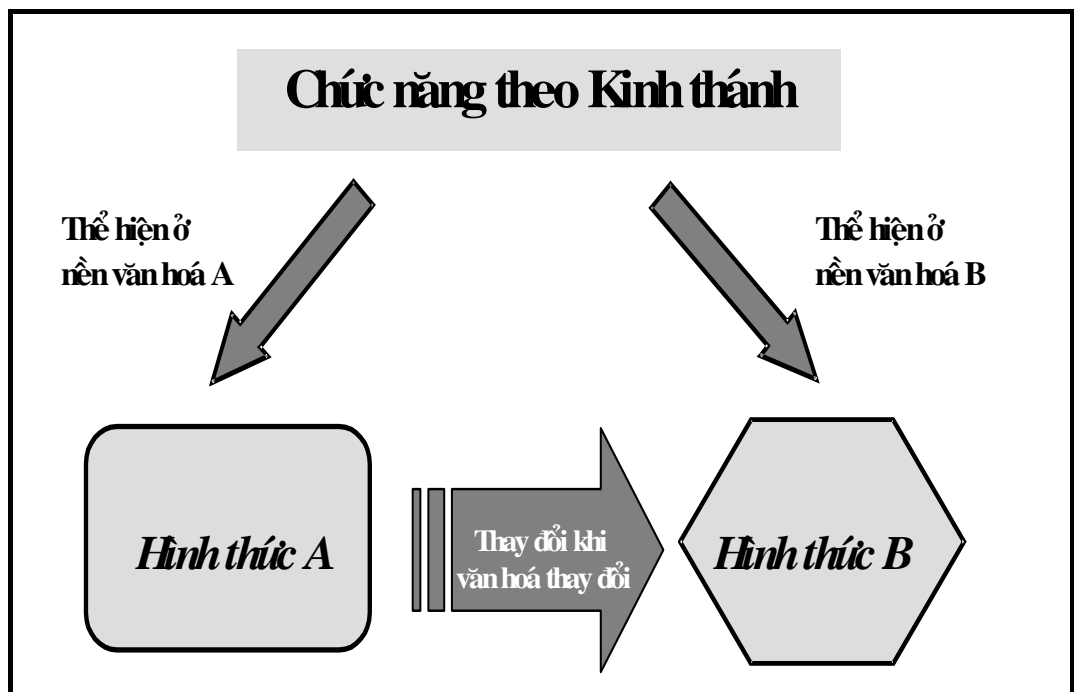
Qua các hình thức đã được mô tả trong Kinh Thánh, chúng ta thấy nhiều sự thay đổi đã được làm ra nơi chúng. Lễ Vượt Qua là một sự nhắc nhớ đến ơn giải cứu dân sự của Đức Chúa Trời ra khỏi Ai cập. Chúa Giê-xu đã đổi Lễ này tại bàn Tiệc Thánh và đã sử dụng nó để làm sáng tỏ sự giải cứu mà Đức Chúa Trời sắp sửa hoàn tất nơi sự chết của Chúa Giê-xu. Trong Hội Thánh của thế kỷ đầu tiên, lễ này một lần nữa bị thay đổi và trở thành Lễ Tình Yêu. Nhưng lễ này bắt đầu bị lạm dụng (I Côrintô 11:17-34), cho nên cách tổ chức bị rút lại thành chia xẻ bánh và chén. Thế rồi lễ này bị tách ra thành nhiều hình thức khác nhau. Có người sử dụng một cái chén chung và có người sử

dụng chén riêng. Có người dùng rượu và có người dùng nước nho ép. Hình thức có khác nhau nhưng chức năng luôn được duy trì.

Các hình thức đã được mô tả ở những phân đoạn Kinh Thánh nhất định đã được thay đổi hoặc đã được tách ra. Chúng thay đổi từ tình huống này sang tình huống khác.

- Chức năng quản lý (I Côrinhtô 16:1-2; II Côrinhtô 8-9)
- Các ân tứ thuộc linh (I Côrinhtô 12-14; Roma 12; Êphêsô 4)
- Kỷ luật các thuộc viên trong Hội Thánh (Mathiơ 18; I Côrinhtô 5; II Côrinhtô 2)
- Phép báp têm (Mathiơ 28; Roma 6; Công Vụ 1)
- Ngày thờ phượng (Xuất Êđiptô ký 20:8; Công Vụ 20:7)
- Giới lãnh đạo trong Hội Thánh (I Timôthê 3; Tít 1; I Phierơ 5)

Các Hình Thức Thay Đổi



Câu hỏi 5: Dựa trên Kinh Thánh, nguyên tắc này (hình thức có thể thay đổi) tác động đến cách quý vị phát triển những hình thức trong Hội Thánh mới của quý vị như thế nào?

Người Ta Thường Nhận Ra Hình Thức Nhanh Hơn Chức Năng

Việc này chẳng hay ho gì hết, nhưng người ta có khuynh hướng bị cuốn vào hình thức mà quên phứt đi chức năng. Họ sẽ duy trì mãi các hình thức đã mất đi sức sống trong nền văn hóa đáng kính của họ (ví dụ, phương thức tổ chức một buổi thờ phượng). Có một câu chuyện xưa thuật lại về một cô dâu mới, cô này nướng thịt lần đầu tiên cho chồng ăn. Khi cô dọn thịt lên cho chồng, những miếng thịt đều bị cắt đứt ở hai đầu. Chồng hỏi cô tại sao? Cô đáp mẹ cô luôn luôn nướng thịt theo cách đó. Khi chàng

rẽ hỏi mẹ vợ tại sao bà nướng thịt theo cách ấy, bà đáp như sau: “Mẹ không biết nữa. Mẹ của mẹ luôn luôn nướng thịt theo cách ấy”. Khi cháu rẽ hỏi bà tại sao bà cắt đứt ở hai đầu miếng thịt, bà đáp ngay: “Cái chảo nhỏ quá so với miếng thịt”. Hình thức nướng thịt này đã chuyển qua hai thế hệ, dù không còn thích ứng hay có thể áp dụng.

Khi người ta tin các hình thức nhất định là cần thiết cách tuyệt đối, họ có xu hướng thiên về với luật pháp trong cách tiếp cận của họ. Thường thì sự đối nghịch trước hình thức đã thay đổi là do sự bất an và sợ thay đổi hơn là từ lẽ thật của Kinh Thánh. Điều này có thể trở thành một hình thức của sự thờ lạy hình tượng. Một sự hiểu biết về hình thức và chức năng có thể giúp cho người ta nhìn thấy rằng thay đổi không luôn luôn là sự đe dọa.

Hình Thức Không Được Thay Đổi Cách Vô Ý

Không phải là bất thường cho một thanh niên, mới vừa tốt nghiệp trường Kinh Thánh, chưa có kinh nghiệm làm chủ toạ, lại trở thành Mục sư của một Hội Thánh và nghĩ rằng thanh niên ấy biết chính xác đủ mọi công việc mà mình phải lo làm. Thanh niên này có một ý niệm đầu là hình thức “trộn vụn” và quyết định thay đổi mọi thứ cho hợp với ý định của mình. Anh ta chẳng có suy nghĩ gì về dân sự là hạng người như thế nào, anh ta cũng không biết họ muốn làm việc gì? Thậm chí anh ta cũng không biết ý nào cần phải thử nghiệm trước và đầu là kết quả nữa. Điều này có thể dẫn tới một tình huống trong đó dân sự bắt đầu cảm thấy vị Mục sư của họ không xem trọng họ, mà chỉ xem họ là một phần tử của cuộc thử nghiệm và trở nên bức bối anh ta. Họ cũng cảm thấy gần như Hội Thánh không còn thích hợp với họ nữa và một là Mục sư phải ra đi hoặc là họ sẽ ra đi.

Các hình thức có thể bị thay đổi để làm cho chức năng nổi bật lên. Có lần kia, khi muốn làm nổi bật sự thờ phượng, (vì đây là một chức năng), vị Mục sư đã khởi sự buổi thờ phượng bằng một bài thánh ca (như thường lệ) kế đó là một bài giảng. Bài giảng thường ở cuối buổi thờ phượng sau phần âm nhạc đặc biệt, hát nhiều bài thánh ca, chúc mừng và thông báo, còn vị Mục sư này lại chọn giảng về Đức Chúa Trời và các công việc lạ lùng của Ngài, kế đó mời hội chúng thờ phượng và cảm tạ Ngài qua sự cầu nguyện, hát (thánh ca) ngợi khen rồi đến phần Tiệc Thánh. Sự thay đổi rất có hiệu quả. Điều này không có ý nói vị Mục sư đã làm như thế vào mỗi Chúa Nhật đâu. Chương trình đó đã được thực thi có một lần để khiến cho dân sự dừng lại, rồi suy nghĩ tới một phong cách mới về phần thờ phượng trong buổi nhóm. Khi ấy họ quay trở lại với hình thức thông thường.

Khi Hình Thức Bị Ngăn Cản Thì Hội Thánh Chết

Mục đích của Hội Thánh là làm vinh hiển Đức Chúa Trời qua sự gây dựng các tín hữu và chứng đạo cho kẻ bị hư mất. Đây là mục tiêu đời đời, không hề thay đổi. Các chức năng là làm thế nào chúng ta hoàn tất được mục đích này. Chúng cũng được ban cho bởi Đức Chúa Trời, Ngài dạy chúng ta rằng Ngài muốn chúng ta làm như thế nào để vinh hiển cho Ngài. Chúng cũng là đời đời và không thay đổi. Một hình thức là cách duy nhất có thể chấp nhận để chu toàn một chức năng đặc biệt. Các hình thức có thể thay đổi vì chúng là một cách thể hiện của cộng đồng.

Có nhiều lúc khi tầm quan trọng của hình thức có thể cao lên ở mức đến nỗi dân sự không muốn thay đổi chúng. Khi hình thức trở nên quan trọng đến nỗi chúng không thể thay đổi, Hội Thánh sẽ không thể đến với kẻ bị hư mất được. Khi xã hội thay đổi,

Hội Thánh sẽ không kết nối được với dân chúng ở chung quanh đó. Nếu Hội Thánh không thể thay đổi cách thể hiện của nó về các chức năng đời đời, khi ấy Hội Thánh sẽ không thích hợp với xã hội đó và có thể Hội Thánh sẽ chết.

Có một Hội Thánh chọn tiếp cận với một nhóm dân tộc ở gần họ. Hội chúng rất thích nghi với các hình thức mà họ sử dụng. Nhưng các hình thức đã trở nên quá quan trọng. Vùng phụ cận thay đổi và có rất ít người trong nhóm dân tộc này tại đó. Khi ấy Hội Thánh nhận ra rằng họ cần phải thay đổi, nhưng đã quá trễ. Ai cũng biết họ là một Hội Thánh chẳng có gì để hiến cho dân tộc của vùng lân cận đó và ngôi nhà thờ bị đóng cửa, các thuộc viên Hội Thánh bị giải tán.

V. NHỮNG ĐIỀU LIÊN QUAN CỦA HÌNH THỨC VÀ CHỨC NĂNG DÀNH CHO NHỮNG NGƯỜI MỞ MANG HỘI THÁNH

Nếu những người mở mang Hội Thánh không linh động trong cách thức họ lựa chọn những hình thức, phương án mở mang Hội Thánh thì có thể trở nên trì trệ, tốn kém và khó khăn.

Những người mở mang Hội Thánh phải suy nghĩ rất cẩn thận về hình thức và chức năng. Phần nhiều các hình thức đã được thiết lập lúc một Hội Thánh được khai sinh, cơ cấu sinh hoạt của Hội Thánh có thể bị pha trộn. Thậm chí chúng lại chẳng có hiệu quả, thật là nan giải cho người mở mang Hội Thánh phải thay đổi chúng vào một thời điểm sau đó.

Những người mở mang Hội Thánh có khuynh hướng phạm vào một trong hai thái cực nguy hiểm trong chức vụ của họ. Họ có thể:

- Sử dụng duy nhất các hình thức truyền thống của Hội Thánh để tiếp cận với việc rao giảng, phong cách của âm nhạc, cùng các phương pháp truyền giáo giống y như các Hội Thánh đang sinh hoạt trong khu vực. Kết quả: Hội Thánh sẽ tiếp cận với một hạng người thay vì với nhiều hạng người.
- Một khi mượn các hình thức nhập từ nước ngoài thì rất khó tái tạo lại trong nền văn hóa đó. Khi người đi mở mang Hội Thánh quyết định rằng các chương trình nhất định, dụng cụ trợ huấn hay kiểu cách âm nhạc là cần thiết vì chúng rất hiệu quả trong một số trường hợp khác, thế thì Hội Thánh có thể có một phong cách bề ngoài giống như ở nước ngoài ngay từ lúc ban đầu. Trong khu vực của quý vị, “xu hướng tây phương hóa” hay một số lớn giáo sĩ nước ngoài có thể góp phần vào vấn đề này.

Các hình thức quý vị lựa chọn sẽ ảnh hưởng sâu rộng thành phần xã hội nào mà quý vị sẽ nhắm vào. Các hình thức tự nhiên nổi bật lên từ xã hội khiến cho số người mà quý vị nhắm vào có thể hiểu được chúng có ý nghĩa như thế nào mà chẳng cần phải giải thích gì hết. Quý vị cần phải nhìn vào số người đang sinh sống trong khu vực mục tiêu của quý vị, nhận ra ai chưa được các Hội Thánh hiện đang sinh hoạt quan tâm đến và tìm cho ra phương thức lôi cuốn họ đến với Hội Thánh của quý vị bằng cách lựa chọn những hình thức nào có ý nghĩa đối với họ và trung tín với các chức năng của Kinh Thánh.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Tại sao “hình thức và chức năng” là quan trọng đối với công tác mở mang Hội Thánh?

2. Các hình thức truyền thống của Hội Thánh quý vị phát triển như thế nào? Các hình thức này kỳ dị và lạ lùng đối với thân hữu hay tân tín hữu như thế nào? Phải chăng các hình thức phục vụ đó là một chức năng trong Kinh Thánh? Quý vị cải thiện các hình thức đó để nó phù hợp với nền văn hóa hiện tại bằng cách nào?
3. Quý vị gặp phải phản đối nào nếu quý vị tìm cách thiết lập một Hội Thánh mới với các hình thức khác biệt hơn những Hội Thánh khác trong xã hội của quý vị?
4. Quý vị làm thế nào để phát triển các hình thức phù hợp hơn với các tân tín hữu mà không sai trật với các nguyên tắc theo Kinh Thánh? Hãy mô tả các hình thức này thích ứng với nhóm mục tiêu của quý vị trong sự thờ phượng, tương giao, tiệc thánh, dâng phần mười và sự dạy dỗ của Kinh Thánh.
5. Khi nào các hình thức này phạm sai lầm? Tại sao? Hãy đưa ra các trường hợp và xác nhận với một nguyên tắc của Kinh Thánh.

PHÂN CÔNG

Đọc Công Vụ 2:41-47: Hãy mô tả tất cả các sinh hoạt của Hội Thánh đầu tiên trong phân đoạn Kinh Thánh này và mô tả các hình thức và chức năng quý vị đang làm.

Cá Nhân Chứng Đạo

Chứng đạo có nghĩa là “thuật lại tin tức tốt lành”. Các “tin tức tốt lành” nói tới Chúa Cứu Thế Giê-xu đã làm thành ơn cứu rỗi và sẵn có như một món quà miễn phí là các tin tức tốt đẹp nhất mà con người từng nghe nói bằng lỗ tai và tấm lòng. Chứng đạo bao gồm cả việc trợ giúp cho những kẻ ở ngoài đức tin trong Chúa Cứu Thế hướng tới đức tin ở trong Ngài. Chứng đạo là công tác rất quan trọng dành cho toàn bộ các tín hữu.

Đối với những người liên quan tới việc mở mang Hội Thánh, chứng đạo không có quan trọng bao nhiêu. Thực ra, mở mang một Hội Thánh mà không có chứng đạo là một việc rất khó thực hiện. Chúng ta có thể tìm thấy hy vọng cho phương án trong Mathiơ 4:19, ở đây Chúa Giê-xu thách thức các môn đồ phải noi theo Ngài bằng câu nói: “*Hãy đến, theo ta... thì ta sẽ khiến các ngươi trở nên tay đánh lưới người*”. Chúa Giê-xu muốn các ngư phủ thừa kinh nghiệm này phải sử dụng đời sống của họ trong việc xây dựng Hội Thánh của Ngài. Khi chúng ta đi theo Chúa, tuân giữ luật pháp Ngài và vâng phục Ngài, Ngài cũng ao ước khiến chúng ta thành tay đánh lưới người, có thể thu hút và đưa người ta về với chính mình Ngài. Chỉ có Chúa mới có quyền khiến cho chúng ta thành tay đánh lưới linh hồn hiệu quả mà thôi.

Có nhiều cách để đánh bắt cá. Người ta sử dụng loại thuyền lớn, máy móc phức tạp, lưới lớn hầu đánh bắt chúng tới hàng ngàn con. Đôi khi người ta dùng móc có ngạnh với đủ loại mồi hấp dẫn để bắt cá. Không phải một ai đánh cá với việc quăng hay ném lưới thì được, nhưng mỗi kinh nghiệm có thể là một lần học hỏi. Người ta phải đi tới chỗ có cá và chọn phương pháp thích ứng hầu đánh bắt được chúng.

Cũng một thể ấy, có nhiều phương pháp để đưa người nam, người nữ, thanh niên và trẻ em đến với Chúa Cứu Thế. Tất nhiên là chỉ có một Phúc Âm chân thật mà thôi. Khi chúng ta rao giảng Phúc Âm, Thánh Linh của Đức Chúa Trời thuyết phục người ta về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét (Giăng 16:8) và đưa người ta đến với đức tin và làm thay đổi cuộc sống. Phần việc của chúng ta là kết hợp các phương pháp và các chiến lược hiệu quả để đưa người ta đến với Chúa Cứu Thế và gắn họ vào trong Hội Thánh. Chúng ta sẽ xem xét một số phương pháp và các chiến lược trong bài học này.

Chiến lược mở mang Hội Thánh phần lớn phụ thuộc vào nỗ lực chứng đạo liên tục. Chứng đạo đi song hành với mở mang Hội Thánh theo kiểu liên tục. Công tác chứng đạo đưa người ta đến với đức tin nơi Chúa Cứu Thế đã được thành công qua công tác trưởng dưỡng liên tục và trang bị cho tân tín hữu cùng các môn đồ. Chứng đạo trước tiên phải diễn ra trong công tác mở mang Hội Thánh dồn dập. Trang bị và động viên tất cả tín hữu phải làm công tác chứng đạo sẽ trở thành yếu tố chủ lực trong bất kỳ một chiến lược Mở Mang Hội Thánh Cách Thẩm Thấu nào.

Bài 2: Hiểu Rõ Sứ Điệp

Các nhà truyền đạo không làm cho người ta thay đổi nhưng Phúc Âm làm cho người ta thay đổi. Người nào làm công tác chứng đạo được gọi là làm chứng cho lẽ thật của Phúc Âm. Chứng đạo không phải là một việc lôi kéo, hay một chức năng rao bán hàng hóa. Chúng ta đừng bao giờ nghĩ rằng chúng ta có thể đến với tấm lòng của tội nhân, chỉnh sửa hoặc thay đổi tâm trí của họ khi đưa họ đến với Chúa Cứu Thế. Nhà truyền đạo đơn giản là một người mang lấy tin tức tốt lành. Thật vậy, từ ngữ mà Kinh Thánh nói đến Phúc Âm có ý nói tới “tin tức tốt lành”. Trong một bức thư gửi cho Hội Thánh mới vừa được thiết lập tại Rôma, sứ đồ Phao-lô đã viết ra mấy lời này: *“Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Phúc Âm đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gờ-réc” (Rôma 1:16).*

“Tin tức tốt lành”, sứ điệp của Phúc Âm là gì mà Phao-lô không hổ thẹn và chúng ta đang chia sẻ? “Tin tức tốt lành” trong Kinh Thánh có rất nhiều việc, nhưng hầu hết trong số các việc đó là hoạt động cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã bắt đầu bày tỏ chương trình cứu chuộc của Ngài lập tức sau khi tội lỗi bước vào thế gian (*Sáng thế ký 3:15, Rôma 16:20*). Sau đó, Kinh Thánh nói rằng một Đấng Cứu Chuộc sẽ ngự đến đem theo tin tức tốt lành (Phúc Âm) cho muôn dân (*Êsai 35:3-4, 52:7-10, 62:11*). Thế rồi, Chúa Giê-xu đã ngự đến rao giảng tin tức tốt lành (Phúc Âm) nói về Nước Trời (*Mathiơ 4:23, 9:35*) và chịu chết thay cho chúng ta, trước khi sống lại và thăng thiên về trời trong sự vinh hiển (*I Côrinhtô 15:1-7*). Đến phần cuối của Kinh Thánh tin tức tốt lành (Phúc Âm) là mọi sự mà Chúa Giê-xu đang và đã hoàn tất cho chúng ta bởi sự sống, sự chết và sự sống lại của Ngài. Đó là thân vị và công việc của Ngài.

Trong bài học này, chúng ta sẽ ôn lại cốt lõi của sứ điệp Phúc Âm chính là thân vị của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Chúa Giê-xu hiến cho chúng ta nền tảng chắc chắn duy nhất mà Đức Chúa Trời đã chấp nhận. Tuy nhiên, có nhiều Phúc Âm giả mạo đã có sẵn ở đó rồi; hầu như mỗi người đều có một phương pháp bởi đó họ đang ra sức làm cho đúng đắn. Thế nhưng, mọi phương pháp trừ ra phương pháp của Kinh Thánh đều là Phúc Âm giả mạo cả. Là một nhà truyền đạo, công việc của quý vị là giúp cho người ta nhìn thấy sự khác biệt giữa Phúc Âm giả mạo của người ta và Phúc Âm chân thật.

Câu hỏi 1: *Loại “Phúc Âm giả mạo” nào quý vị nhìn thấy đang xảy ra trong khu vực của quý vị?*

Câu hỏi 2: *Theo cách nói riêng của quý vị (tránh dùng cách nói của thần học), Phúc Âm là gì?*

I. TIN TỨC TỐT LÀNH KHÔNG PHẢI...

Phúc Âm Không Phải... Là Điều Chúng Ta Đồng Ý

Nhiều người trong thế giới hôm nay đã tin rằng con người không thật sự là xấu tất cả và sự cứu rỗi không cần thiết. Nhưng sự thật cho thấy rằng hết thảy chúng ta đều là tội nhân, chúng ta cần một Cứu Chúa (*Rôma 3:10-12*). Nếu người ta không hiểu điều này, họ sẽ không quan tâm đến Phúc Âm. Có nhiều người đang sống và đời sống của họ dường như chẳng có gì rắc rối hết. Họ không nhận thức được nhu cầu của họ về một Cứu Chúa. Hạng người này khó có thể tiếp cận được. Thế nhưng, thường thì một cơn khủng hoảng trong cuộc sống sẽ giúp cho họ nhìn thấy nhu cầu của mình.

Phúc Âm Không Phải... Là Bối Việc Làm Mà Chúng Ta Được Xưng Công Bình

Triết gia Aristotle đã tin rằng người ta có thể sống nhưn đức (được xưng công bình) bởi việc làm. Có nhiều người đã nhất trí với ông ta. Trong thời của Chúa Giê-xu, dường như người Pharisai đã nhất trí cùng với Aristotle. Đối với họ, con đường để được Đức Chúa Trời tiếp nhận phải là bởi việc làm; và đặc biệt là bởi cách sống theo luật pháp của Đức Chúa Trời. Nhà thần học nổi tiếng Thomas Aquinas đã nhất trí với Aristotle; thế là một hệ thống cứu rỗi bởi việc làm tồn tại như hòn đá gốc của nhiều tôn giáo trong thế gian.

Người nào tiếp nhận ơn cứu rỗi bởi việc làm có thể được xem như đang chạy theo “tôn giáo”. Ở đây, con người đang nhìn nhận “tôn giáo” là nỗ lực của con người để đến với Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, Phúc Âm dạy một việc hoàn toàn khác về phương thức chúng ta trở nên nhưn đức. Theo Kinh Thánh, phương thức duy nhất để được cứu là bởi đức tin tiếp nhận ơn cứu rỗi đã được ban cho bởi sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-xu. Khi ấy, Phúc Âm đứng đối mặt trực tiếp với hết thảy các hệ thống tôn giáo khác được Đức Chúa Trời tiếp nhận.

Phúc Âm Và Tôn Giáo

Phúc Âm <i>(Sự siêu nhiên của Đức Chúa Trời đến với con người)</i>	Tôn giáo <i>(Nỗ lực tự nhiên của con người để đến với Đức Chúa Trời)</i>
Ân điển	Việc làm
Đức tin	Vâng phục
Đức Thánh Linh làm biến đổi	Nỗ lực cá nhân
Ân điển dẫn tới vâng phục	Vâng phục dẫn tới ân điển

II. TIN TỨC TỐT LÀNH LÀ...

Có nhiều cách thức để mô tả Phúc Âm. Nói như thế không phải từng cách diễn đạt đó đều là chính xác hoặc Phúc Âm đang thay đổi. Có vài phương diện của Phúc Âm cần phải tính đến trong từng phần mô tả Phúc Âm ấy. Chúng tôi muốn nhấn mạnh bốn điểm liên quan tới Phúc Âm trong phần này.

1. "Quý Vị Phạm Tội Và Không Hoàn Thiện Như Quý Vị Từng Tưởng Tượng"

Người ta sẽ không muốn được cứu cho tới khi nào họ biết họ sẽ bị hư mất. Kinh Thánh nói rằng mọi người đều bị hư mất vì cố tội lỗi. Vậy thì tội lỗi là gì? Tội lỗi là bất cứ hành động, niềm tin hay thái độ nào không phù hợp với ý chỉ của Đức Chúa Trời. Không những đây là vấn đề của việc làm mà thôi. Nhưng việc làm tội lỗi chỉ là sự bày tỏ ra tội lỗi.

Hầu hết con người đều không nghĩ bản thân họ là hạng tội nhân. Họ biết họ phạm tội, nhưng con người có khuynh hướng thu nhỏ lại tội lỗi của họ. Dù vậy, con người không phải là tội nhân vì cố họ phạm tội; họ phạm tội vì họ là tội nhân. Thật vậy, hết thảy chúng ta ra đời đã là tội nhân rồi và tách khỏi công tác cứu chuộc của Chúa Giê-xu, đấy là những gì chúng ta đang có trong khi còn sống ở trên đất.

Câu hỏi 3: Phân đoạn sau đây dạy chúng ta điều gì về tình trạng tội lỗi của con người?

Giêrêmi 17:9

Rôma 3:23

Giacơ 2:10

Galati 3:10

Câu hỏi 4: Quý vị có đồng ý là tội lỗi còn hơn cả hành động không? Tại sao đồng ý và tại sao không?

2. "Đức Chúa Trời Yêu Thương Quý Vị Nhiều Hơn Là Quý Vị Từng Mong Đợi"

Đức Chúa Trời dựng nên và yêu thương chúng ta; công việc của Ngài xuyên suốt cõi lịch sử là để cứu chuộc nhân loại vào trong mối tương giao yêu thương với chính mình Ngài. Nhiều người nghĩ rằng để kinh nghiệm được tình yêu thương của Đức Chúa Trời, người ta phải từ bỏ hết mọi tội lỗi và tình trạng bất xứng của họ. Thế nhưng trong thực tế, thật là khó cho chúng ta làm cho bản thân mình xứng đáng cho Đức Chúa Trời tiếp nhận. Tuy nhiên, vì cố mọi điều mà Chúa Giê-xu đã làm, bất cứ ai cũng có thể kinh nghiệm được tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Đây là quan điểm của Phúc Âm.

Câu hỏi 5: Các phân đoạn Kinh Thánh sau đây dạy chúng ta điều gì về tình yêu thương của Đức Chúa Trời?

Sôphôni 3:17

Giăng 3:16

Rôma 5:8

Rôma 8:38-39

I Giăng 4:10

Nhiều người chối bỏ tình yêu thương của Đức Chúa Trời, không tin là họ đáng nhận được tình yêu ấy. Số người này tuyệt đối đúng trong chỗ họ không xứng đáng với tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Đó là điểm chung của tin tức tốt lành, chẳng một ai trong chúng ta xứng đáng với tình yêu ấy! Sự bày tỏ quan trọng nhất về tình yêu của Đức Chúa Trời là dành cho tội nhân giống như chúng ta.

Chúng ta có khuynh hướng nghĩ rằng tình yêu thương của Đức Chúa Trời có thể tìm kiếm được. Thường thì chúng ta cảm thấy rằng mình rơi ra khỏi sự ưu ái của Đức Chúa Trời khi chúng ta phạm tội và Ngài rút lại tình yêu của Ngài cho tới khi nào chúng ta quay trở lại với khuôn khổ. Trong khi Đức Chúa Trời chắc chắn không vui sướng gì về tội lỗi, Ngài yêu thương chúng ta tùy theo ân điển của Ngài; nghĩa là chúng ta không xứng đáng với sự ưu ái của Ngài. Quan niệm này hoàn toàn ngược lại với các đường lối tự nhiên của chúng ta. Thế nhưng, lạ lùng thay đấy lại là sự thật! Theo Phúc Âm, dù quý vị có làm điều gì, quý vị cũng có thể kinh nghiệm tình yêu thương của Đức Chúa Trời và hoàn toàn đáng được Ngài tiếp nhận. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời thật sự là như thế đấy.

3. "Chúa Giê-xu Đã Sống Và Chịu Chết Trong Chỗ Của Quý Vị"

Một phương thức khác để giải thích Phúc Âm, đó là thân vị và việc làm của Chúa Giê-xu; mọi sự mà Chúa Giê-xu đã và đang làm. Vì cố Chúa Giê-xu là ai và mọi việc Ngài đã làm, chúng ta có thể xứng đáng đứng trước mặt Đức Chúa Trời.

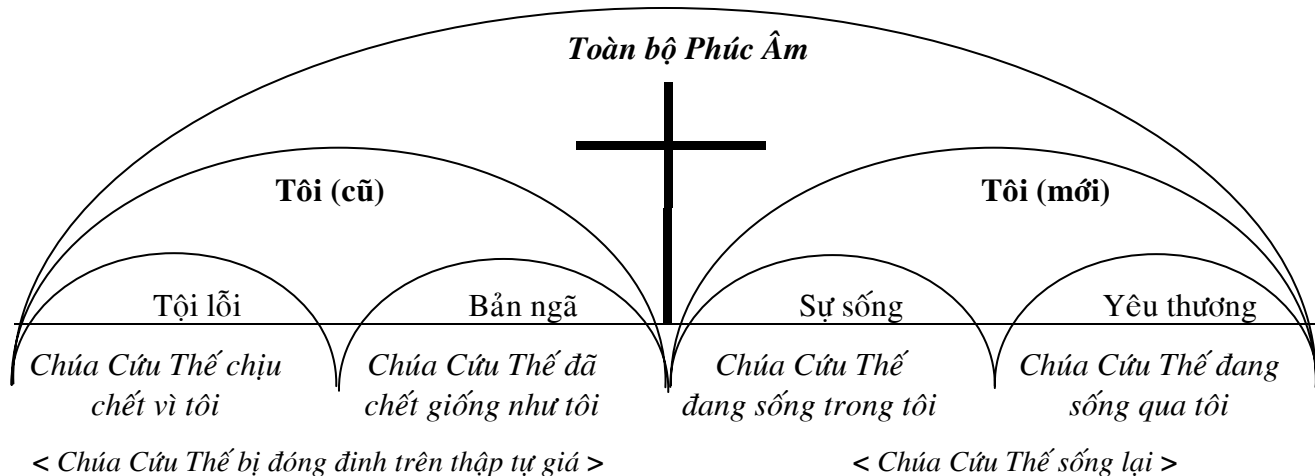
Câu hỏi 5: *Đọc Rôma 5:8 và Giăng 3:16, chúng ta đã được cứu như thế nào?*

Câu hỏi 6: *Đọc II Timôthê 1:9-10, Chúa Giê-xu đã làm gì với Phúc Âm?*

Câu hỏi 7: *Đọc II Côrinhtô 5:21, chúng ta đáng được Đức Chúa Trời tiếp nhận trên cơ sở nào?*

Phúc Âm Là Chúa Giê-xu

Theo một ý nghĩa, Phúc Âm và Chúa Giê-xu có thể hoán đổi cho nhau. Uống Phúc Âm là uống Chúa Giê-xu. Khi nói: "*Phúc Âm là câu trả lời cho mọi điều chúng ta thật sự có cần*" thì chẳng khác gì là nói: "*Chúa Giê-xu là mọi điều chúng ta thật sự có cần*". Vì lẽ đó, chúng ta sẽ không bao giờ bỏ được Phúc Âm, hoặc cho phép bất cứ điều gì khác hơn làm trung tâm chính trong suy nghĩ của chúng ta. Chúng ta đã quyết chẳng biết một điều gì khác hơn là Chúa Giê-xu và Chúa Cứu Thế Giê-xu đã bị đóng đinh trên thập tự giá (*I Côrinhtô 2:2*). Theo một ý nghĩa rộng rãi hơn, Phúc Âm bao gồm mọi thứ lợi ích và đặc ân mà Chúa Cứu Thế đã kiếm được cho chúng ta. Thí dụ, không những Phúc Âm đưa ra sự tha tội mà chúng ta còn được chuộc ra khỏi sự rửa sả của luật pháp, được quyền làm con nuôi và sự tiếp nhận của Đức Thánh Linh nữa (*Galati 4:4-7*).



4. An Năn Và Đức Tin Nơi Chúa Giê-Xu Là Con Đường Duy Nhất Kinh Nghiệm Được Tình Yêu Thương Của Đức Chúa Trời

Có nhiều điều được gói ghém trong câu nói này. Theo một ý nghĩa, thì đây là ba trong một:

- Nghĩa là trước tiên chúng ta phải công nhận chúng ta là tội nhân ở trước một Đức Chúa Trời thánh khiết. Nếu có điều gì chúng ta có thể làm để tự cứu lấy mình, thì chẳng có lý do để Chúa Cứu Thế phải chịu chết. Nhưng chẳng có một điều gì chúng ta có thể làm để kiếm được sự ưu ái của Đức Chúa Trời. Chẳng có một việc gì giống như một người công bình (*Rôma 3:10,20*). Chúng ta phải tự ném mình vào ơn thương xót của Ngài. Chúng ta cần ân điển và sự thương xót, mà không cần sự công bình (*Êphê-sô 2:8,9*).
- Không một người nào được cứu cho tới khi nào họ công nhận quyền uy tối thượng của Chúa Cứu Thế và biết ăn năn. Ăn năn có nghĩa là xây mình khỏi tội lỗi và hướng vào Chúa Cứu Thế, phải nương cậy nơi một mình Ngài mà thôi.
- Sự thật cho thấy rằng Chúa Cứu Thế đã sống lại từ kẻ chết có ý nói lời hứa của Ngài là thật. Ngài đã đi để sửa soạn cho chúng ta một chỗ rồi sẽ trở lại đón chúng ta về quê hương đang ở với Ngài (*Giăng 14:2-3*). Sự cứu rỗi của chúng ta đã được an định khi chúng ta tin cậy Ngài. Thật vậy, chúng ta có thể hầu việc Chúa với mọi việc lành của chúng ta và đó là cách để cảm tạ Ngài và thờ lạy Ngài.

III. TẠI SAO TIN TỨC TỐT LÀNH PHẢI ĐƯỢC LAN RA?

Con Người Đã Bị Chết Về Mặt Thuộc Linh Và Đời Đời Bị Phân Rã Ra Khỏi Đức Chúa Trời Nếu Không Có Chúa Cứu Thế

Không những mỗi người bị phân rã ra khỏi Đức Chúa Trời về mặt thuộc linh mà mỗi người tuyệt đối không thể cứu lấy mình được. Vì cố tội lỗi, con người không thể tiếp cận Đức Chúa Trời Chí Thánh. Trong trường hợp có người không ý thức được tình trạng của mình, người ấy đương ở trong sự thất vọng và phải bị ở ngoài giải pháp mà Chúa Cứu Thế Giê-xu đã tặng cho. Hãy xem bức tranh “Chiếc Cầu” ở phần cuối bài học này, đây là lối giải thích rất đơn sơ cho thấy như thế nào Chúa Cứu Thế đã bắc cầu qua lỗ hổng giữa Đức Chúa Trời và con người.

- ◆ Rôma 1:18...
- ◆ Giăng 14:6
- ◆ Rôma 6:23
- ◆ Rôma 3:9-20,23
- ◆ Êxêchiên 3:16-21
- ◆ Êphêsô 2:1-3

Chúng Ta Là Phương Pháp Của Đức Chúa Trời Để Tiếp Cận Với Thế Gian

Kể từ thời của Chúa Cứu Thế, các môn đồ của Ngài đã bị buộc với trách nhiệm là làm khâm sai cho Chúa và Nước của Ngài trong thế gian. Các sứ đồ là những người đầu tiên tiếp nhận sự ràng buộc này. Họ vốn hiểu rằng họ phải trở thành những chứng nhân; họ phải trở thành những phát ngôn viên và là khâm sai của Chúa Cứu Thế. Những vai trò này ám chỉ tới một sự rao giảng trung tín lẽ thật mà chúng ta hiểu lẽ thật ấy và một sự thay mặt trung tín cho Đức Chúa Trời là Đấng đã chọn lựa và sai phái chúng ta.

Phao-lô vốn hiểu rõ trách nhiệm này giống như một món nợ hay một sự bó buộc mà ông đã mắc với Chúa và với kẻ bị hư mất. Trong khi người ta duy chỉ nhờ Lời của Đức Chúa Trời và Đức Thánh Linh mà được cứu, đây là một sự khác thường, đúng như vậy. Thực ra, ngay khi chính Chúa Cứu Thế phán với Phao-lô trên đường đi đến thành Đa mách, Ngài đã sai Anania đến hoàn tất quá trình chứng đạo trong đời sống của Phao-lô. Đức Chúa Trời ao ước muốn sử dụng nhiều người nam, người nữ nào nhận biết Ngài làm phương tiện để đến với kẻ bị hư mất.

- ◆ II Côrinhtô 5:16-21
- ◆ Công Vụ 1:8
- ◆ Mác 16:15
- ◆ Mathiơ 28:18-20
- ◆ Rôma 1:14-17
- ◆ II Timôthê 4:5b

Nhiều Người Sốt Sắng Lắng Nghe Và Hiểu Rõ Giải Pháp Cho Nan Đề Của Họ

Triết gia người Pháp Blaise Pascal lưu ý rằng ở bên trong con người có một khoảng trống mà Đức Chúa Trời đã hình thành, mà chỉ duy có Đức Chúa Trời mới làm cho nó đầy được mà thôi. Trải qua nhiều thời đại, con người đã tìm kiếm phương cách để giải quyết cho nan đề của họ. Bảng danh mục dưới đây đúng là một điển hình của nhiều người trong Tân ước, họ công khai bàn bạc về tình trạng của họ với hy vọng giải quyết được nan đề. Có nhiều người khác giống như họ chịu nghe theo Phúc Âm nếu chúng ta cùng đi với họ và làm cho Phúc Âm ra đơn giản.

- ◆ Nicôđem (Giăng 3)
- ◆ Người mù từ thuở sanh ra (Giăng 9)
- ◆ Người đàn bà bên giếng (Giăng 4)
- ◆ Đám dân đông ở Giê-ru-sa-lem (Công vụ 2)
- ◆ Xachê (Luca 19)
- ◆ Hoạn quan Êthiôpi (Công vụ 8)

KẾT LUẬN

Trên từng lục địa, Phúc Âm đang có một sự va chạm. Phúc Âm đưa con người ra khỏi nước của Satan vào trong Nước của Đức Chúa Trời, từ tối tăm qua sáng láng, từ sự chết qua sự sống. Hết thảy những ai đã đặt đức tin của họ nơi Chúa Cứu Thế sau khi nghe sứ điệp Phúc Âm có thể làm chứng cho sự thực, ấy là ân điển của Đức Chúa Trời đã làm thay đổi họ theo cách riêng. Không bao lâu nữa các kẻ thù của Chúa Cứu Thế và hạng nô lệ cho tội lỗi, chúng ta (và người nào đến với đức tin qua sự làm chứng

của chúng ta) đã trở thành một chi thể trong nhà của Đức Chúa Trời (*Cô-lô-se 1:10-14*). Gia đình, cộng đồng và quốc gia ở khắp nơi trên thế giới đang được thay đổi bởi Phúc Âm của Chúa Cứu Thế Giê-xu.

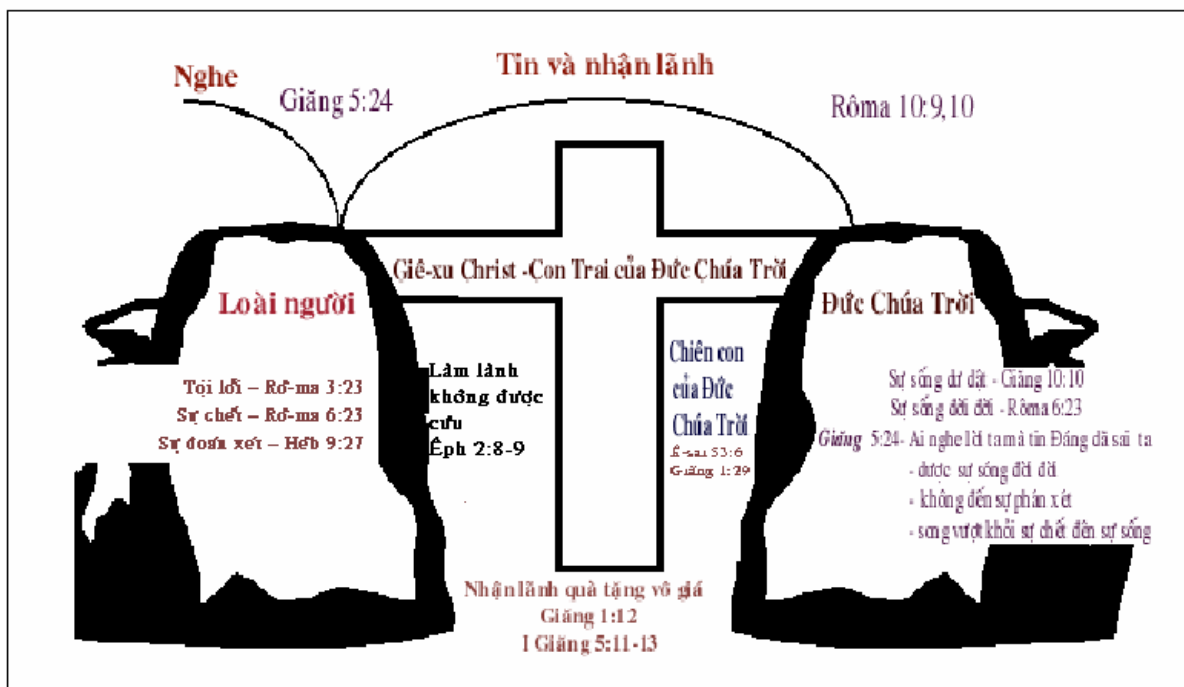
CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Đây là “công việc của nhà truyền đạo”? (*II Timôthê 4:2*).
2. Quý vị có tin rằng Đức Chúa Trời sẽ sử dụng quý vị để rao giảng cho nhiều người biết về Ngài không? Tại sao có và tại sao không?
3. Đây là động lực tối đa để cho quý vị rao giảng Phúc Âm?
4. Theo cách nói riêng của quý vị, hãy mô tả các chi tiết quan trọng của Phúc Âm?

PHÂN CÔNG

Hãy nghiên cứu biểu đồ “Chiếc Cầu” theo sau bài học này. Hãy ghi nhớ biểu đồ đó để quý vị có thể thuật lại kể cả các câu Kinh Thánh tham khảo rồi chia sẻ cho người chưa tin Chúa.

Bài làm: Chiếc Cầu



Biểu đồ “Chiếc Cầu” có thể là một phương pháp truyền giáo có hiệu quả. Quý vị sẽ thấy biểu đồ này giúp ích rất nhiều, nó đã biến bức tranh nhiều phức tạp như bức tranh này thành một tờ giấy trắng đang khi quý vị chia sẻ tin tức tốt lành (với những câu Kinh Thánh liên hệ) với bạn bè chưa được cứu. Một sự rao giảng bằng lời hoặc đã thành văn thường có hiệu quả rất lớn.

Bài 3: Ảnh Hưởng Của Một Người – Chia Xẻ Lời Chứng Cá Nhân

Quá trình chứng đạo là một phương thức rất quan trọng mà Chúa Giê-xu đòi hỏi nơi các Cơ đốc nhân, trong sự cộng tác với công việc của Đức Thánh Linh, để gây dựng Nước Trời; là Hội Thánh của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Trong khi công tác của Đức Thánh Linh trong tâm lòng của con người là không thấy được bằng mắt thường, mọi nỗ lực của Cơ đốc nhân trong việc chứng đạo là thấy được và đôi khi phải công khai.

Nói chung, chúng ta sử dụng những lần gặp gỡ để chia sẻ đức tin khi chúng ta dự phần vào các sinh hoạt bình thường. Chúng ta khởi xướng ra các mối quan hệ hàng ngày với người khác trong cộng đồng của mình. Chúng ta dành thì giờ với người khác để họ chú ý tới đời sống của chúng ta và chúng ta có thể thấy được lối sống của họ. Chúng ta bắc những nhịp cầu tin cậy với các cá nhân, gia đình, mở rộng sự làm chứng và ảnh hưởng của Chúa Cứu Thế. Chứng đạo thường bao gồm cả những sinh hoạt đặc biệt đã ấn định để làm cho người khác nghe được Phúc Âm. Chứng đạo có thể làm được qua các hành động tử tế hay chia sẻ một truyền đạo đơn, hoặc có thể phức tạp như tổ chức truyền giảng trong khu vực có sử dụng phim “*Cuộc đời Chúa Giê-xu*” hay một nhà truyền đạo đầy ơn chẳng hạn.

I. BẢN CHẤT CỦA MỘT LỜI LÀM CHỨNG

Sứ điệp Phúc Âm có ảnh hưởng nhất là phần trình bày mà chúng ta xác nhận là đúng với đời sống của mình. Là cách chúng ta sống thế nào nói thế đó. Tính ngay thẳng, lòng thương xót và sự trong sáng là những công cụ quan trọng mà Chúa đại dụng để biến chúng ta thành ra “muối và sự sáng” ngay tại nơi chúng ta đang sinh sống.

Chúng Ta Được Kêu Gọi Làm Chứng Nhân

Trong Công Vụ 1:8, Chúa Giê-xu hứa với các môn đồ Ngài rằng họ sẽ nhận lãnh quyền phép khi Đức Thánh Linh giáng trên họ và họ sẽ trở thành chứng nhân của Ngài. Thế nhưng chứng nhân là gì? Tại phòng xử án, một nhân chứng là người được triệu tập để nói cho nhiều người khác biết điều mình đã trông thấy. Người này nói ra sự thực về sự kiện theo như người đã trông thấy sự kiện đó. Một chứng nhân không chắc phải biết hết từng chi tiết hay có những nhận định đa dạng về sự thực. Người ta mong nhân chứng phải nói ra mọi điều mà người nhớ một cách chính xác và thành thực. Nội dung mà nhân chứng truyền đạt lại là sự làm chứng của người.

Chúng Ta Được Kêu Gọi Để Làm Chứng Cá Nhân

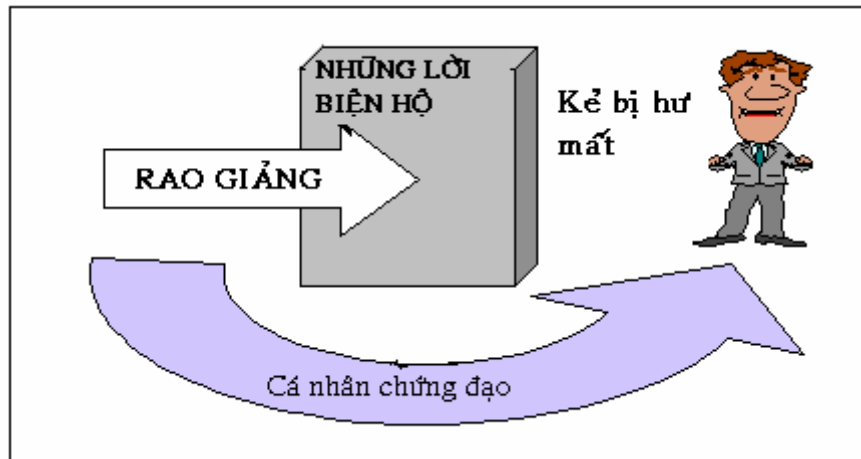
Mỗi một người chúng ta khi đã đặt đức tin mình nơi Chúa Cứu Thế thì phải làm chứng về đời sống của mình cho người khác. Vậy thì kinh nghiệm của quý vị với Chúa Cứu Thế là gì? Những chứng cứ của chúng ta đều rất cá nhân giống như dấu vân tay vậy. Bằng chứng của chúng ta cung cấp thông tin có giá trị cho nhiều người khác biết về phương thức Đức Chúa Trời tác động giữa vòng loài người. Đây là phần thông tin quan trọng mà người chưa tin Chúa cần có để đưa ra một quyết định dứt khoát về

Chúa Cứu Thế. Các bằng chứng của chúng ta cũng cung ứng sự khích lệ cho những ai yêu mến Đức Chúa Trời. Khi chúng ta thuật lại công việc của Chúa Cứu Thế trong đời sống của chúng ta, nhiều người sẽ được khích lệ hướng đến đức tin và sự vâng phục lớn lao hơn.

II. GIÁ TRỊ CỦA MỘT LỜI CHỨNG

Vượt Lên Trên Sự Kháng Cự Với Phúc Âm

Người ta nghe theo kiểu chọn lọc. Những người mà quý vị muốn đưa họ đến với đức tin có thể bị họ kháng cự lại thần học về ơn cứu rỗi. Nhưng họ sẽ dễ dàng và sẵn lòng nghe câu chuyện riêng tư của quý vị khi quý vị đến với đức tin nơi Chúa Cứu Thế. Người ta thích nghe những câu chuyện thật thú vị kia. Dù họ có công nhận câu chuyện ấy hay không, họ muốn quý vị phải đưa ra cho họ một lý do đúng đắn để tin theo. Chứng cứ của quý vị, đã được chia xẻ cách thành thực, vắn tắt và có tính sáng tạo, có thể được Đức Thánh Linh đại dụng để mở mắt và lý trí của họ để họ nhìn thấy lẽ thật thuộc linh theo một cách thức tươi mới.



Thắng Hơn Satan Trong Chiến Trận Thuộc Linh

Khi chúng ta chia xẻ đức tin mình với nhiều người khác, chúng ta đánh trận bên cạnh Đức Chúa Trời trong chiến trận thuộc linh, chúng ta đang tấn công nước của ma quỷ. Trong Khải huyền 12:10-12: “...*Bây giờ sự cứu rỗi, quyền năng và nước Đức Chúa Trời chúng ta đã đến cùng quyền phép của Chúa Cứu Thế Ngài nữa; vì kẻ kiện cáo anh em chúng ta, kẻ ngày đêm kiện cáo chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, nay đã bị quăng xuống rồi. Chúng đã thắng nó bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình; chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết. Bởi vậy, hỡi các tầng trời và các đấng ở đó, hãy vui mừng đi!*”

Hãy chú ý các phương tiện bởi đó chúng ta được thắng kẻ kiện cáo chúng ta là Satan; đó là: bởi “huyết Chiên Con” và bởi “lời làm chứng của mình”. Công việc đã hoàn tất của Chúa Cứu Thế và mối tương giao của chúng ta với Chúa Cứu Thế là hai việc mà Đức Chúa Trời sử dụng để đánh bại kẻ ác. Chứng cứ của quý vị trong đức tin nơi Chúa Cứu Thế và sự trung tín với Chúa Cứu Thế là một công cụ quan trọng mà Đức Chúa Trời sử dụng để gây dựng Hội Thánh của Ngài. Khi chúng ta kinh nghiệm được chức vụ khó nhọc, chịu khổ hay chịu chết hoàn toàn vì đức tin của chúng ta,

chúng ta đang thắng và Satan đang thua! Vì vậy, hãy thuật lại cho người ta biết điều Đức Chúa Trời đã làm trong đời sống của quý vị!

III. CÁC TRƯỜNG HỢP VỀ LỜI CHỨNG CÁ NHÂN

Kinh Thánh có rất nhiều câu chuyện nói đến lời chứng cá nhân của một người. Hãy đọc những trường hợp lời chứng cá nhân sau đây rồi nhìn thấy mọi điều quý vị có thể tiếp thu từ nơi họ. Hãy sử dụng các phương pháp quý vị đang tiếp thu trong các bài học Nghiên Cứu Kinh Thánh theo kiểu quy nạp.

Người Đàn Bà Bên Giếng (Giăng 4:28-29)

- Bà ta nói gì?
- Bà ta đang làm chứng cho ai?
- Tại sao bà ta chọn hình thức làm chứng cá nhân đặc biệt này?

Người Mù Từ Thuở Sanh Ra (Giăng 9:13-34)

- Ông ta đang làm chứng cho ai?
- Ông ta nói gì?
- Cơ hội cho lời chứng của ông ta là gì?
- Lời chứng của ông ta được người ta lãnh hội ra sao?
- Ông ta xử lý với sự chống đối như thế nào?

Sự Trở Lại Đạo Của Phao-Lô (Công Vụ 9, 22 và 26)

Trong các đoạn này, hãy chú ý Phao-lô nhấn mạnh cách thức và các phương diện khác nhau của cùng một kinh nghiệm va chạm với khán thính giả.

- Chương 9 là câu chuyện của Luca nói tới sự trở lại đạo của Phao-lô.
- Chương 22 là tường trình của Luca về lời làm chứng bị ngắt ngang của Phao-lô trước mặt người Do thái tại thành Giê-ru-sa-lem.
- Chương 26:2-23 là tường trình của Luca về lời làm chứng của Phao-lô trước mặt Vua A-t-ríp-ba.

IV. PHẦN CHUẨN BỊ CHO LỜI CHỨNG CÁ NHÂN CỦA QUÍ VỊ

Phần còn lại của bài học này là quý vị hãy sửa soạn một bài chia sẻ từ 3-5 phút cho phần lời chứng cá nhân của mình. Hãy cầu xin Đức Chúa Trời giúp cho quý vị nhớ lại sự trở lại đạo của mình cách rõ ràng. Hãy đưa ra một số điểm chính hay câu Kinh Thánh quý vị muốn cho chắc chắn. Tốt nhất quý vị nên tách ra một sự việc đặc biệt nào đó đã cảm động quý vị đến với đức tin nơi Chúa Cứu Thế; một việc mà nhiều người khác, không phải là Cơ đốc nhân, có thể đồng cảm. Bài làm chứng của quý vị phải có ba phần: Trước khi tin Chúa, Tin Chúa thế nào và Sau khi tin Chúa.

Phần 1 – Trước Khi Gặp Chúa Cứu Thế, Đời Sống Của Quý Vị Như Thế Nào?

Điều này sẽ chỉ ra một vài lãnh vực cần thiết khiến quý vị tin Chúa Cứu Thế và nó làm thỏa mãn đời sống của mình. Bài làm chứng cung cấp một lý do thông thường giữa quý vị và người mà quý vị muốn đưa đến với đức tin. Tại sao quý vị cần Chúa Cứu Thế? Hãy thử tách ra một vấn đề dẫn tới sự ăn năn của quý vị.

Phần 2 – Quý Vị Đến Với Chúa Cứu Thế Như Thế Nào?

Điều gì đã xảy ra? Quý vị đã ở đâu? Quý vị tin cậy Chúa Cứu Thế khi nào? Quý vị đã làm gì? Đức Chúa Trời dùng phân đoạn Kinh Thánh nào cho đời sống của quý vị? Có ai giúp đỡ cho quý vị trong quá trình này không? Hãy lấy chỗ này làm cơ sở nếu có thể được; giả định rằng người nghe là một kẻ tìm kiếm Đức Chúa Trời và kinh nghiệm của quý vị sẽ được sử dụng như một trạng huống mà người ấy có thể nhận biết.

Phần 3 – Sau Khi Quý Vị Được Biến Đổi, Việc Nhận Biết Chúa Cứu Thế Đã Làm Thay Đổi Đời Sống Của Quý Vị Như Thế Nào?

Đức tin của quý vị có sự va chạm nào vào đời sống của quý vị không? Đời sống của quý vị thay đổi theo những cách thức thực tế nào? Có những thay đổi nào làm cho quý vị phải kinh ngạc không? Những điều quý vị trông mong có được thỏa mãn không? Đừng nói theo thì quá khứ — hãy nói Phúc Âm đang làm những gì trong đời sống của quý vị hôm nay. Đừng tránh việc nói tới những khó khăn; những người không phải là Cơ đốc nhân cần phải biết rằng Cơ đốc nhân cũng có nhiều nan đề nữa. Nhưng sự khác biệt đối với Cơ đốc nhân, chính là Chúa Cứu Thế là cái neo vững chắc trong mọi giông bão của cuộc sống. Chúa Giê-xu ban cho chúng ta quyền phép để bền đỗ trong lúc hoạn nạn.

V. CHIA XẺ LỜI CHỨNG CÁ NHÂN

Giờ đây quý vị đã sửa soạn phần lời chứng cá nhân của mình, hãy sử dụng thì giờ để chia sẻ phần ấy cho những người được tập huấn biết. Mỗi người tham dự cần có một dịp tiện để chia sẻ phần làm chứng của mình, dù nam hay nữ. Hãy dành 5 phút để nghe mỗi bài làm chứng và không tới 5 phút để đưa ra ý kiến phản hồi. Khi các người làm chứng chia sẻ, hãy sử dụng các điểm sau đây để xem xét phần hiệu quả của từng bài.

Trọng vẹn – Bài làm chứng có thuật lại hết câu chuyện không? Có phải bài ấy gồm có ba phần không?

- Đời sống trước khi gặp Chúa Cứu Thế. Người chưa tin Chúa thông cảm với điều gì?
- Các hoàn cảnh ngay lúc mới trở lại đạo. Hoàn cảnh ấy có giống với hoàn cảnh của người chưa tin Chúa không?
- Đời sống kể từ khi gặp được Chúa Cứu Thế. Đời sống của quý vị có khác hơn đời sống của người chưa tin Chúa không?

Rõ ràng – Bài làm chứng có dễ hiểu cho người chưa tin Chúa, hay nó nhiều những thuật ngữ tôn giáo có thể làm cho người chưa tin Chúa phải nhầm lẫn không? Bài ấy có âm điệu như một bài giảng hay là một bài gửi gắm nâng đỡ dành cho một người bạn?

Phúc Âm – Có phải mọi luận điểm cần thiết của sứ điệp Phúc Âm đều có trong bài làm chứng không? Trong khi bài làm chứng đi vào từng chi tiết lớn, các khái niệm cơ bản đã đề cập.

Súc tích – Những bài làm chứng này không được dài quá 5 phút. Có chi tiết nào không cần thiết lắm trong bài làm chứng không? Chúng ta không cần phải kể hết câu chuyện trong lúc bây giờ; vì chứng đạo là một tiến trình.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Nơi nào và thời điểm nào trong ngày hay trong tuần mà quý vị sử dụng để chia sẻ bài làm chứng của mình?
2. Cuộc nói chuyện chung về đề tài nào sẽ đưa ra làm phần khai mào giới thiệu bài làm chứng của quý vị? Quý vị có dùng phương tiện chuyên chở công cộng không?
3. Quý vị có dùng bữa tại nơi làm không? Hãy cầu xin Chúa sắp xếp “các cuộc hẹn thiêng liêng” cho quý vị để có thể chia sẻ bài làm chứng của mình.

PHÂN CÔNG

- Hãy chia sẻ bài làm chứng ít nhất với ba Cơ đốc nhân khác, họ sẽ nhìn thấy quý vị có sáng suốt trong phần trình bày của mình không?
- Hãy lập một chương trình kết quả trong việc chia sẻ bài làm chứng với hai người bạn chưa tin Chúa hoặc tiếp xúc thẳng trong vòng hai tuần kế tiếp. Hãy cầu xin Đức Chúa Trời sửa soạn “các cuộc hẹn thiêng liêng” cho quý vị để chia sẻ bài làm chứng của mình trong vòng bốn tuần tới đây.
- Hãy hoàn tất bài làm theo sau bài học này.

Bài Làm: Hãy Xem Xét Các Phương Pháp Của Chúa Giê-Xu Với Các Cá Nhân

Khi chúng ta bàn tới cá nhân chứng đạo, thật là quan trọng khi nhìn xem Chúa Giê-xu đã làm như thế nào để ảnh hưởng đến những người không phải là Cơ đốc nhân. Phúc Âm có nhiều câu chuyện nói tới Chúa Giê-xu đang đối đáp với người khác. Chúng ta sẽ nhìn vào một vài trường hợp này để thấy được Chúa Giê-xu ảnh hưởng trên họ. Hãy đọc từng tiểu đoạn rồi trả lời các câu hỏi dưới đây.

Kinh Thánh	Giăng 3:1-21	Giăng 4:5-26	Giăng 9:5-7,35-39	Mác 10:17-22
Chúa Giê-xu đang trao đổi với ai?				
Chúng ta biết gì về nhân vật này qua phần trình bày của Kinh Thánh ?				
Cuộc trao đổi khởi sự như thế nào?				

Cuộc trao đổi chuyển hướng từ câu Kinh Thánh nào?				
Chúa Giê-xu đòi hỏi điều gì?				
Chúa Giê-xu đề nghị điều gì?				
Người đó phản ứng ra sao?				

Chứng đạo là một tiến trình đưa một người ra khỏi tối tăm vào trong sự sáng láng. Hiểu rõ người này đang ở đâu trong tiến trình này có thể là bước thứ nhất nhằm tới chứng đạo có hiệu quả. Có phải người này là kẻ vô thần không? Có phải người này đang tìm kiếm Đức Chúa Trời? Vì sự hiểu biết của chúng ta về mọi điều đang diễn ra bên trong một người đang trên đường đến với Chúa Cứu Thế, thật là hữu ích khi chia tiến trình chứng đạo thành bốn giai đoạn phát triển.

Tiến trình lời cuốn đến Chúa Cứu Thế	Các giai đoạn của đức tin		Hành động	Lưu ý đặc biệt	Các diễn hình trong Kinh Thánh
1. «Cày» <i>Chuẩn bị đất</i>	-12	Trên con đường riêng của một người	Đến với tấm lòng của người nghe qua chân tình bạn hữu	Nhu cầu về sự hiện diện của diễn giả và mối thông công	Giăng 3 và 4
	-11	Lắng nghe sứ giả			
	-10	Thái độ ưa thích đối với sứ giả			
	-9	Nhìn thấy sự khác biệt giữa lối sống riêng của một người và lối sống của sứ giả			
	-8	Bắt đầu chấp nhận thái độ đối với cuộc sống của Kinh Thánh			
2. «Gieo» <i>Thay đổi tâm trí của một người</i>	-7	Thái độ ưa thích đối với Kinh Thánh	Nói với lý trí của người nghe qua mối thông công	Nhu cầu phải rao giảng các lẽ thật của Phúc Âm	Giăng 4 và Công vụ 8
	-6	Thái độ ưa thích đối với Phúc Âm			
	-5	Hiểu rõ bối cảnh và tư tưởng của Phúc Âm			
	-4	Chấp nhận những điều cơ bản của Phúc Âm			
3. «Gặt» <i>Đưa ra quyết định</i>	-3	Thừa nhận nhu cầu được cứu theo cách riêng	Nhắm vào ý chí của người nghe, kêu gọi họ hãy có đức tin và ăn năn	Thuyết phục người nghe về nhu cầu phải đưa ra quyết định	Giăng 4 và Công vụ 16
	-2	Quyết định hành động			
	-1	Ăn năn và có đức tin nơi Chúa Cứu Thế			
* Một người mới trong Chúa Cứu Thế!					
4. «Chất chứa mùa gặt» <i>tăng trưởng thuộc linh</i>	+1	Sự bảo đảm của đức tin và biết phó thác	Tác động vào nhân cách của người nghe, tập trung vào sự tấn tới thuộc linh trong Chúa Cứu Thế theo cách riêng	Khích lệ người nghe hợp tác với Hội Thánh	Công vụ 2:40-47 và Công vụ 8
	+2	Trở thành chi thể của Hội Thánh			
	+3	Tấn tới thuộc linh và trưởng thành trong Chúa Cứu Thế			
	+4	Bước đi với Chúa Cứu Thế và sẵn sàng làm chứng cho người khác			

Bài 4: Chứng Đạo Và Mở Mang Hội Thánh

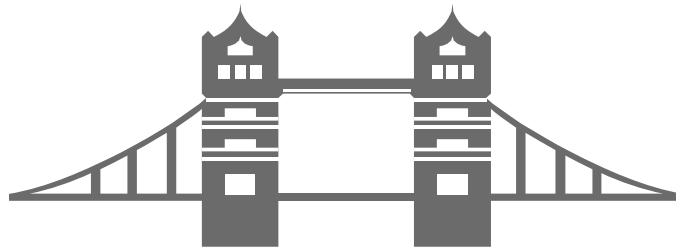
Chia sẻ tin tức tốt lành hay nói tới Chúa Cứu Thế Giê-xu là một phần trong công tác mở mang Hội Thánh, nhưng như thế vẫn chưa đủ. Những người mở mang Hội Thánh cần phải sử dụng các phương pháp chứng đạo thích ứng, điều này sẽ dẫn đến chỗ mở ra nhiều Hội Thánh được lớn lên, chớ không phải chỉ có sự cứu rỗi cho những cá nhân.

Khi chúng ta xem xét số lượng lớn công cụ và phương pháp khả thi cho công tác chứng đạo rồi quyết định phải sử dụng điều nào, chúng ta phải nắm rõ mục tiêu của mình nữa. Là những người mở mang Hội Thánh, mục tiêu của chúng ta không những vạch trần Phúc Âm cho người ta xem thấy, mà còn giúp cho họ biết đưa ra quyết định chọn lấy Chúa Cứu Thế. Mục tiêu của chúng ta là môn đồ hóa những người sẽ đến thờ phượng và lớn lên với dân sự của Đức Chúa Trời. Nếu Hội Thánh là công cụ chính của Đức Chúa Trời để môn đồ hóa thế gian, thì công tác chứng đạo luôn luôn kết quả trong sự lớn lên của Hội Thánh địa phương hay mở mang Hội Thánh.

I. HAI NHỊP CẦU

Hai nhịp cầu phải được bắc ngang qua để đưa người ta đến với sự cứu rỗi và gắn họ vào một Hội Thánh địa phương. Một là nhịp cầu thần học tương đương với phạm trù căn bản của Phúc Âm. Nhịp kia là nhịp cầu quan hệ, bao gồm bối cảnh trong đó toàn bộ cuộc trao đổi diễn ra. Nếu người ta nghe Phúc Âm mà không nhìn thấy các mối quan hệ giữa những người tin Chúa, họ sẽ không hiểu hết được quyền phép làm thay đổi đời sống của việc trở thành một Cơ đốc nhân.

Hai nhịp cầu – Phạm trù và các mối quan hệ



Nhịp #1

Phạm trù
Phúc Âm được rao giảng ra
Thần học
Chương trình cứu rỗi

Nhịp #2

Các mối quan hệ
Phúc Âm được thấy rõ
Liên quan tới xã hội
Hội Thánh

Phần lớn các công cụ chứng đạo chỉ xem xét nhịp thứ nhất. Phúc Âm được rao giảng theo một phương thức để người ta hiểu và tiếp nhận. Hãy ngợi khen Đức Chúa Trời vì các

công cụ chứng đạo này. Tuy nhiên, là những người mở mang Hội Thánh, chúng ta phải xem xét cả hai nhịp cầu trên. Những người mà chúng ta làm chứng phải nghe được Phúc Âm và thấy rõ Phúc Âm ấy chạm đến con người như thế nào! Người ta sẽ nhìn vào đời sống của chúng ta rồi nhận biết rằng chúng ta đang sống thật khác biệt. Khi người chưa tin Chúa bắt đầu nói: "*Tôi chưa hề thấy tình yêu thương như thế này trước đây*", công tác chứng đạo đã diễn ra theo như đã dự trù trong đó (*Giăng 13:35*).

Các quan niệm sau đây là những nguyên tắc chứng đạo có ích đặc biệt cho tiến trình mở mang Hội Thánh. Những phương pháp chứng đạo truyền thống thường nhắm vào nhịp cầu đầu tiên, kết quả nơi những người đưa ra quyết định riêng chịu tiếp nhận Chúa Cứu Thế nhưng lại không muốn băng qua nhịp cầu thứ nhì để gắn bó với Thân Thể của Chúa Cứu Thế. Bằng cách tuân thủ các nguyên tắc đã được mô tả dưới đây trong trí, người mở mang Hội Thánh có thể đưa kẻ bị hư mất băng qua cả hai nhịp cầu hầu cho họ được cứu, rồi trở nên những người dự phần năng động, tấn tới trong sinh hoạt của Hội Thánh.

II. RA ĐI VÌ "NGƯỜI GÁC CỔNG"

Mỗi nhóm người đều bao gồm một số người này có ảnh hưởng hơn người kia. Khi thay đổi đang diễn ra trong một nhóm, số ít người này thường là những người khởi xướng sự thay đổi, hay ít nhất để cho sự thay đổi ấy diễn ra. Khi "các nhân vật ảnh hưởng" này được đưa đến với Chúa Cứu Thế, nhiều người khác chắc chắn sẽ theo sau. Có khi chúng ta gọi số người này với loại ảnh hưởng "người gác cổng" vì cơ ảnh hưởng của họ trên nhóm và vì họ là những người dễ tiếp cận với phần còn lại của nhóm. Ai là người gác cổng? Đây là người...

- Có tiếng tốt giữa những người đồng thời với mình
- Rộng mở, thân thiện với quý vị
- Rộng mở với Phúc Âm

Phao-lô là người mở mang Hội Thánh rất lỗi lạc, đã cố tình chứng đạo với những hạng người có ảnh hưởng. Sau khi hiểu rõ ảnh hưởng lớn lao mà các vị vua có (*Châm ngôn 16:15; 19:12*), ông dạn dĩ lấy họ làm mục tiêu (*Công Vụ 9:15*). Ông giảng Phúc Âm trước mặt Tổng đốc Phê-lít, Phê-tu và Vua A-t-ríp-ba (*Công Vụ 23-26*). Thật vậy, chiến lược mở mang Hội Thánh bình thường của Phao-lô là giảng dạy trong nhà hội rồi kể đó ở trong nhà của một "người gác cổng". Thí dụ, tại Philip người gác cổng là Lyđi (*Công Vụ 16:11-15*) rồi sau đó là quan cai ngục (*Công Vụ 16:32-34*). Tại thành Têsalônica, người gác cổng là Gia-sôn (*Công Vụ 17:1-9*) và tại thành Côrinthô, đó là Ti-ti-u Giút-tu và Cơ-rít-bu (*Công Vụ 18:7-8*).

Trong hầu hết các nền văn hóa, "người gác cổng" đều là những người nam chủ gia đình. Nếu họ đến với Chúa Cứu Thế, thì gia đình và bạn bè họ sẽ theo sau.

Có khi "người gác cổng" sẽ là con cá lớn. Con cá lớn thường ở trong chỗ nước sâu, cách xa bờ. Cần phải tốn nhiều nỗ lực để lần theo con cá lớn này và họ có thể trở thành sức đối kháng rất lớn. Họ có thể đánh trận suốt với Phúc Âm, nên việc bắt lấy con cá lớn này có thể trở thành nỗ lực có giá trị nhất!

Câu hỏi 1: Tại sao tiếp cận "người gác cổng" là cần thiết?"

III. SỬ DỤNG CÁC MỐI QUAN HỆ HIỆN CÓ

Mỗi người đều có một mạng lưới bạn bè, người thân, bạn cùng làm việc và nhiều người khác, họ biết rõ và tiếp xúc nhau thật đều đặn. Các mối quan hệ tự nhiên này cung ứng cho họ một luồng tư tưởng thật tự do. Thường thì những cuộc trò chuyện "du hành" qua mạng lưới này, vì con người có khuynh hướng chia sẻ tin tức tốt lành về những đổi thay trong cuộc sống với những người gần gũi với họ nhất.

Chúa Giê-xu vốn biết rõ mạng lưới tự nhiên này. Ngài có khả năng không những tiếp cận các cá nhân, mà còn làm việc qua mạng lưới của họ nữa. Sau khi Chúa Giê-xu gặp ngư phủ Anh-rê, đột nhiên có một nhóm ngư phủ đi theo Chúa Giê-xu (*Giăng 1:40-41*). Trong Mathiơ 9:9-10, Chúa Giê-xu kêu gọi Mathiơ, không lâu sau đó tại nhà của Mathiơ toàn bộ mạng lưới thu thuế của ông đã nhóm lại. Khi Chúa Giê-xu chia sẻ Phúc Âm với một người, Ngài thường yêu cầu người đó chia sẻ Phúc Âm với những kẻ ở trong mạng lưới của họ (*Luca 8:38-39*). Sách Công Vụ đầy dẫy với những câu chuyện nói tới toàn bộ gia đình (*Công Vụ 11:14; 16:31*) và toàn bộ làng mạc (*Công Vụ 9:35*) đến với Chúa Cứu Thế vì cơ sở biến đổi của một người.

Những việc sau đây có khám phá ra mạng lưới tự nhiên các mối quan hệ của quý vị không?

1. Hãy viết ra tên tuổi của tất cả những người quý vị thường hay tiếp xúc trong vòng một tháng. Đây là mạng lưới tự nhiên của quý vị.

2. Bây giờ, hãy kiểm lại xem người nào đã là tín đồ rồi.
3. Những người còn lại là số người quý vị cần phải làm chứng.

IV. NHỮNG TÂN TÍN HỮU LẬP TỨC LÀM CHỨNG

Đức tin mới tìm được dễ lây lan, dù chưa có hiểu biết sâu về thần học, nhưng các tân tín hữu rất năng nổ về việc chia sẻ những thay đổi đã diễn ra rõ ràng trong đời sống của họ.

Giăng 4 cung ứng một trường hợp nói tới một nhóm tân tín hữu là chứng nhân rất hữu hiệu. Khi người đàn bà tội lỗi Samari đã gặp gỡ Chúa Cứu Thế, bà ta có chứng cứ rất đơn sơ, nhưng rất quan trọng: "*Hãy đến xem người này đã tỏ ra mọi việc mà tôi đã làm. Có phải người là Chúa Cứu Thế chăng?*" Người đàn bà này không thể trả lời các câu hỏi nặng về thần học, nhưng bà ra biết rõ điều gì đã xảy ra cho mình. Và ai có thể tranh luận với bà ta? Bằng chứng của bà ta rất đơn sơ, nhưng đấy lại là những gì bà ta cần biết để lôi kéo người ta đến với Chúa Cứu Thế. Trong câu 30 chúng ta đọc thấy nhiều người trong thành phố đã tìm đến gặp gỡ Chúa Giê-xu.

Một tân tín hữu là một chứng nhân rất hữu hiệu. Là người mở mang Hội Thánh, quý vị muốn phát triển một chương trình để từng tân tín hữu sẽ có khả năng làm chứng cho gia đình và bạn bè của họ. Nếu bản thân họ không tiện làm điều này, quý vị có thể cùng đi với họ khi họ chia xẻ qua mạng lưới tự nhiên các mối quan hệ của họ.

Câu hỏi 2: Sự làm chứng của người đàn bà Samari có hiệu quả như thế nào nếu bà ta chờ một năm nữa mới khởi sự kể lại câu chuyện của mình?

KẾT LUẬN

Chứng đạo là một chức vụ rất quan trọng, nhưng đây là một chức vụ sẽ luôn luôn có kết quả trong các Hội Thánh vừa thành lập. Chúa Cứu Thế không bảo chúng ta phải “tân tín hữu hóa”, mà đúng hơn Ngài bảo chúng ta phải “môn đồ hóa” muôn dân. Mở mang Hội Thánh luôn là mục tiêu khi cầu nguyện và lên kế hoạch chứng đạo.

Một người đã đào tạo nhiều người mở mang Hội Thánh mô tả tầm quan trọng của chức vụ này như sau:

“Trong khi phục vụ trong quân đội, người ta dạy cho tôi biết rằng bất luận khả năng trọng pháo nào mà quý vị sẽ nhắm vào một mục tiêu, chiến trường sẽ bị chiếm lấy bởi bàn chân người lính bộ binh với khẩu súng trường. Điều này cũng rất thực trong lãnh vực thuộc linh. Cuối cùng, chứng đạo bằng phát thanh hay phân phối chứng đạo đơn, quý vị có làm ít nhiều thế nào đi nữa thì không thành vấn đề; chính người đi mở mang Hội Thánh lưu động đã được trang bị Kinh Thánh và Phúc Âm, mặc lấy quyền phép bằng sự cầu nguyện, người ấy sẽ đưa từng làng mạc và người lân cận đến với Chúa Cứu Thế Giê-xu bằng cách xây dựng các Hội Thánh chuyên rao giảng Phúc Âm và luôn luôn có kết quả”.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Có phải chứng đạo trong khu vực của quý vị dẫn tới chỗ nhiều Hội Thánh mới đã mọc lên không? Tại sao phải và tại sao không?
2. Hãy mô tả ít nhất một “người gác cổng” trong khu vực mục tiêu của quý vị.
3. Các tân tín hữu chịu phép báp têm vào lúc nào? Phép báp têm được chú trọng trong Tân ước như thế nào? Cách thực hành của quý vị là gì? Nếu cách thực hành này khác với cách thực hành trong Tân ước, thế thì tại sao phải như vậy?

PHÂN CÔNG

Hãy hoàn tất bài làm theo sau bài học này.

Bài Làm: Đánh Giá Các Chiến Lược Chứng Đạo

Hãy dành ra vài phút để đọc các chiến lược chứng đạo sau đây. Hãy đánh giá các chiến lược dựa theo những nguyên tắc chứng đạo trong bài học này. Liệu các chiến lược chứng đạo này sẽ thành công dẫn tới nhiều Hội Thánh mới không? Từng chiến lược có thể giúp đảm bảo cho một chương trình mở mang Hội Thánh lành mạnh không?

I. CHIẾN LƯỢC CHỨNG ĐẠO 1: NGHIÊN CỨU CHỨNG ĐẠO THEO KINH THÁNH

An và Hương sống trong một thành phố 100.000 người mà không có một Hội truyền giáo nào hết. Với ước muốn mở mang một Hội Thánh, họ khởi sự một chương trình nghiên cứu Kinh Thánh chứng đạo tại nhà của họ. Sau một năm, 15 người trung tín nhóm lại, có thể nói 9 người trong số họ đã làm tín đồ rồi. Họ nhận ra rằng với 15 người thì nhóm quá lớn không thể (thân thiết được, vì vậy họ khởi sự một nhóm thứ hai nhóm lại vào một buổi tối khác ở tại nhà của một đôi vợ chồng. Rồi hy vọng rằng khi họ có đủ người trong các nhóm này, họ sẽ thuê một giảng đường rồi bắt đầu thờ phượng mỗi Chúa Nhật như một Hội Thánh.

II. CHIẾN LƯỢC CHỨNG ĐẠO 2: BÀN SÁCH BÁO CƠ ĐỐC

Quang và Lan là những Cơ đốc nhân trong một thời gian dài. Với ao ước muốn khởi sự một Hội Thánh để đến với một nhóm mới họ đã mở ra chiếc lược sau đây: Sau khi để ý thấy có nhiều người trong khu vực của họ thích đọc sách, họ tuyển chọn và bắt đầu một bàn sách báo chỉ với sách báo Cơ đốc ở một khu vực gần chợ. Mỗi ngày Quang và Lan dọn bàn của họ ra với đủ loại sách báo Cơ đốc để bán với giá cả khiêm tốn nhất. Một số chứng đạo đơn Phúc Âm miễn phí đã được trao cho bất kỳ ai dừng lại xem. Họ cũng có một số tài liệu nghiên cứu Kinh Thánh cho người ta đem về nhà để điền vào chỗ trống. Thế rồi người ta có thể bàn bạc các bài làm đó cùng với Quang hay Lan căn cứ vào sự hoàn tất của từng bài và trước bài kế đó vừa mới nhận được. Những bài tập này đều có tính cách chứng đạo mà Quang và Lan cầu nguyện rằng người xem sẽ tìm thấy Chúa Cứu Thế là một kết quả của loạt bài học này và chắc chắn họ sẽ khởi sự mở ra một Hội Thánh.

III. CHIẾN LƯỢC CHỨNG ĐẠO 3: PHIM CƠ ĐỐC

Thanh đang cố gắng mở ra một Hội Thánh trong thành phố. Để chứng đạo, Thanh sử dụng các loại phim Cơ đốc. Anh mời số người trong vùng lân cận và tại sở làm nơi anh làm việc đến xem các cuốn phim này. Bây giờ, một nhóm những người chưa tin Chúa có tánh tò mò nhóm lại trong căn hộ của anh mỗi sáng thứ ba. Các buổi nhóm thông thường là một tiếng rưỡi đồng hồ. Trong 30 đến 45 phút, những người tham dự xem chiếu một cuốn phim theo sau là phần bàn luận do Thanh hướng dẫn sử dụng phần tham khảo bàn luận trên phim. Bằng cách sử dụng phương pháp này, Thanh hy vọng rằng số người đó sẽ đến với Chúa Cứu Thế, hễ đủ người thì mở ra được một Hội Thánh mới.

Bài 5: Lịch Sử Sự Cứu Chuộc Theo Kinh Thánh

Mong ước tối hậu của Đức Chúa Trời là lan tỏa sự vinh hiển của Ngài trên hết thảy loài thọ tạo. Có lẽ phương diện quan trọng nhất về điều này đối với chúng ta chính là hoạt động cứu chuộc của Ngài. Bắt đầu ở Sáng thế ký, Đức Chúa Trời đã dựng nên con người (nam và nữ) để tương giao với Ngài. Khi con người phạm tội, mối tương giao ấy đã bị gãy vỡ. Câu chuyện thuật lại cách Đức Chúa Trời khởi sự tái thiết lại mối tương giao đó bắt đầu ở Sáng thế ký 3:15 và kết thúc ở Khải huyền 22. Thật vậy, Kinh Thánh chủ yếu nói đến chương trình cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta nghiên cứu chương trình đó, đã thấy rằng Ngài hành động qua các phương pháp do chính Ngài lựa chọn, các phương pháp mà chúng ta chưa hề nghĩ đến và thậm chí không công nhận là do chính tay Ngài vận hành.

Thật vậy, cứu chuộc là lẽ đạo trong Kinh Thánh và Chúa Cứu Thế là tâm điểm của lẽ đạo ấy. Sau khi nhìn thấy lẽ đạo cách trực tiếp, các biến cố, những bài thơ, các thí dụ và những bài học trong Kinh Thánh đem lại ý nghĩa đời đời cho mọi người. Không có Chúa Giê-xu, lẽ đạo cứu chuộc của Kinh Thánh không khả thi được. Đúng vậy, không một ai hiểu được Kinh Thánh, cho tới chừng nào người ấy nhìn xem Chúa Giê-xu.

I. SỰ CỨU CHUỘC TRONG CỤ ƯỚC

Sự Sáng Tạo: Đây Là Thế Giới Của Đức Chúa Trời

Cụ ước bắt đầu với sự sáng tạo ra thế giới. Với sự quan tâm lớn và có chủ ý, Đức Chúa Trời đã dựng nên đất, biển, muôn loài vạn vật sống trong đó. Ngài đã thiết lập ra trật tự cùng các luật lệ thiên nhiên bởi đó thế giới được bền giữ và được nâng đỡ với nhau. Thế giới mà chúng ta đang sinh sống trong đó là thế giới của Đức Chúa Trời. Đây là ý tưởng và sự sáng tạo của Ngài.

Sự sáng tạo được tuyên bố là tốt lành (*Sáng thế ký 1:31*). Sự sáng tạo ấy vẫn còn mang lấy bằng chứng về sự vinh hiển của Đức Chúa Trời (*Thi thiên 8:3-9*). Phương diện vinh quang nhất trong sự sáng tạo của Ngài là con người, Ngài đã dựng nên con người theo chính ảnh tượng của Ngài (*Sáng thế ký 1:27*). Người nam và người nữ đầu tiên, là Adam và Êva, đã được ở trong Vườn Êden và được giao cho quản lý, tận hưởng địa đàng đã được dựng nên (*Sáng thế ký 1:28*). Họ đã tận hưởng một mối tương giao chân thật với Đức Chúa Trời trong một phương thức mà hết thảy chúng ta đang khao khát muốn có hôm nay.

Sự Sa Ngã – Nhu Cầu Phải Có Sự Cứu Chuộc

Buồn thay, con người đã nổi loạn nghịch với Đức Chúa Trời. Sự loạn nghịch bằng hình thức ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã ngăn cấm (*Sáng thế ký 3:1-14*). Sau khi tin theo lời nói dối của con rắn mà thực ra đây chính là Satan, thì con người đã phạm tội với Chúa. Đây là một sự lựa chọn không tin theo Đấng Tạo Hóa cũng là Thiết Hữu của họ, là Giêhôva Đức Chúa Trời. Điều này chẳng khác gì sự loạn nghịch với thái độ kiêu ngạo, nó nói: “*Chính tôi làm điều đó*” (*Giacơ 4:4*).

Điều họ đã nói	Điều họ đáng phải nói
Con người nói: “Người nữ mà Chúa đặt bên cạnh tôi – nàng đã trao cho tôi trái ấy và tôi đã ăn rồi”.	“Lạy Chúa, con đã làm buồn lòng Ngài. Con đã không vâng theo mạng lệnh rõ ràng của Ngài không cho ăn trái cấm ấy. Con đã phạm tội.”
Người nữ đáp: “Con rắn đã gạt tôi và tôi đã ăn trái ấy”.	“Lạy Chúa, con cũng đã phạm tội không vâng theo mạng lệnh của Ngài. Con muốn nhìn thấy mối quan hệ của chúng ta được phục hồi lại giống như trước đây. Xin Ngài hãy nói cho con biết làm cách nào?”
Tội phạm theo lý trí Đổ thừa cho kẻ khác	Chịu trách nhiệm về mọi hành động của chính mình Tìm cách phục hồi

Bởi hành động có cân nhắc này, con người đã tuyên bố tình trạng độc lập của mình khỏi Chúa và chống lại ý chỉ của Đức Chúa Trời. Những hậu quả của tội lỗi của con người là:

- Mối thông công với Đức Chúa Trời bị gãy vỡ.
- Ảnh tượng của Đức Chúa Trời nơi người nam người nữ bị hư hỏng.
- Con người đã kinh nghiệm cái chết về thuộc thể và thuộc linh.
- Người nữ sẽ kinh nghiệm nỗi đau đớn khi sinh con.
- Người nam sẽ kinh nghiệm nỗi nhọc nhằn trong công việc của mình.
- Đất (thiên nhiên) bị rửa sả (*Rôma 8:21-22*).
- Mối tương giao giữa người nam và người nữ bị gãy vỡ.
- Satan chiếm đoạt quyền cai trị trên đất, hấn trở thành “vua chúa của thế gian này”.

Kèm theo với mọi hậu quả này, Adam và Eva bị trục xuất ra khỏi Vườn Êden, đã kinh nghiệm nỗi xấu hổ và trốn khỏi mặt Đức Chúa Trời vì cơ tội lỗi mà họ đã phạm (*Sáng thế ký 3:8*). Con người không tránh khỏi mặt bạn bè của họ, nhưng mối quan hệ không còn là một quan hệ thân tình nữa.

Kết quả của tội lỗi luôn luôn là sự phân rẽ khỏi Đức Chúa Trời. Con người đã nhận lãnh điều mà sự loạn nghịch của con người công bố cho thấy người mong muốn như vậy. Sự chết về phần xác và sự chết đời đời trong Hỏa Ngục đã bước vào thế gian. Đây là lý do tại sao con người cần tới sự cứu chuộc. Từ ngữ cứu chuộc có nghĩa là “mua lại”. Kể từ sự sa ngã, Đức Chúa Trời đã làm việc để bù đắp tha cho con người bằng cách mua lại người từ tội lỗi và Satan.

Câu hỏi 1: Đức Chúa Trời đòi con người chịu trách nhiệm hôm nay về tội lỗi của Adam và Eva như thế nào?

Lời Hứa Của Một Đấng Cứu Chuộc

Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt công cuộc sáng tạo của Ngài và khởi động mọi sự lại một lần nữa. Thế nhưng Ngài không làm như thế. Thay vì vậy, kể từ khi con người sa ngã, Đức Chúa Trời đã làm việc xuyên suốt cõi lịch sử để phục hồi lại mối giao thông giữa Đức Chúa Trời và con người. Ngài đã chọn một người (*Ápraham*), là người đã sản sinh ra một dân (*Y-sơ-ra-ên*) và giữa vòng họ một Đấng Mêsi ra đời (*Chúa Giê-xu*) để thắng hơn công việc của Satan và phục hồi lại mối giao thông chân thật của con người với Đức Chúa Trời. Chương trình cứu chuộc hoàn toàn của Đức Chúa Trời gồm có:

- Sự cứu chuộc con người, phục hồi con người trở lại với ảnh tượng của Chúa Cứu Thế (*II Côrinhtô 3:18*).
- Sự phục hồi mối tương giao giữa Đức Chúa Trời và con người và giữa con người với nhau (*I Giăng 1:3-7*).
- Sự phục hồi quyền tể trị của Đức Chúa Trời ở trên đất (*Khải huyền 11:15*) và quyền cai trị của con người cùng với Ngài (*Khải huyền 22:5*).
- Tạo ra đất mới (*Khải huyền 21:1*).

Đức Chúa Trời đã công bố giải pháp của Ngài đối với tội lỗi bằng sự phán xét con rắn trong Sáng thế ký 3:15. Tại đây, chúng ta thấy lời gợi ý về chương trình cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Khi Áđam và Êva đi trốn, Đức Chúa Trời đã kêu gọi họ và đã tìm gặp họ. Chúng ta cũng học biết dòng dõi của Êva một ngày kia sẽ giày đạp đầu của Satan (*Sáng thế ký 3:15*). Đây là chỗ nói đến Chúa Giê-xu, giải pháp tối hậu của Đức Chúa Trời dành cho tội lỗi của con người (*Côlôse 1:20; 2:9*). Trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đức Chúa Trời đang làm cho con người được hòa lại với chính mình Ngài, phục hồi lại mối tương giao của họ với Ngài (*Êphêsô 1:9-10*).

Lời hứa về sự cứu chuộc đã được lặp đi lặp lại và đã được lý giải cho Ápraham (*Sáng thế ký 12:1-3; 15:5-21; 17:4-8; 18:18-19; 22:17-18*); cho Ysác (*Sáng thế ký 26:2-4*); cho Gia-cốp (*Sáng thế ký 28:13-15*); cho Môise (*Xuất Êđiptô ký 3:6-8; 6:2-8*) rồi sau đó cho Vua Đa-vít (*II Samuêl 7:12-16*); các vị tiên tri (*Êsai 11:12-16; 9:6-7; Giêrêmi 23:5-6; 33:15-22; Michê 5:1-2*) và cho nhiều người khác.

Có những thời điểm dường như lời hứa khó thực hiện được. Thí dụ, Ápraham được truyền cho biết phước hạnh sẽ đến qua dòng dõi của ông trong lúc ông và vợ mình là Sara đã quá già không thể sinh con được. Con cái của Gia-cốp phải đến kiều ngụ tại Ai cập, họ phải làm nô lệ ở đó. Môise có khả năng đưa dân sự ra khỏi Ai cập, nhưng lại không tin mình có thể dẫn dân sự vào đất hứa.

Thêm nữa, các sự cố ban đầu theo Kinh Thánh, hết thảy đều quyết chắc con người là tội nhân và cần sự cứu chuộc trong khi đưa ra sự soi sáng cho thấy sự cứu chuộc ấy sẽ diễn ra như thế nào. Thí dụ, các truyện tích kể về Cain và Abên, Nôê và Hòm Giao Ước, tháp Babên, Ápraham, gia đình của ông cùng các chuyến hành trình,... hết thảy đều dạy chúng ta các góc cạnh tội lỗi của con người và tấm lòng của Đức Chúa Trời đầy ân điển. Đây là một phần trong chương trình cứu chuộc của Đức Chúa Trời.

Phần Sửa Soạn Cho Đáng Cứu Chuộc

Hầu hết phần còn lại của Cựu ước đều nói về sự sửa soạn cho một Đáng Cứu Chuộc. Là lòng thay, Sara lại có một con trai là Y-sác, là người sản sinh ra một dân lớn là Y-sơ-ra-ên. Sự ứng nghiệm từng phần này về lời hứa mang lấy bằng chứng cho sự thật là toàn bộ lời hứa đều rất thực.

Khi Môise sanh ra, dân Y-sơ-ra-ên thấy mình đang ở trong vòng nô lệ tại xứ Ai cập. Đây là một tình trạng rất khó mong nhận được sự cứu chuộc. Một lần nữa, lời hứa dường như khó thực hiện. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời làm việc cách lạ lùng, Ngài giải phóng dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi vòng nô lệ, ban cho luật pháp và rồi qua Giô-suê thiết lập họ làm một nước độc lập ở trong đất hứa.

Dân Y-sơ-ra-ên còn là một dân có một lời hứa xuyên suốt cả Cựu ước. Lời hứa mà dân Y-sơ-ra-ên mang lấy là có một Đáng Mêsi đến cứu chuộc thế gian. Có hai phương thức họ mang lấy lời hứa trong đó. Thứ nhất, họ duy trì một dòng dõi qua đó Đáng Cứu Chuộc sẽ đến. Thứ hai, họ là chứng nhân sống cho thế gian về sự đáng tin cậy của Đức Chúa Trời liên quan tới chính lời hứa đó.

Cách Đức Chúa Trời xử lý với dân Y-sơ-ra-ên bày tỏ nhiều về chính mình Ngài và chương trình cứu chuộc của Ngài. Qua luật pháp, đền tạ và sau đó là đền thờ cùng hệ thống thờ phượng bằng con sinh của dân Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời cung ứng các bức tranh về bổn tánh của Ngài và các phương diện trong chương trình cứu chuộc của Ngài. Thí dụ, việc dâng một chiên con làm của lễ vì cơ tội lỗi là một bức tranh nói tới Đáng Cứu Chuộc hầu đến, Ngài sẽ là Chiên Con làm của lễ hy sinh vì tội lỗi của cả thế gian.

Dân Y-sơ-ra-ên thường bị thử nghiệm. Qua thời kỳ các quan xét và các chế độ quân chủ của Sau-lơ, Đa-vít và Sa-lô-môn và qua vương quốc bị chia hai, cuộc lưu đày và sự phục hưng về sau này, đức tin của dân Y-sơ-ra-ên đã bị thử nghiệm. Đức Chúa Trời đã sai các tiên tri đến chỉ ra tội lỗi, tái thiết lập lời hứa về một Đáng Cứu Chuộc hầu đến và kêu gọi dân sự quay trở lại cùng Đức Chúa Trời. Đôi khi dân sự của Đức Chúa Trời chứng minh sự trung tín, nhưng họ hầu như thường nghi ngờ Đức Chúa Trời và lặp lại tội lỗi loạn nghịch chống lại Đức Chúa Trời giống như Adam đã phạm trong chỗ đầu tiên. Còn Đức Chúa Trời bày tỏ chính mình Ngài ra là Đáng thành tín. Bất luận thất bại nào và vô luận hoàn cảnh nào, Đức Chúa Trời đang đưa họ trở lại với chính mình Ngài.

Câu hỏi 2: Dân Y-sơ-ra-ên trong Cựu ước là một dân “truyền giáo” như thế nào?

II. SỰ CỨU CHUỘC TRONG TÂN ƯỚC

Sự Hóa Thân Thành Nhục Thể – Sự Xuất Hiện Của Đáng Cứu Chuộc

Đến đúng kỳ, thì “Ngôi Lời trở nên xác thịt” (Giăng 1:14). Chúa Giê-xu, là Đức Chúa Trời ở trong loài xác thịt, là dòng dõi của Ápraham và của Đa-vít, xuất hiện tại Bếtlêhem, sanh bởi nữ đồng trinh Mari. Ngài sống giữa vòng con người như một con người bình thường, mặc dù Ngài còn hơn thế nữa. Chỉ có một ít người biết rõ Ngài là Đáng Cứu Chuộc

đã được hứa cho, là “*Chiên Con của Đức Chúa Trời*” (*Giăng 1:29*), nhưng người nào đã biết lại không thể nắm bắt được bằng cách nào để đạt tới mục tiêu của Ngài.

Ngài bắt đầu chức vụ công khai của Ngài ở tuổi 30. Ngài đã dạy dỗ cách công khai và đã thu thập nhiều môn đồ, Ngài cùng đi đây đi đó và giảng đạo với họ. Những bài học của Ngài có xu hướng nhắm vào một kỷ nguyên trong tương lai, là kỷ nguyên mà Ngài gọi là “*Nước Trời*”, một kỷ nguyên mà sự tể trị của Đức Chúa Trời sẽ được nhận biết trên đất trong một phương thức không thấy được bằng mắt thường kể từ thời Vườn Êđen. Ngài đã rao giảng chống lại tình trạng đạo đức giả và tỏ ra lòng thương xót lớn lao cho hạng người bị xã hội ruồng bỏ. Ngài cũng tỏ ra quyền phép trên các luật lệ tự nhiên trong cõi sáng tạo bằng cách làm đủ thứ phép lạ. Phép lạ cao thượng nhất trong các phép lạ này là chữa lành cho kẻ đau ốm.

Câu hỏi 3: Sự hóa thân thành nhục thể cho chúng ta thấy gì về tấm lòng và bản tánh của Đức Chúa Trời?

Sự Chết Và Sự Sống Lại Của Chúa Cứu Thế: Sự Trả Giá Đã Được Thiết Lập

Ở cuối đời sống ngắn ngủi trên đất của Chúa Giê-xu, Ngài đã bị đóng đinh trên thập tự giá như một tội phạm. Điều này gần như là một sự chiến thắng lớn lao cho Satan và là một sự thất bại quan trọng cho Chúa Giê-xu cùng các môn đồ Ngài. Nhưng dù vậy, mũi tên sát thương mạnh nhất của Satan, không thể kết thúc chương trình cứu chuộc của Đức Chúa Trời được. Ngược lại, đây là một phần trong chương trình của Đức Chúa Trời. Quý vị thấy đây, cái giá để mua chuộc chúng ta chính là huyết của Chúa Giê-xu (*Êphêso 1:7; Côlôse 1:14; I Phiêrô 1:18-19; Hêbơrô 9:12*). Vì Chúa Giê-xu đã kêu lên: “*Mọi sự đã được trọn!*” Từ trên thập tự giá, chúng ta có thể đánh dấu cái giá đã được trả rồi. Sự cứu chuộc đã hoàn tất mỹ mãn. Chẳng có gì cần phải làm nữa để nhận được sự cứu chuộc ấy. Con người và thiên sứ trong sự vinh hiển có thể đánh dấu sự thắng hơn đối với tội lỗi và Satan. Ba ngày sau cái chết, Chúa Giê-xu đã sống lại ra khỏi mồ mả, làm cho sự chết của Ngài hết thảy đều được vinh hiển và chứng tỏ quyền phép của Ngài thắng hơn sự chết và sự hủy diệt.

Hết thảy lịch sử và số phận đời đời của từng người đều dựa vào biến cố này. Giờ đây Chúa Giê-xu là Chiên Con của Đức Chúa Trời, đã đến, đã sống, đã chịu chết và sống lại vì chúng ta. Chúng ta hiểu rõ và có thể kinh nghiệm nhiều hơn về chương trình cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Hết thảy những ai đã sống trước thập tự giá chỉ có cái nhìn thoáng qua mọi điều Đức Chúa Trời đã làm trong trí (*II Côrinhtô 3:7-18*). Giờ đây, qua sự chết của Chúa Giê-xu chúng ta có thể kinh nghiệm một mối tương giao mới mẻ thật hài hòa và thân hữu với Đức Chúa Trời (*II Côrinhtô 5:19*). Chúng ta có thể bước vào sự hiện diện của Ngài (*Hêbơrô 10:19*), như con cái yêu dấu của Ngài (*Galati 4:3-7*). Chúng ta đã được chuộc, hay “*đã được mua lại*”, bằng huyết của Chúa Cứu Thế. Tình trạng hư mất mà con người đã kinh nghiệm trong Vườn Êđen thực ra đã bị đảo lại bởi sự chết của Chúa Giê-xu. Sở dĩ như vậy là vì trong sự chết của Ngài, Ngài đã gánh lấy án phạt vì tội lỗi chúng ta. Ngài đã trả giá đầy đủ, làm cho sự cứu chuộc ra khả thi, khiến cho chúng ta được đến gần Đức Chúa Cha.

Câu hỏi 4: Tại sao huyết lại là cái giá cho sự cứu chuộc?


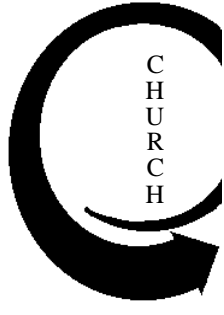
Hội Thánh: Dân Được Chuộc

Hầu hết phần còn lại của Kinh Thánh đều nói về sự sống của dân được chuộc của Đức Chúa Trời và rao truyền Phúc Âm về sự cứu chuộc. Là dân được chuộc, chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời. Những sự dạy của Chúa Giê-xu cùng với các thư tín và phần còn lại của Kinh Thánh giúp chúng ta hiểu và sống đời sống dâng hiến cho Đức Chúa Trời là như thế nào (*I Phiêrô 1:15*).

Câu hỏi 5: Hãy đọc *I Côrinhtô 6:19-20* và *I Côrinhtô 7:22-23*; là một người được mua bằng giá cao rồi, bổn phận của quý vị đối với Đấng Cứu Chuộc như thế nào?

Giống như dân Y-sơ-ra-ên là công cụ chính của Đức Chúa Trời để đưa Đấng Cứu Chuộc vào trong thế gian, cũng một thể ấy Hội Thánh là công cụ chính của Đức Chúa Trời để rao truyền các tin tức nói về Chúa Giê-xu trong thế gian. Khi đối chiếu với Y-sơ-ra-ên, Hội Thánh được dựng nên từ nhiều người trong nhiều nước (*người Do thái và dân Ngoại*). Sự bao gồm cả dân ngoại (*Êphêsô 2:12-24*) vào dân sự của Đức Chúa Trời trong Hội Thánh luôn luôn là một phần trong chương trình của Đức Chúa Trời. Phương thức Hội Thánh làm chứng khác biệt hơn phương thức dân Y-sơ-ra-ên làm chứng.

Dân Y-sơ-ra-ên	Hội Thánh
<p>Hướng của dân Y-sơ-ra-ên là <i>hướng tâm</i>. Chương trình của Đức Chúa Trời đã đặt dân Y-sơ-ra-ên làm ánh sáng cho các nước, các nước sẽ ĐẾN với ánh sáng đó để thấy và nghe nói về sự vinh hiển của Ngài. Muốn dự phần vào sự vinh hiển của Ngài thì phải đến với dân này.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lớn lên bởi cấp số cộng • Chương trình có tính tập quyền “<i>khi họ đến với Nhà của Ngài</i>” • Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời tạm thời ngự tại thành Giê-ru-sa-lem (<i>I Sử ký 28; II Sử ký 6-7</i>) 	<p>Hướng của Hội Thánh là <i>ly tâm</i>. Chương trình của Đức Chúa Trời đặt Hội Thánh làm ánh sáng cho các dân. Dân sự của Hội Thánh cần phải ĐI RA và trở nên muối và sự sáng giữa các dân các nước (<i>Mathiô 5:13-14; 28:18-20</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lớn lên bởi cấp số nhân (<i>sự trở lại đạo, mở mang Hội Thánh</i>) • Chương trình phân quyền “<i>... vào cả thế gian</i>” • Được cứu và mặc lấy quyền phép bởi Đức Thánh Linh ngự bên trong (<i>Công Vụ 1-2</i>); Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời ngự ở trong tấm lòng của nhân loại (<i>II Côrinhtô 3</i>)

 <p>Lớn lên thông qua sức hấp dẫn (hướng tâm)</p>	 <p>Lớn lên thông qua sự mở rộng (ly tâm)</p>
---	--

Hội Thánh được thành lập trong Công Vụ 2 khi Đức Thánh Linh đến ngự trong con người như chưa hề có trước đây, được mua bằng huyết của Chúa Cứu Thế (*Công Vụ 20:28*) gồm có những người nam người nữ nào tin theo Chúa Giê-xu từ từng chi phái, từng dân tộc. Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Chuộc cứ ở với Hội Thánh (*Mathiơ 28:20*) sống trong Hội Thánh (*Cô-lô-se 1:27*) và làm việc qua Hội Thánh (*Mác 16:20*). Sứ mệnh của Hội Thánh là một sự liên tục chức vụ của Chúa Cứu Thế – đem tin tức tốt lành của Phúc Âm cho các dân. Trong sách Công Vụ chúng ta thấy Hội Thánh đem Phúc Âm từ thành Giê-ru-sa-lem đến xứ Giuđê và Samaria và cho đến cùng trái đất (*Công Vụ 1:8*).

Ngày nay, có sự thắng hơn tội lỗi và sự chết nhờ vào huyết của Chúa Cứu Thế và Phúc Âm đã được công bố bởi một Hội Thánh bằng lòng chịu chết cho Chúa Cứu Thế (*Khải huyền 12:11*). Sách Khải huyền cung ứng cho chúng ta một bức tranh nói tới sự cuối cùng của trái đất này. Lúc bấy giờ ai nấy đều thấy dân sự từ mỗi chi phái và mỗi nước sẽ đến thờ lạy Đấng Cứu Chuộc (*Khải huyền 7:9*).

Câu hỏi 6: *Liệu chương trình cứu chuộc Đức Chúa Trời có thành công không? Làm sao quý vị biết được?*

KẾT LUẬN

Đức Chúa Trời đã làm việc xuyên suốt toàn bộ lịch sử của con người để chuộc lấy dân sự Ngài. Sự thiết lập Hội Thánh là bước mới nhất trong chương trình cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Kinh Thánh công bố: “Ấy vậy, hiện nay sự khôn sáng mọi đường của Đức Chúa Trời cậy Hội thánh mà bày tỏ ra cho những kẻ làm dẫu và những kẻ cầm quyền trong các nơi trên trời, theo ý định đời đời của Ngài đã làm xong trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta” (*Êphê-sô 3:10-11*). Hội Thánh là chương trình của Đức Chúa Trời đến với thế gian hôm nay, để bày tỏ sự Ngài thắng hơn Satan và che chở cho những ai là chi thể của “dân sự Đức Chúa Trời”. Gắn bó chặt chẽ với Hội Thánh và làm cho Hội Thánh vững mạnh không phải là việc nhỏ. Đây là một sinh hoạt rất quan trọng cho từng tín đồ và đem lại những kết quả đời đời. Đừng bao giờ đánh giá thấp vai trò của quý vị về sự mở mang hay dẫn dắt Hội Thánh.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Satan đã làm việc như thế nào để hủy diệt công tác cứu chuộc của Đức Chúa Trời trong thế gian?
2. Mục đích của Y-sơ-ra-ên trong Cựu ước là gì?
3. Y-sơ-ra-ên đã làm chứng như thế nào cho các dân ở chung quanh họ? Sự làm chứng này khác biệt như thế nào với cách Hội Thánh làm chứng ngày hôm nay?
4. Chúa Giê-xu là trung tâm trong lịch sử như thế nào?
5. Đọc Êphê-sô 1:7; Cô-lô-se 1:14; I Phi-e-rơ 1:19; Hê-bơ-rơ 9:12. Sự cứu chuộc là gì? Sự cứu chuộc ấy được tiếp nhận như thế nào?
6. Có quan niệm về sự cứu chuộc giữa vòng các tôn giáo và các nền văn hóa trong khu vực của quý vị không? Nó khác biệt như thế nào với lẽ thật của Kinh Thánh?

Lịch sử cứu chuộc thế gian trong Cựu ước và Tân ước

Bảng này cung ứng cái nhìn của Kinh Thánh bằng cách tỏ ra rằng Cựu và Tân ước là hiệp nhất trong chương trình cứu chuộc của Đức Chúa Trời

	Sự sáng tạo (Sáng 1,2)	Sự sa ngã/Tội lỗi (Sáng 3:1-14)	Lời hứa về một Đấng cứu chuộc (Sáng 3:15,21)	Lời hứa lặp lại với Apraham (Sáng 12)	Hệ thống con sinh khởi xuống dưới luật pháp của Môise /Huyết chuộc tội (Xuất)	Tuyển dân làm chứng cho Ngài khắp thế gian
Cựu ước	<p>Con người (người nam và người nữ) được dựng nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời (1:27)</p> <p>Có mối tương giao với Đức Chúa Trời (3:8)</p> <p>Có mối tương giao với nhau (2:24)</p> <p>Sanh sản 1:28</p> <p>Cai trị đất (1:28)</p> <p>Nhận lãnh phước hạnh của Đức Chúa Trời (1:28)</p>	<p>Ảnh tượng bị lu mờ</p> <p>Mối tương giao với Đức Chúa Trời bị gãy vỡ</p> <p>Đau khổ</p> <p>Tìm cách cai trị nhau</p> <p>Hết thảy đều ở dưới sự rửa sả</p>	<p>“Dòng dõi” của người nữ sẽ giày đạp đầu con rắn.</p> <p>Đức Chúa Trời làm chiếc áo bằng da thú cho họ.</p>	<p>Ta sẽ chúc phước cho người.</p> <p>Mọi dân trên đất sẽ nhờ người mà được phước</p> <p>Đức Chúa Trời chọn một dân làm tuyển dân của Ngài và để làm cho khắp đất nhận biết Ngài .</p>	<p>Êsai 53:7</p> <p>Xuất 12:13, Chiên Con phải hy sinh vì cố tội lỗi (Hình ảnh Chiên Con của Đức Chúa Trờ sẽ cất bỏ tội lỗi của thế gian).</p> <p>Lêvi ký</p>	<p>- Giôsuê 2:8-14; 4:24</p> <p>- II Samuên 7:25-26</p> <p>- I Các Vua 8:41-43</p> <p>- Êsai 43:10-12; 54:5; 55:4,5; 59:20; 60:16</p> <p>- Đaniên 7:13-14</p> <p>- Xachari 13:1</p> <p>- (còn nhiều, nhiều nữa)</p>

	Chúa Giê-xu: Chiên Con của Đức Chúa Trời là Đấng cất tội lỗi thế gian	Các sách Phúc Âm:Chúa Giê-xu: Đấng cứu cuộc đã đến	Công vụ: Lịch sử sự cứu chuộc được đưa tới đầu cùng đất	Một dân được chuộc được biến đổi theo ảnh tượng của Chúa Cứu Thế. “Chúng ta sẽ sống như thế nào?”	Khải huyền. Sự cứu cuộc trọn vẹn
Tân ước	Giăng 1:29	<ul style="list-style-type: none"> - Mathiơ 1:21 - Giăng 3:16,17 - Luca 4:18,19 - Luca 19:10 	<ul style="list-style-type: none"> - Giêrusalem (2, 6:7) - Xứ Giu-đê và xứ Samaria (6:8 – 9:31) - Xứ Palestine và xứ Syria (9:32 – 12:24) - Phía Đông của La mã (12:25-19:20) - Rôma (19:21-25:31) 	<ul style="list-style-type: none"> - Rôma 3:24; 4:22-25; 6:11-14; - Rôma 8:29 - II Côrinhtô 3:18 - Êphêsô 4:21-33 - Côlôse 1:15-22 - I Phierơ 5:1,10 - I Têsalônica 2:19 - Giu-đê 24,25 	<p>(Sự dựng nên) trời mới đất mới (21:1)</p> <p>Mọi sự được dựng nên mới (21:5)</p> <p>Các tôi tớ Ngài sẽ đồng trị với Ngài (22:5)</p> <p>Phước thay kẻ đã giặt áo xống mình (22:14)</p>

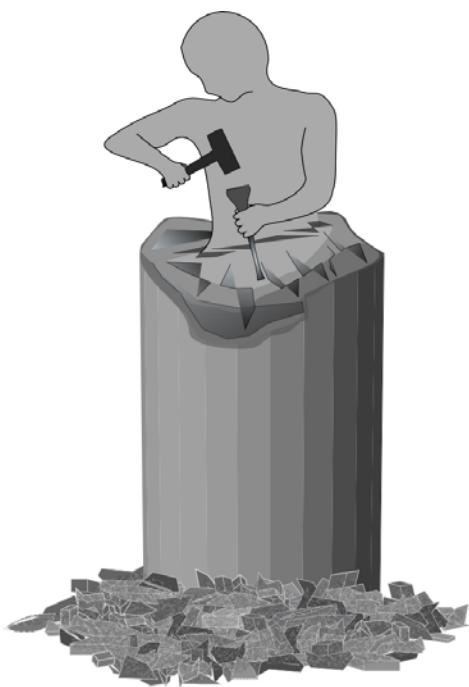
Tính Cách Thuộc Linh

Bài 6: Ai Cần Phúc Âm?

Ngày nay, Phúc Âm có ý nghĩa như thế nào đối với người tiếp nhận Chúa Cứu Thế lâu năm? Dường như là người nào đã trở thành Cơ đốc nhân trong một thời gian dài rất ít chú ý tới Phúc Âm lần đầu tiên đưa họ đến với Chúa Cứu Thế. Thay vì thế, họ trèo lên tới cấp độ cao nhất của “kỷ luật” và tuân giữ chặt chẽ các luật lệ với hy vọng bằng sức riêng họ sẽ kiếm được sự ưu ái của Đức Chúa Trời. Kỷ luật rất quan trọng. Đây là một phần trong đời sống Cơ đốc, nhưng kỷ luật không thể thay thế Phúc Âm được. Trong bài học này, chúng ta sẽ xem xét vai trò của Phúc Âm trong đời sống của một Cơ đốc nhân trưởng thành.

I. NGƯỜI ĐƯỢC DỰNG NÊN BẰNG CÁI TÔI

Quý vị nhìn thấy gì về bức tranh dưới đây? Bức tượng này nói tới một người đang cố gắng tạc ra bản thân mình bằng cách tự đục đẽo từ cây cột đá cẩm thạch. Bức tranh này có gì sai không?



Rõ ràng đây là một hình ảnh khó tưởng tượng nổi. Một người không thể tạc nên mình theo một cách thức như thế này được. Thậm chí nếu anh ta có thể tạc phần còn thừa lại đi, chắc chắn anh ta đã không tạc ra mình ngay từ lúc khởi đầu. Làm sao anh ta có thể tạc ra hai bàn tay để cầm lấy cây búa và cái đục, hoặc cây búa và cái đục mà bàn tay sử dụng trong chỗ đầu tiên? Chắc chắn, có ai đó đã tạc nên người này vào lúc ban đầu.

Câu hỏi 1: *Bức tranh này phác họa điều gì về đời sống Cơ đốc?*

Có nhiều người đang sống giống như bức tranh này. Bởi cẩn thận vâng theo và nhất định, họ tin rằng họ đang tạc ra bản thân họ, đang biến họ ra thuộc linh. Có một sự tin quyết chung chung, rất tinh vi cho rằng: *"Phúc Âm là quan trọng cho sự khởi đầu đời sống Cơ đốc, nhưng rồi mọi sự theo sau đó phải nương vào từng cá nhân"*.

Sự thật cho thấy rằng đức tin nơi Chúa Giê-xu và mọi lời hứa của Phúc Âm là nguồn sức lực thường xuyên dành cho đời sống Cơ đốc.

Câu hỏi 2: Đọc Cô-lô-se 2:6, Quý vị tiếp nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu như thế nào? Hãy giải thích quý vị phải “bước đi trong Ngài” thế nào?

II. THAY THẾ PHÚC ÂM

Phao-lô đã viết ra một trong những thư tín cho các Hội Thánh đã được mở mang trong chuyến hành trình truyền giáo đầu tiên của ông tại xứ Galati. Đã có nhiều sự hiểu sai và thắc mắc về Phúc Âm, luật pháp và sự lớn lên Cơ đốc. Phao-lô phải đối mặt với tình huống này. Ông đã khởi sự thư tín của mình với lời khuyên rất nghiêm ngặt. Ông nói: *“Tôi lấy làm lạ cho anh em đã vội bỏ Đấng gọi anh em bởi ơn Chúa Cứu Thế Giê-xu, đặng theo Phúc Âm khác...”* (Galati 1.6-7). Về sau ông tỏ ra mối nghi ngờ, ông lấy làm lạ không biết công việc của ông có bị rơi vào hư không hay không (Galati 4:11). Với sự căm phẫn, ông sử dụng chính những lời lẽ mạnh mẽ gọi người thành Galati là *“ngu muội”* (Galati 3:1,3).

Tại sao Phao-lô lại khó chịu với người Galati như thế? Phao-lô vốn hiểu rằng đã có một lý do cho mọi nan đề của họ vì họ đã xây bỏ Phúc Âm. Phúc Âm có thể được giải thích bằng cách thức sau đây: *Mặc dù chúng ta có khuynh hướng phạm tội bằng nhiều cách thức hơn là chúng ta có thể tưởng tượng, chúng ta có thể kinh nghiệm tình yêu thương của Đức Chúa Trời nhiều hơn chúng ta có thể tưởng tượng được, vì Chúa Giê-xu đã chịu chết thay cho chúng ta.* Thay vì tin theo điều này, người thành Galati lại tin rằng nhờ vào các việc làm, như phép cắt bì và tuân giữ luật pháp, họ có thể kiếm được tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Họ bắt đầu tìm cách làm đẹp lòng Đức Chúa Trời nhờ vào các thành tựu của họ chứ không nhờ vào đức tin nơi Chúa Giê-xu. Tự họ phân rẽ ra khỏi nguồn sức lực thật, họ đã bán đi niềm hy vọng sống động nơi Đức Chúa Trời để lấy cái bề ngoài và sự tự nỗ lực (Galati 3:1-5; 4:10-11).

Đọc Galati 3.1-5: Người thành Galati đã cố gắng tìm kiếm sự công bình qua các việc làm, có nghĩa là họ đang tin cậy vào bản thân mình và không công nhận nhu cầu chính của họ về Chúa Cứu Thế. Phao-lô đã viết rằng vào lúc ban đầu họ đã tiếp nhận Phúc Âm bởi *“Đức Thánh Linh”*, nhưng rồi họ đã đổi Đức Thánh Linh để lấy *“xác thịt”* (từ ngữ Hy Lạp *“cậy”* trong câu 3 đôi khi được dịch là *“nỗ lực của con người”*). Bởi cách sử dụng từ *“xác thịt”* Phao-lô có ý nói tới bốn tánh tội lỗi và nỗ lực của con người. Chúng ta biết rằng *“xác thịt”* chẳng có gì tốt lành vì Phao-lô sử dụng cũng từ đó trong Galati 5:19, ở đây chúng ta đọc thấy *“các công việc của xác thịt”*. Khi sử dụng cùng một từ như vậy ở Galati 3:5, Phao-lô đang đưa ra một lời nói mạnh mẽ về tình trạng trầm trọng của việc rời xa Phúc Âm.

Người thành Galati đã bị *“bùa ếm”* (Galati 3:1) bởi các luật lệ cùng nghi thức của việc sống theo một đời sống tôn giáo. Họ không còn nhắm vào Chúa Cứu Thế nữa và đã tập trung vào chính bản thân mình. Chính vì lý do này mà Phao-lô đã khuyên dạy các Cơ đốc nhân người thành Galati.

Câu hỏi 3: Các tín đồ thành Galati đã xây khởi Phúc Âm như thế nào?

Câu hỏi 4: Đọc Galati 4:15 và 5:15; đâu là những hậu quả của việc thay thế Phúc Âm bằng nỗ lực của con người?

Giống như người thành Galati, chúng ta có thể rơi vào sự cám dỗ mà đánh đổi đời sống Cơ đốc để lấy cái bề ngoài giả tạo. Một người có thể tham dự vào các chức năng trong nhà thờ và luôn luôn tốt đẹp ở bề ngoài, ít nhất là đối với mọi người ở chung quanh mình. Thế nhưng trong tấm lòng của người đầy dẫy sự kiêu ngạo và lấy cái tôi làm trọng tâm. Lời của Đức Chúa Trời trở nên vô nghĩa đối với họ và sự cầu nguyện chẳng khác gì hơn là một hình thức.

Xu hướng gây chết chóc, rất tinh vi như thế này đặc biệt là điều mà Phao-lô đang nói tới trong Galati 3. Mối nguy hiểm ấy chính là một người phải sống giống như một Cơ đốc nhân ở bề ngoài, còn bề trong thì người đang chết. Người này đang sống giống như kẻ bị mắc chứng ung thư, nhưng không biết gì về chứng ung thư đó. Khi khối u lớn lên ở bên trong người, nó giết đi hết thảy mọi thứ mà nó tiêm nhiễm. Khi người này cảm thấy tồi tệ, người mới đi khám bác sĩ, chỉ để thấy rõ là đã quá trễ không còn cứu chữa được nữa. Đây là những gì xảy ra cho chúng ta về mặt thuộc linh khi chúng ta đi lệch khỏi Phúc Âm.

Chúng ta tăng trưởng khi chúng ta học biết xoay sự trông cậy của mình ra khỏi sức lực riêng rồi khởi sự sống bởi đức tin bất rỗi nơi Chúa Cứu Thế. Chỉ khi đó chúng ta mới khám phá ra nhu cầu vô hạn của mình về Chúa Giê-xu. Đức Chúa Trời muốn chúng ta nhìn thấy rằng qua nhu cầu của chúng ta về Chúa Cứu Thế, Ngài làm vững đức tin của chúng ta rồi biến đổi chúng ta ra giống theo ảnh tượng của Ngài.

Câu hỏi 5: Đâu là sự khác biệt giữa tự nỗ lực và đức tin?

III. NHỮNG CƠ ĐỐC NHÂN NÀO CẦN TỚI PHÚC ÂM

Tại Sao "Huy" Cần Tới Phúc Âm?

Khi Huy lần đầu tiên hướng về Đức Chúa Trời và tiếp nhận sự tha tội nhờ vào Chúa Cứu Thế Giê-xu, anh đã kinh nghiệm được niềm vui mừng cực độ. Anh cảm thấy mình giống như một tên tù mới vừa được trả tự do. Anh có lòng ao ước sâu sắc muốn làm đẹp lòng Đức Chúa Trời trong mọi sự anh bắt tay làm. Nhưng khi anh thất bại ở một lãnh vực trong cuộc sống, anh đã ngã lòng trong nhiều tuần lễ liền. Giống như người con trai hoang đàng (*Luca 15:11-31*), Huy đã tìm kiếm sự yên ủi trong các khoái lạc đời này thay vì ở trong tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Anh chưa cảm thấy mình tốt đủ để được Đức Chúa Trời yêu thương. Huy cũng không thể tìm được sự thắng hơn tội lỗi hay một ý thức về sự gần gũi với Đức Chúa Trời.

Huy biết rõ anh là một tội nhân, nhưng anh không hiểu đặc ân của mình là một con cái yêu dấu của Đức Chúa Trời. Trong Rôma 8, Đức Chúa Trời phán về mối quan hệ không thay đổi của Ngài với chúng ta thậm chí khi chúng ta thất bại. Có sáu câu hỏi: "*Đã vậy thì chúng ta sẽ nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta? Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì*

Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao? Ai sẽ kiện kẻ lựa chọn của Đức Chúa Trời: Đức Chúa Trời là Đấng xưng công bình những kẻ ấy. Ai sẽ lên án họ ư? Chúa Cứu Thế Giê-xu là Đấng đã chết và cũng đã sống lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu nguyện thế cho chúng ta. Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương của Chúa Cứu Thế? có phải hoạn nạn, khốn cùng, bắt bớ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, hay là gươm giáo chăng?" (Rôma 8:31-35). Câu trả lời rất rõ ràng đối với những câu hỏi này khi Đức Chúa Trời khẳng định: "Ta yêu thương các người. Ta không xét đoán các người. Chẳng có gì có thể phân rẽ các người ra khỏi tình yêu thương của Ta!" (8:39).

Phúc Âm dạy chúng ta rằng Đức Chúa Trời tiếp nhận chúng ta vì cố Chúa Giê-xu, chứ không phải vì cái bề ngoài của chúng ta. Nếu Đức Chúa Trời không còn yêu thương Huy nữa, Ngài sẽ nói rằng sự hy sinh mà Chúa Cứu Thế đã thực hiện trên thập tự giá là chưa đủ. Đức Chúa Trời không thể nói như vậy và vì lý do này sẽ không ngừng yêu thương chúng ta. Đức Chúa Trời đang chờ đợi để phục hồi Huy và ban cho anh quyền phép thắng hơn tội lỗi đánh bại anh. Huy cần tới Phúc Âm vì cố nhu cầu sâu sắc của anh là muốn tìm cho ra những giải đáp trong tình yêu thương của Cha mình, chứ không phải trong tội lỗi. Giống như người con trai hoang đàng, anh cần phải quay về với Đức Chúa Cha, Ngài đang trông đợi với đôi vòng tay rộng mở.

Tại Sao "Kính" Lại Cần Tới Phúc Âm?

Kính sinh ra trong một gia đình Cơ đốc. Anh đã đến với ơn cứu rỗi vào một độ tuổi rất sớm. Anh là một chứng nhân mạnh mẽ về đời sống Cơ đốc, thậm chí khi có nhiều người nghi ngờ anh. Kính trung tín bước theo Chúa rồi trở thành một vị lãnh đạo trong Hội Thánh. Nhiều người xem Kính là một Cơ đốc nhân gương mẫu và sâu lắng trong tấm lòng, anh cảm thấy mình là một Cơ đốc nhân gương mẫu. Tuy nhiên, Kính đang hầu việc Đức Chúa Trời bằng chính xác thịt của mình. Kết quả tất yếu là tấm lòng anh đầy dẫy sự kiêu ngạo và anh thiếu mất mối tương giao thân mật thật sự với Đức Chúa Trời. Khi chỉ tin cậy vào bản thân, Kính loại Đức Chúa Trời ra khỏi chức vụ của mình mà đi theo đường riêng.

Kính không công nhận tội lỗi trong tấm lòng mình. Trong khi lo làm việc lành, trong tiềm thức anh tin rằng mình phải tiếp tục thêm các việc lành vào Phúc Âm, giống như thể sự đắc thắng của Chúa Cứu Thế là chưa đủ. Giống như người anh cả trong thí dụ về người con trai hoang đàng (Luca 15:11-31), Kính cuồng nhiệt trong sự phục vụ của mình và rơi vào sự căm dỗ lo làm đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta bằng các việc làm. Đối với anh, việc quan trọng nhất là các thành tựu của riêng mình chứ không phải sự đắc thắng của Chúa Cứu Thế trên thập tự giá. Anh xử sự giống như người Pharasi trong Tân ước, họ đã sống để làm các việc làm cho Đức Chúa Trời song lại thiếu mất mối giao thông từ lòng đến lòng với Đức Chúa Trời.

Kính cần tới Phúc Âm để nhận ra rằng anh là một tội nhân lớn hơn là anh tưởng, rằng Chúa Cứu Thế đã chịu chết để cứu anh và anh không thể tự cứu lấy mình cũng không thể cứu lấy mình bằng các việc lành.

Câu hỏi 6: Quý vị sống giống như Kính hay Huy? Trong những phương diện nào?

IV. CHỨC VỤ VÀ PHÚC ÂM

Có nhiều tín đồ đang sống với quan niệm rằng mọi kết quả của chức vụ họ đang đảm nhiệm đều phụ thuộc vào phương thức họ hoàn thành tốt bất cứ công việc nào được giao cho. Lý do cho chức vụ thành công hay thất bại là rất nhiều. Nhưng vì Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta và vì bản chất của Phúc Âm, thành công trong chức vụ phải nương dựa nhiều vào quyền phép của Đức Chúa Trời hơn là vào tài khéo hay bề ngoài của chúng ta.

Tin cậy vào các năng lực riêng của chúng ta có lẽ là phần mô tả thực tế nhất về sự vô tín. Chúng ta được kêu gọi phải dừng nương cậy vào các năng lực riêng của mình mà hãy sống bởi đức tin.

Như một trường hợp, chúng ta hãy so sánh hai ngày trong đời sống của chúng ta. Ngày thứ Bảy xinh đẹp, quý vị thức dậy, đi dự buổi nhóm cầu nguyện theo lệ thường của quý vị. Khi ra về, quý vị có một cuộc trao đổi ngắn, súc tích với người hàng xóm của mình. Quý vị dự buổi nhóm cầu nguyện và tiếp tục có một ngày thật đẹp trời, trong đó sự hiện diện của Đức Chúa Trời là rất rõ ràng trong nhiều cách thức. Trên đường về nhà, quý vị có một cơ hội để gặp gỡ với ai đó và thế là quý vị chia sẻ Chúa Cứu Thế và ơn cứu rỗi của Ngài với người đó. Quý vị có lòng tin cậy vào bản thân mình và cảm thấy rằng mình làm đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Qua thứ Bảy sau, chuyện xảy ra hoàn toàn khác biệt. Quý vị thức dậy trễ và cảm thấy không đủ khỏe. Thời tiết thì xấu. Quý vị nói năng không tử tế với người hàng xóm trên đường về. Quý vị quên buổi nhóm cầu nguyện. Nói chung, ban ngày đầy dẫy với sự nhầm lẫn và Đức Chúa Trời dường như không ở gần. Quý vị cảm thấy tội tộ về mọi điều mà mình đã làm, nhưng trước sự ngạc nhiên của quý vị, quý vị đã có cơ hội khác để chia sẻ Phúc Âm với ai đó.

Câu hỏi 7: Phải chăng quý vị bỏ qua cơ hội chia sẻ Phúc Âm vì cảm thấy mình bất xứng không đáng chia sẻ Phúc Âm cho người khác? Quý vị có nghĩ rằng Đức Chúa Trời có thể chúc phước cho quý vị vào một ngày có thời tiết xấu không? Nếu không, tại sao không?

Chúng tôi muốn đề nghị rằng điều thật sự thuyết phục người ta về lẽ thật của Phúc Âm không phải là sự toàn mỹ hay sự xứng công bình của chúng ta, mà là điều chúng ta bằng lòng đồng hóa với các nhu cầu của người khác và tỏ ra như thế nào Chúa Cứu Thế làm thỏa mãn mọi nhu cầu đó ngay cả trong đời sống của chúng ta. Khi những yếu đuối của chúng ta trở thành quan điểm tiếp xúc của chúng ta, khi ấy người ta sẽ rộng mở và chia sẻ mọi nhu cầu từ lòng đến lòng ngay. Có lẽ đây là điều mà Phao-lô muốn nói khi ông nói về sự vui mừng trong chỗ yếu đuối (*II Côrinhtô 12:9-10*).

Chúng ta thường nghĩ rằng trong khi chúng ta được cứu bởi ân điển, nhận lãnh hay mất đi ơn phước của Đức Chúa Trời dựa theo bề ngoài của chúng ta. Nhưng chúng ta phải hiểu rằng nếu sự xứng công bình bởi đức tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu là nền tảng của mối tương giao giữa chúng ta với Đức Chúa Trời, thì những ngày tội tộ nhất của chúng ta không bao giờ tệ hại đến nỗi chúng ta đã vượt quá ân điển của Đức Chúa Trời và những ngày đẹp đẽ nhất của chúng ta sẽ không bao giờ tốt đủ đến nỗi chúng ta sẽ sống không còn cần tới

ân điển của Đức Chúa Trời nữa. Chúng ta luôn luôn sống trong nhu cầu cần ân điển và ân điển luôn luôn có sẵn cho chúng ta.

KẾT LUẬN

Phúc Âm phải là trọng tâm trong cách ăn ở của chúng ta với Chúa Cứu Thế. Thay thế Phúc Âm với một hệ thống xưng công bình nào khác sẽ hủy diệt giá trị ơn cứu rỗi của chúng ta. Mọi sự thành tựu của Chúa Cứu Thế Giê-xu trên thập tự giá ích lợi đầy đủ cho những ai quên đi mọi hệ thống khác về sự xưng công bình và trở nên người nam người nữ có đức tin bất rỗi nơi Chúa Cứu Thế. Nâng cao lòng tin cậy của chúng ta từ sự thành tựu của Chúa Cứu Thế đến các sự thành tựu riêng của chúng ta và tuân giữ luật pháp, hay bất cứ điều gì khác, chỉ tạo ra một sự công bình giả dối mà thôi.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Điều mà người đã tiếp nhận Phúc Âm rồi nhưng vẫn còn cần tới Phúc Âm nữa là gì?
2. Đọc Philip 1:27, sống một đời sống xứng đáng với Phúc Âm của Chúa Cứu Thế có ý nghĩa như thế nào? Phấn đấu để có được đức tin nơi Phúc Âm có ý nghĩa như thế nào?
3. Đọc Galati 2:14, quý vị sống như thế nào để phù hợp với lẽ thật của Phúc Âm?
4. Đâu là sự khác biệt giữa trông cậy vào sức riêng mình và đức tin nơi Phúc Âm?
5. Tại sao quý vị cần tới Phúc Âm hôm nay?

THÁNG 4

Hội Thánh

Bài 7: Lịch Sử Hội Thánh

Sứ Mệnh Cao Cả đã được tuân theo như thế nào? Phúc Âm đã được rao giảng khắp thế giới ra sao? Cơ đốc giáo đến với khu vực của quý vị lần đầu tiên như thế nào? Ngày nay chúng ta có thể tiếp thu điều gì từ những người đã rao giảng Phúc Âm trước chúng ta? Có nhiều thắc mắc về lịch sử của Hội Thánh. Trong bài học này, chúng ta sẽ tóm tắt lại việc mở mang Hội Thánh từ thành Giê-ru-sa-lem cho đến cùng trái đất để thấy rõ chúng ta có thể tiếp thu được gì về phần việc Đức Chúa Trời đã dành cho chúng ta ngày nay.

I. THỜI KỲ ĐỊA TRUNG HẢI: 75 SC - 500 SC

Hội Thánh Đầu Tiên

Sách Công vụ và phần còn lại của Tân ước ghi lại rằng các vị sứ đồ đã thiết lập nhiều Hội Thánh trên khắp thế giới thuộc vùng Địa Trung Hải. Hầu hết các Cơ đốc nhân đầu tiên ở những Hội Thánh này nghèo khó và không có học thức nhiều. Phần nhiều người đang làm nô lệ. Họ sống loại đời sống Cơ đốc rất đơn sơ, nhóm lại tại các tư gia cùng những địa điểm riêng biệt và chăm sóc lẫn nhau bằng các phương thức rất tự nhiên mà chẳng có một chương trình nào hết, không có lãnh đạo chuyên nghiệp, hay những nhà thờ. Cơ đốc giáo lan truyền trong khoảng thời gian này qua các chứng nhân, họ là những tín hữu có trình độ trung bình. Cơ đốc nhân không được chú ý tới vì sự thanh sạch, vì tính khắc nghiệt đạo đức trong thời buổi đó. Họ thường bị bắt bớ nghiệt ngã bởi giới chức cầm quyền La mã luôn coi hết thấy những ai từ chối không thờ lạy Hoàng đế là những kẻ phản bội. Hàng ngàn người đã bị mất mạng, họ là những kẻ đã tuận đạo vì cơ đức tin của họ trong khoảng thời gian này.

Sự Trở Lại Đạo Của Constantine

Bộ mặt Cơ đốc giáo đã thay đổi một cách đột ngột vào năm 313 SC khi Hoàng đế Constantine phát ra chiếu chỉ Milan, chiếu chỉ này bảo đảm quyền tự do tôn giáo cho mọi người và đã chấm dứt sự bắt bớ chống lại Cơ đốc nhân. Không bao lâu sau đó, Constantine tuyên bố mình đã trở thành Cơ đốc nhân. Sự trở lại đạo của Constantine có thật hay không thì chẳng có gì là rõ ràng cho lắm. Tuy nhiên, chiếu chỉ Milan và sự tuyên xưng đức tin của Constantine đã làm thay đổi Cơ đốc giáo một cách lớn lao. Thí dụ, trước chiếu chỉ Milan, Cơ đốc nhân có khuynh hướng thể hiện sự sống cách công khai và từ chối không phục vụ

trong quân đội hay làm việc cho nhà cầm quyền, là điều mà họ xem là thế gian và trong một số trường hợp là điều ác. Thế nhưng sau chiếu chỉ Milan, danh xưng Cơ đốc giáo (Cơ đốc chỉ là danh nghĩa mà thôi) đã lớn lên và ‘Cơ đốc nhân’ bắt đầu hoạt động tích cực trong các ban ngành của nhà cầm quyền và từng góc cạnh của xã hội. Đến năm 375 SC, Cơ đốc giáo đã trở thành tôn giáo chính ở Rôma. Dần dần Đế quốc và Hội Thánh đan quện vào nhau, kết quả trong cái được gọi là Đế quốc Thánh La mã.

Các Giáo Phụ Hội Thánh

Sự bành trướng mau chóng của Hội Thánh vào các thế kỷ đầu tiên đã tạo ra một môi trường cho tà giáo dễ dàng lan rộng nhanh chóng trong đó. Một trong các nhu cầu chính của các tín đồ đầu tiên trong thời kỳ này là sự gạn lọc nền thần học dựa theo Kinh Thánh. Phần việc này đã được các giáo phụ Hội Thánh lo liệu. Những nhà thông thái như Clement ở Rôma (?-100), Ignatious ở An-ti-ốt (?-107), Polycarp (69-140), Clement ở Alexandria (150-220), Irenaeus (130-200), Tertillian (160-215), Origin (185-254), Athanasius (293-373), Basil (330-397), Ambrose (340-97), Augustine (354-430), Chrysostrom (347-407), Jerome (345- 420) cùng nhiều người khác nữa, là những người đầu tiên trích ra những lẽ đạo mà Hội Thánh vẫn còn lấy làm nền tảng hôm nay.

Các Giáo Hội Nghị

Khi có sự bất đồng về thần học trong Hội Thánh đầu tiên, các giáo phụ và các cấp lãnh đạo của Hội Thánh nhóm lại để thảo luận mọi vấn đề rồi đưa ra các quyết định. Bảy Giáo hội nghị chính đã được tổ chức tại Nicaea vào năm 325 SC, Constantinople vào năm 381, ở Êphêsô vào năm 431, tại Chalcedon vào năm 451, ở Orange năm 529 và một lần nữa ở Constantinople vào năm 553 và năm 681. Chủ đề chính của các giáo hội nghị này là về Cơ đốc học: thần tính, nhân tính và ý chỉ của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Các giáo hội nghị này cũng có tác dụng đem lại sự thống nhất cho Hội Thánh.

Các Bài Học Đã Được Tiếp Thu

Những sử gia đã ước lượng rằng đến năm 300 SC có lẽ 10% dân số Đế quốc La mã đã được xem là Cơ đốc nhân. Sau chiếu chỉ Milan, tỉ lệ phần trăm này càng cao hơn khi Cơ đốc giáo trở thành Giáo hội chính. Tuy nhiên, có người lấy làm lạ không biết có bao nhiêu Cơ đốc nhân thật sự là tín đồ. Khi Cơ đốc giáo trở nên phổ thông, mọi nỗ lực truyền giáo đã sa sút và sự đầu phục cá nhân đối với Chúa Cứu Thế không còn được xem là quan trọng nữa. Nói ngắn gọn, có nhiều người ngoại giáo đã xây trở lại với Cơ đốc giáo mà chẳng thay đổi niềm tin vốn có của họ. Vì cơ đó, cần phải nói rằng chính Cơ đốc giáo đã làm cho Đế quốc La mã phải biến đổi và kể đó Đế quốc La mã đã làm cho Cơ đốc giáo phải hư hỏng qua thuyết hổ lốn (*syncretism*). *Syncretism (thuyết hổ lốn)* là sự kết hợp các niềm tin hay cách thực hành khác nhau thành một hệ thống tôn giáo. Chúng ta thấy từ chỗ này, giáo hội chính có xu hướng rao truyền một hình thái văn hóa, hướng ngoại của Cơ đốc giáo (*Cơ đốc giáo trên danh nghĩa*) nhưng không phải là đức tin chân thật.

Câu hỏi 1: Ảnh hưởng của việc “Constantine trở lại đạo” trên Hội Thánh là gì?

Câu hỏi 2: Quý vị nghĩ các Giáo hội nghị là phương án tốt để xử lý tà giáo không? Tại sao có và tại sao không?

II. KỶ NGUYÊN CHÂU ÂU: 500 SC - 1600 SC

Sự Biến Đổi Của Các Sắc Tộc

Cơ đốc giáo lan truyền qua thế giới Địa Trung Hải nhờ vào sự biến đổi chậm chạp của các sắc tộc theo thuyết duy linh (*animistic*), họ chiếm cả lục địa Âu châu đặc biệt giữa năm 400 và 800 SC. Điều này đã xảy ra qua các giáo sĩ như Patrick (390-461) là người đem Phúc Âm đến Ireland và Boniface (680-754), người rao giảng giữa vòng dân tộc Đức. Các tín đồ Celtic (một trong các nhóm người Châu Âu đầu tiên trở lại đạo) giống như người Benedic, cũng đã thiết lập cả ngàn chủng viện góp phần truyền giáo ở Miền Tây và Miền Trung Châu Âu.

Đối Mặt Với Hồi Giáo

Một tôn giáo nổi lên trên Bán đảo Ả rập do Mohammed (570-632) lãnh đạo, người này xưng mình đã nhận lãnh một sự khải thị đặc biệt đến từ Đức Chúa Trời vào năm 610. Mohammed đã xây dựng một số lễ thật cơ bản từ Cơ đốc giáo và Do thái giáo rồi rao giảng sự thờ phượng một Đức Chúa Trời là Thánh Allah. Trước khi ông qua đời, hầu hết bán đảo Ả rập đã trở thành tín đồ của ông. Giữa năm 636 và 661 Hồi giáo đã chinh phục toàn bộ vùng Trung đông và bắt đầu chuyển qua vùng Bắc Phi rồi vào Tây ban Nha với một lực lượng dường như không thể ngăn chặn được nữa. Sự lan rộng của Hồi giáo đã dừng lại vào năm 732 khi các tín đồ của Mohammed bị đánh bại tại chiến trường Tours ở Pháp.

Các Cuộc Thập Tự Chinh

Sự bành trướng của Hồi giáo dẫn tới một loạt chiến tranh chống lại Hồi giáo bởi Đế quốc Thánh La mã. Vì vậy có nhiều Cơ đốc nhân ở vùng Trung Đông đã đổi sang Hồi giáo và nhiều vùng đất thánh đã bị mất đi, cho nên nhiều Cơ đốc nhân ở phía Tây vùng Biển Địa Trung Hải đã tổ chức nhiều đội quân để đòi lại các vùng đất thánh và thiết lập Cơ đốc giáo làm tôn giáo chính của khu vực. Đã có bảy cuộc thập tự chinh giữa năm 1095 và 1291, hết thấy các cuộc thập tự chinh đó đã thất bại không tái chiếm được một vùng đất nào hết. Nỗ lực này rõ ràng không phải là truyền giáo. Trong khi các chiến binh thập tự đã tin rằng họ đang rao truyền Cơ đốc giáo, họ đã thành công chỉ trong việc tạo ra những ngăn trở đối với Phúc Âm cho hàng triệu người, một số ngăn trở ấy vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay. Mọi nỗ lực để đưa người Hồi giáo về với Chúa Cứu Thế qua một chứng nhân chân thật, yêu thương đã được đảm nhận bởi Francis xứ Assisi (1181-1226) là người đến tại Syria và bởi Raymond Lull (1232-1315) là người đã đến tại Bắc Phi châu.

Sự Phân Ly Đông-Tây

Đầu tiên trong Đế quốc La mã, Đông phương theo Hy Lạp và Tây phương theo La tinh đã phát triển nhiều nền văn hóa khác nhau. Các bộ tộc người Châu Âu xâm lược đã làm

suy yếu Đế quốc Tây phương, trong khi Đế quốc Đông phương (cũng được gọi là Đế quốc Byzantine) phải xử lý với ảnh hưởng của Hồi giáo. Tương tự đã có các cuộc tranh chiến quyền lực cùng các dị biệt về triết lý giữa Constantinople và Rôma. Những dị biệt này đã tăng cao thêm qua nhiều thế kỷ rồi dẫn tới sự phân chia chính thức vào năm 1054. Ngày nay chúng ta biết Giáo hội Tây Phương là Giáo hội Công Giáo La mã và Giáo hội Đông phương là Giáo hội Chính Thống Đông phương.

Công Cuộc Cải Chánh Phúc Âm

Phần lớn những gì chúng ta gọi là kỷ nguyên Âu châu là một thời kỳ tăm tối dành cho Hội Thánh. Sự bành trướng của Hồi giáo cũng gây ra nhiều tổn hại. Tương tự, mối quan hệ giữa chính quyền và giáo quyền chỉ cho thấy nó làm suy yếu sức sống thuộc linh và làm cho các cấp lãnh đạo phải suy sụp. Người nào lên tiếng chống lại sự suy sụp thường bị kết án tử hình. Nhưng vào ngày 31 tháng 10 năm 1517 một thầy tu trẻ người Đức tên là Martin Luther (1483-1546) bắt đầu công khai chống lại nhiều điểm sai lầm của Giáo hội, ví dụ như: tính cách không thể sai lầm của Giáo Hoàng, sự dạy cho rằng ơn cứu rỗi người ta có thể kiếm được và sự thất bại không dựa theo lẽ đạo của Kinh Thánh. Theo sau Martin Luther, còn có Ulrich Zwingli (1484-1531), John Calvin (1509-1564), John Knox (1514-1572) cùng nhiều người khác, họ đều có một cách tiếp cận với nền thần học như nhau. Trong khi các nhà cải chánh đề ra sự cải tổ giáo hội và chính quyền, sức đề kháng của họ không dẫn tới chỗ cải tổ mà dẫn tới nhiều hệ phái mới như hệ phái Luther, Cải chánh, Trưởng lão và nhiều hệ phái khác nữa đã mọc lên.

Anabaptist

Hệ phái Anabaptist là một phong trào nhỏ đã dấy lên cùng thời kỳ với Cuộc Cải Chánh. Được lãnh đạo bởi Conrad Grebel (1492-1526), Felix Manz (1498-1527) và Menno Simons (1496-1526), hệ phái Anabaptist đã xem phép báp têm cho trẻ con là bất hợp pháp và chúng phải làm phép báp têm lại như những người trưởng thành để bày tỏ thái độ đầu phục của chúng đối với Chúa Cứu Thế. Vì thế họ được gọi là Anabaptist có nghĩa là “*những người chịu phép báp têm lại*”. Trong khi họ đã cùng nhất trí với sự dạy của những nhà cải chánh, họ đã đẩy mạnh sự bất đồng về phép báp têm và sự dạy phân rẽ ra khỏi thế gian (*nhà cầm quyền*) và chủ nghĩa hòa bình (*pacifism*). Phong trào này dẫn tới các hệ phái Mennonite, Brethren và Baptist.

Các Bài Học Đã Được Tiếp Thu

Cơ đốc giáo và quyền lực chính trị không pha trộn lẫn nhau được. Điều này được thấy rõ trong sự suy thoái thuộc linh của Đế quốc Thánh La mã và trong sự thất bại của công cuộc Thập Tự Chinh. Ngay cả hôm nay, Hồi giáo đang có mặt giữa vòng những kẻ lĩnh hội Phúc Âm kém cõi nhất. Tương tự, Cơ đốc giáo trên danh nghĩa chỉ là một thứ tôn giáo và không thật sự là Cơ đốc giáo nữa. Trong khi có nhiều thời kỳ tăm tối vào kỷ nguyên Âu châu, Đức Chúa Trời vẫn đang hành động, như chúng ta đang nhìn thấy trong **Cuộc Cải Chánh Phúc Âm và phong trào Anabaptist**.

Câu hỏi 3: Tôn giáo và chính trị trộn lẫn vào nhau trong khu vực của quý vị bằng những cách thức nào?

III. THỜI KỲ THỰC DÂN: 1600-1900 SC

Sự Thống Trị Của Người Âu Châu

Khi các quốc gia Tây Ban Nha, Pháp, Bồ Đào Nha, Hà Lan và Anh Quốc đã thiết lập các thuộc địa ở Châu Phi, Châu Á và Châu Mỹ; họ thường dựng Cơ đốc giáo lên với một nỗ lực “*khai hóa*” dân bản xứ. Trong suốt thời kỳ này, phép báp têm rất phổ thông và Cơ đốc giáo được xem là ngang hàng với nền văn hóa Châu Âu. Nói cách khác, những việc như ăn thức ăn của người Âu, nói theo ngôn ngữ của người Âu và ăn mặc y phục Âu được xem là ngang hàng với nền văn minh và với Cơ đốc giáo.

Thái Độ Mộ Đạo

Cuộc Cải Chánh Phúc Âm cứ tiếp tục trên đà phát triển, làm biến đổi Châu Âu và thế giới; ngay trong chính điều mà chúng ta gọi là thời kỳ thuộc địa. Tuy nhiên, trong khi Cuộc Cải Chánh **Phúc Âm** đã chinh đốn nền thần học, mà sự chinh đốn này không nói đến tình trạng thuộc linh. Khoảng trống này đã lót đường cho phong trào được gọi là mộ đạo. Phong trào mộ đạo (*pietistic*) bắt đầu ở nước Đức dưới quyền lãnh đạo của Philip Spener (1635-1705), một Mục sư thuộc hệ phái Luther và về sau dưới quyền của August Francke (1663-1727). Những người mộ đạo nhấn mạnh một thái độ mộ đạo cá nhân càng lớn lên phát xuất từ kinh nghiệm biến đổi chân thật rồi dẫn tới chỗ chứng đạo và công cuộc truyền giáo. Theo truyền thống này, Hội Thánh người Moravian dưới quyền lãnh đạo của Count Zinzendorf (1700-1760) rất sốt sắng và năng động trong việc đem Phúc Âm cho kẻ bị hư mất trên khắp thế giới. Trong nhiều cách thức, công cuộc truyền giáo hiện đại là kết quả trực tiếp của phong trào này.

Cơn Tỉnh Thức Về Truyền Giáo

Cuộc phấn hưng được lãnh đạo bởi John Wesley (1703-1791) và George Whitefield (1714-1770) ở Anh quốc có nhiều kết quả không những trong sự truyền bá Phúc Âm, mà còn trong sự thay đổi về mặt xã hội và nó đã đẩy lùi một cuộc cách mạng của người Anh giống như cuộc cách mạng ở Pháp vậy. Wesley, là người đã trở lại đạo qua sự làm chứng của hệ phái Moravian, là một nhà truyền đạo rất có quyền năng và là một nhà tổ chức về mặt chiến lược tuyệt vời. Trong suốt 40 năm chức vụ, ông đã đi 550.000 km trên lưng ngựa. Ông đã giảng 42.000 bài giảng và đã viết ra 200 quyển sách. Ở cao điểm của phong trào, khoảng 100.000 người trong nước Anh đã nhóm lại trong 10.000 nhóm mà Wesley đã khởi xướng. Cuộc phấn hưng đã lan sang Châu Mỹ; được lãnh đạo bởi Jonathan Edwards (1703-1758) và Francis Asbury (1745-1816). Kết quả là các hệ phái như; Wesley, Hội Chúng (*Congregational*) và Giám Lý được hình thành.

William Carey

Một thanh niên Báp-tít xuất thân từ Anh quốc có tên là William Carey (1761-1834) là một trong những người đầu tiên qua nhiều thế kỷ đề nghị rằng Cơ đốc nhân phải rao truyền Phúc Âm cho các vùng đất khác. Lúc bấy giờ, dư luận thắng hơn cho rằng Đức Chúa Trời sẽ làm tròn Sứ Mệnh Cao cả bởi các phương tiện của Ngài mà chẳng cần tới sự giúp sức của người tin Chúa. Được hệ phái Moravian thúc giục, Carey trình ra trường hợp của mình cho tới chừng hệ phái của ông miễn cưỡng thiết lập một hội truyền giáo rồi sai ông tới Ấn độ, ở đây ông đã phục vụ Chúa trong 40 năm. William Carey thường được gọi là “*tổ phụ của công cuộc truyền giáo*”.

“Thế Kỷ Vĩ Đại”

Thập niên 1800 là thời kỳ lớn lên và bành trướng không thể tin được đối với người tin Chúa. Ý tưởng của người Moravian đã được William Carey đề ra. Adoniram Judson (1788-1850) trở thành giáo sĩ Burma, Đa-vít Livingstone (1813-1873) đã phục vụ ở châu Phi và Hudson Taylor (1832-1905) đến với Trung quốc. Những người này cùng nhiều người khác đều là các giáo sĩ tiên phong. Họ đã gánh chịu sự bất bớ, những điều kiện sống nhọc nhằn khi họ lo rao giảng Phúc Âm, thiết lập Hội Thánh và phiên dịch Kinh Thánh; trong khi đó họ cũng thiết lập nhiều trường học và bệnh viện.

Các Bài Học Đã Được Tiếp Thu

Đến cuối kỷ nguyên này sự hiện diện Cơ đốc đã được thiết lập gần như trong từng quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, như chúng ta đã nói, phần lớn thời kỳ này Cơ đốc giáo và nền văn hóa Châu Âu đã trộn lẫn với nhau. Kết quả của việc này là khó ai phân biệt được người nào tin Chúa thật lòng. Tương tự thế, đã có sự bức bối giữa vòng các cấp lãnh đạo trong Hội Thánh và các nước vì cơ chính trị là một phần trong tôn giáo ‘*Cơ đốc*’ hiện hành. Cơ đốc giáo không sánh ngang với bất kỳ một nền văn hóa nào của đời này, mà Cơ đốc giáo đang làm biến đổi tất cả các nền văn hóa. Các vị giáo sĩ đều nhắm vào sự biến đổi thay vì du nhập văn hóa của xứ mà họ được sai phái đến.

Câu hỏi 4: Ảnh hưởng Cơ đốc Tây phương trợ giúp vào khu vực của quý vị theo chiều hướng nào? Nó gây tổn hại như thế nào?

Câu hỏi 5: Quý vị tránh việc đưa nền văn hóa của mình đến với những người mà quý vị đang truyền đạo cho họ như thế nào?

IV. KỶ NGUYÊN HIỆN ĐẠI: 1900 – ĐẾN NAY

Sự Quốc Tế Hóa

Khi chủ nghĩa thực dân thất bại, các quốc gia mới đã nổi lên, công trường truyền giáo đã trưởng thành và các vị giáo sĩ đã trở thành du khách trong những quốc gia mà họ đã phục

vụ. Kết hợp với việc ấy, trong suốt thập niên 1950 con số Cơ đốc nhân tại nước Mỹ và Châu Âu đã vượt cao hơn số lượng Cơ đốc nhân trong phần còn lại của thế giới. Những người bản xứ đã trở thành cấp lãnh đạo của Hội Thánh và những giáo sĩ hải ngoại bắt đầu nắm lấy vai trò có tính cách tiếp trợ. Trong nhiều nơi “*công trường truyền giáo*” đã trở thành trung tâm điều phối giáo sĩ như Nam Hàn, Brazil, Nigeria và các quốc gia khác giờ đây đang sai phái hàng ngàn giáo sĩ đến những nơi mà chưa ai tới được.

Các Chiến Lược Mới

Các cấp lãnh đạo như: Donald McGavran (1897-1990) là nhân vật đầu tiên áp dụng khoa nhân loại học và các khoa xã hội học khác vào công việc truyền giáo. McGavran đề nghị rằng văn hóa của một nhóm sắc tộc phải được các giáo sĩ nghiên cứu và hiểu rõ, rồi lúc đó Phúc Âm mới được “*cắt nghĩa*” rồi được rao giảng theo một phương thức là đưa vào nền văn hóa độc đáo của khán thính giả. Các chuyên gia về truyền giáo giống như Paul Hiebert (?-cho tới nay) và Ralph Winter (1924-cho tới nay) bắt đầu thực thi và lãnh đạo một số nỗ lực sáng tạo, có tính chiến lược lo truyền bá Phúc Âm đưa sáng kiến của McGavran vào thực thi.

Những Con Người Thẩm Lặng

Thay vì xem thế giới theo tính cách địa lý chính trị, sáng kiến của McGavran buộc người tin Chúa phải xem công tác truyền giáo qua ngõ mà ai cũng biết là nguyên tắc “*nhóm sắc tộc*”. Rõ ràng là Phúc Âm du hành tự nhiên giữa vòng sắc tộc có cùng nền văn hóa và sắc tộc ở cùng quốc gia luôn luôn không có cùng nền văn hóa. Ngày nay, các chuyên gia về truyền giáo ước lượng rằng có khoảng 16.150 nhóm sắc tộc trên thế giới, mỗi một nhóm khác biệt về chủng dân, về ngôn ngữ hay về văn hóa đủ để đòi hỏi nỗ lực truyền giáo của riêng họ. Trong số này, có lẽ 6.900 nhóm vẫn còn bị xem là chưa tiếp xúc được (họ chẳng có một chứng nhân Phúc Âm nào hết). Các giáo sĩ như Cameron Townsend (1896–1982) đã bắt đầu các chức vụ phiên dịch Kinh Thánh thành nhiều ngôn ngữ của từng nhóm sắc tộc trên thế giới. Mới đây, có nhiều nhóm như Dự Án Joshua đã bắt đầu xếp loại các nhóm này và đang động viên nhân sự đến với từng sắc tộc một.

Các Bài Học Đã Được Tiếp Thu

Trong kỷ nguyên hiện đại này, chúng ta học biết được rằng có nhiều phương thức để thực thi công cuộc truyền giáo. Có nhiều người đang lo làm nhiều phần việc khác nhau với nỗ lực thiết lập nhiều Hội Thánh giữa vòng từng nhóm sắc tộc. Thế nhưng khi mọi việc trở nên khá phức tạp hơn và các bộ môn xã hội học nổi lên, chúng ta lại rơi vào cái bẫy suy tưởng rằng công cuộc truyền giáo là kết quả của nỗ lực con người. Sự thật cho thấy rằng các nỗ lực hiện đại đã rơi vào chỗ thất bại, trừ phi Đức Chúa Trời đang hiện diện ở trung tâm kế hoạch của chúng ta. Điều này luôn luôn đã và luôn luôn sẽ trở nên hiện thực.

Câu hỏi 6: Có bao nhiêu nhóm sắc tộc chưa tới được với họ trong xứ sở của quý vị?

KẾT LUẬN

Lịch sử không phải là một loạt các biến cố ngẫu nhiên. Mà đúng hơn, lịch sử là một giai đoạn trên đó chúng ta nhìn thấy Đức Chúa Trời đang vận hành để cứu chuộc con người từ mỗi sắc tộc và mỗi nước. Qua những “thăng trầm”, những thất bại và thành công, Đức Chúa Trời đang sử dụng hạng người bất toàn cùng những cảnh ngộ không thích nghi trong các phương thức bất ngờ để rao truyền Phúc Âm. Tất cả lịch sử đều được xem xét theo ánh sáng của thực tại không thấy được bằng mắt thường. Là những nhà lãnh đạo ở trong tay của Đức Chúa Trời, chúng ta có thể tin cậy vào sự thành công của Ngài. Chúa Giê-xu phán: “*Ta sẽ xây dựng Hội Thánh Ta*” và Ngài sẽ làm công việc đó.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Hãy mô tả một biến cố chủ chốt trong lịch sử truyền giáo.
2. Đây là kỷ nguyên ưa thích của quý vị trong lịch sử Hội Thánh? Tại sao?
3. Công cuộc truyền giáo đã thay đổi như thế nào trong 4 kỷ nguyên này?
4. Chúng ta có thể tiếp thu những bài học nào từ lịch sử Hội Thánh?
5. Có gì sai khi liên kết Cơ đốc giáo với một nền văn hóa đặc biệt?

PHÂN CÔNG

Phúc Âm đến với khu vực của quý vị bằng cách nào? Hãy hỏi thăm người nào biết rõ điều này hơn quý vị và viết một bài tường trình ngắn tóm tắt những điều đã biết. Loại thông tin nào Hội Thánh địa phương của quý vị cung ứng cho quý vị để bước vào phần việc hôm nay? Hãy kể luôn điều này vào bài tiếp thu của quý vị.

Có bao nhiêu nhóm sắc tộc chưa đến được với họ đang tồn tại trong xứ sở của quý vị? (Dự án Joshua có thể giúp cho quý vị tìm được câu trả lời cho vấn đề này). Quý vị có thể nói gì về phần việc truyền giáo hiện đang có trong xứ sở của quý vị? Hãy kể luôn việc này vào bài tiếp thu của quý vị.

Bài 8: Những Ngăn Trở Của Việc Chứng Đạo Có Hiệu Quả

Trong vài thập niên gần đây, hầu hết các tín đồ sinh sống trong cộng đồng đã chối bỏ đặc ân chia sẻ công khai đức tin trong khu vực của họ. Kết quả của những trường hợp đó, ấy là một số Hội Thánh đang kích lệ "các pháo đài" tôn giáo ở chung quanh họ. Một sự xa lánh, cô lập và không tin cậy của những kẻ sống trong thế giới "trần tục" đã lan toả khắp nơi. Thường thì địa điểm hợp pháp để chia sẻ Chúa Cứu Thế là ở trong nhà thờ. Trong khi bối cảnh có thể thay đổi; thực tế là nhiều thập niên qua để lại một dấu hiệu lâu dài trên lý trí và truyền khẩu của những người có lòng yêu mến Chúa Cứu Thế. Nhiều hàng rào ngăn trở đã được dựng lên. Những hàng rào ngăn trở này phải được nhận dạng và phải bị phá đổ lập tức.

Để làm được việc giải phóng và cải tạo này, người tin Chúa phải bắc các nhịp cầu qua thế giới phi Cơ đốc ở chung quanh chúng ta. Thường thì văn hóa Cơ đốc rất lạ lùng đến nỗi những người chưa tin Chúa sẽ không thực thi nỗ lực để hiệp với chúng ta. Nếu có thể tiếp cận được họ, chúng ta phải chìa tay ra với họ bằng cách bắc những nhịp cầu chân thành, thương xót và yêu thương.

I. ĐIỀU GÌ NGĂN TRỞ NGƯỜI TIN CHÚA KHÔNG LÀM CHỨNG ĐẠO?

Chứng đạo phải là cách ứng xử tự nhiên của Cơ đốc nhân. Việc nhận biết chúng ta đã sống như thế nào rồi giờ đây bởi ân điển đã trở nên người như thế nào sẽ dẫn tới một đáp ứng đầy lòng cảm tạ (thờ lạy) và sốt sắng chia sẻ tin tức tốt lành (chứng đạo). Tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta phải trở thành tình yêu của Ngài trong chúng ta dành cho tha nhân. Đáng buồn thay, điều này thường không xảy ra. Nhiều người tin Chúa không năng động trong sự chứng đạo vì những lý do sau đây:

Thiếu Đức Tin

Quý vị có tin rằng Phúc Âm có thể biến đổi bất kỳ ai và mọi người không? Nếu quý vị không tin điều này, làm sao quý vị dạn dĩ rao giảng Phúc Âm cho được? Một nhà truyền đạo phải tin Phúc Âm có thể thay đổi nhiều đời sống, nếu không sự làm chứng của họ sẽ trở nên suy yếu.

Tất nhiên không phải là ai cũng sẽ tiếp nhận sứ điệp của Phúc Âm, có nhiều người không chịu tiếp nhận Phúc Âm. Điều này có thể làm cho quý vị nản lòng và cảm dỗ quý vị nghĩ rằng Phúc Âm chẳng có quyền phép gì hết. Khi người ta chối bỏ Phúc Âm, thì rõ ràng là điều đại dột của con người, chứ không phải điều đó chứng minh rằng Phúc Âm đã thiếu mất quyền phép. Đức Chúa Trời đã hứa rằng lời của Ngài sẽ không trở về cách luống nhưng (*Êsai 55:11*).

Phao-lô là một nhà truyền đạo rất quyền năng vì ông tin nơi quyền phép của Phúc Âm. Đối với người thành Rôma, Phao-lô đã mô tả Phúc Âm là quyền phép của Đức Chúa Trời

cho người nào tin, ông đã không lấy làm xấu hổ về Phúc Âm ấy (*Rôma 1:16*). Trong II Timôthê 3:5, ông mô tả những kẻ bề ngoài coi như đức lắm, nhưng họ lại chối bỏ quyền phép của sự như đức đó. Phao-lô cảnh cáo Timôthê phải lánh xa những kẻ ấy.

Sợ Hãi

Phần nhiều người trong chúng ta rất sợ phải chia sẻ đức tin của mình. Sự bất bỡ, sự chối bỏ và thất bại thật sự có thể nuôi dưỡng nỗi sợ hãi này. Rõ ràng kỷ luật của Phao-lô làm cho Timôthê có đôi chút sợ hãi, vì Phao-lô đã khuyên Timôthê đừng xấu hổ về sự làm chứng cho Chúa (*II Timôthê 1:8*). Nếu quý vị sợ không dám chia sẻ đức tin của mình, hãy nhớ rằng sự sợ hãi không đến từ nơi Chúa (*II Timôthê 1:7*). Sự trung tín nơi bề mặt của sự hãi đem lại sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời và đưa người ta vào trong Nước của Ngài. Sự sốt sắng của quý vị đối với Phúc Âm phải phát triển lớn lao hơn nỗi sợ hãi của quý vị.

Câu hỏi 1: Quý vị có những nỗi sợ nào về sự chia sẻ đức tin của mình?

Câu hỏi 2: Đọc II Timôthê 1:7-8, có phải những nỗi sợ của chúng ta về việc chia sẻ đức tin của mình là hợp pháp?

Kiêu Ngạo

Nếu quý vị nghĩ mình là một người tốt mà không cần Chúa Cứu Thế, khi ấy quý vị sẽ trở thành một nhà truyền đạo yếu đuối. Nếu quý vị nghĩ rằng quý vị sống hiệp lễ trước mặt Đức Chúa Trời vì cơ nghiệp, vì học vấn hay vì bất cứ một điều gì khác hơn công tác của Chúa Cứu Thế trên thập tự giá, khi ấy quý vị là một nhà truyền đạo không kết quả. Chỉ có Phúc Âm mới buông tha cho con người được tự do. Điều thật sự thuyết phục người khác về lẽ thật không phải là sự tron lành hay sự xưng công bình của chúng ta, mà là sự bằng lòng của chúng ta đồng hóa với mọi nhu cầu của người khác và tỏ ra cho thấy Phúc Âm làm thỏa mãn các nhu cầu đó.

Thiếu Tình Yêu Thương

Quý vị có thật sự yêu thương kẻ bị hư mất chăng? Có phải quý vị thật sự muốn điều tốt nhất cho họ không? Quý vị có thể hy sinh cho họ không? Trả lời được những câu hỏi này là tỏ ra tình yêu thương dành cho kẻ bị hư mất. Nếu quý vị không có tình yêu ấy, chứng đạo sẽ trở thành một cuộc tranh chiến ở trong quý vị.

Có nhiều nhóm sắc tộc trong từng nền văn hóa đã bị xem là vô nghĩa hay không xứng đáng được yêu thương bởi sắc dân đa số. Đối với Giô-na, đó là dân thành Ninive. Trong thời của Chúa Giê-xu, đó là người Samari. Thậm chí những Cơ đốc nhân ngày nay có thể có nhiều thành kiến. Có thể họ vô thần tự nhiên, hay không có đạo đức. Có người sử dụng thì giờ và nhiều nỗ lực để lôi cuốn hạng người giàu có và bỏ mặc người nghèo khó và những kẻ bị xã hội bỏ rơi. Hãy nhớ lại lời lẽ của Giacô (*Giacô 2:1-13*). Hãy cầu xin Chúa

thanh tẩy tấm lòng của quý vị và ban cho quý vị một tình yêu dành cho hết thảy những ai đang cần tới Cứu Chúa.

Câu hỏi 3: Chứng đạo không phải là cách ứng xử tự nhiên đối với nhiều người tin Chúa. Tại sao vậy?

II. ĐIỀU GÌ NGĂN KẸ BỊ HƯ MẤT KHÔNG TIẾP NHẬN PHÚC ÂM?

1. Những Hàng Rào Văn Hóa

Nhiều người không muốn thay đổi văn hóa để tiếp nhận một đức tin mới. Vì lý do này, sự làm chứng của quý vị sẽ đạt được hiệu quả nhất khi quý vị trao đổi với người thuộc nền văn hóa của mình. Nhưng có nhiều nền văn hóa nằm trong nền văn hóa khác của sắc tộc mà trong đó có rất ít hay không có một người tin Chúa nào hết. Các sắc tộc này cần được nghe Phúc Âm. Nhiều loại chức vụ và chứng đạo có thể được cần tới để bắc ngang qua những hàng rào văn hóa và chia sẻ Phúc Âm cho có hiệu quả. Các nhân sự Cơ đốc phải tìm tòi hiểu rõ rồi áp dụng những dị biệt về văn hóa của sắc tộc; và mục tiêu là để thắng hơn hàng rào giữa họ và những kẻ mà họ muốn tiếp cận với Phúc Âm.

Như Phao-lô đã viết: "*tôi đã trở nên mọi cách cho mọi người, để cứu chuộc được một vài người không cứ cách nào*" (1 Côrinthô 9:22). Hãy chú ý Chúa Giê-xu đã trò chuyện với người đàn bà ở bên giếng trong Giăng 4 như thế nào. Cũng hãy chú ý những dị biệt trong cung cách rao giảng và phạm trù mà Phao-lô đã sử dụng khi nói với người Do thái (Công vụ 9:20-22), khi đem ra so sánh với lúc ông rao giảng cho những kẻ không phải là người Do thái (Công vụ 17:16-31). Khi Phúc Âm bị xem là dị biệt, hay như thuộc về một nền văn hóa khác, người ta muốn chối bỏ Phúc Âm ấy ngay.

Chúng ta hãy công nhận điều này, chúng ta sẽ bị hiểu lầm. Chúng ta sẽ mệt mỏi về phần xác, về cảm tính và về thuộc linh. Nhưng nỗ lực cần phải thực thi để đem Phúc Âm đến với thế gian này và mỗi nền văn hóa khác nhau. Đây là phần việc của chúng ta, sự uỷ thác cho chúng ta và là thách thức đặc biệt của chúng ta.

2. Những Hàng Rào Tôn Giáo

Trong mỗi nền văn hóa, Hội Thánh đã thiết lập ra nhiều truyền thống cao quý và có hiệu quả giống như khi họ được truyền dạy như vậy, nhưng trải qua thời gian các truyền thống đó trở nên lỗi thời và công kênh. Những truyền thống về mặt văn hóa này của Hội Thánh rất hiển nhiên trong âm nhạc, ăn mặc, kiến trúc, trong cách gọi của chúng ta. Chúng ta rất thoải mái với những truyền thống này. Thế nhưng, nếu chúng ta xem trọng việc đem Phúc Âm tiếp cận với người bị hư mất, những truyền thống đó cần phải được xem xét, gạn lọc lại.

Khi chúng ta tiếp cận với sắc tộc có lai lịch khác nhau, dù họ là Công giáo theo danh nghĩa, dù họ thuộc phái bất khả tri, dù họ theo thuyết vô thần, dù họ theo thuyết duy linh... họ có thể đặt một ý nghĩa hoàn toàn khác trên từ ngữ cùng cách thực hành mà chúng ta đã đưa đến để họ có thể chấp nhận được. Những từ ngữ như "*ơn cứu rỗi*", "*đức tin*" và "*tín*"

điều" có thể đòi hỏi nhiều sự giải thích để cho sắc tộc ấy có thể hiểu được ý nghĩa của chúng. Những lời chào thăm đặc biệt của chúng ta và thuật ngữ thuộc linh có thể làm cho những người có lai lịch khác phải lúng túng. Có thể họ mong các giáo viên tôn giáo mặc lấy loại y phục đặc biệt, hoặc những Đấng tiên kiến của Đức Chúa Trời phải có những dấu hiệu hay hình tượng nhất định nào đó.

Điều này dẫn đến một sự phân biệt thuộc linh để quyết định phải điều chỉnh như thế nào cách nhìn về tôn giáo của sắc tộc mà quý vị đang tiếp cận. Nhưng phải ý thức rằng trong con mắt của họ, quý vị có thể không phải là một sứ giả đến từ Đức Chúa Trời vì quan niệm trước đây về tôn giáo của họ. Có thể quý vị cần tìm cho ra các phương thức rao giảng mới, cái nào là quan trọng nhất; sứ điệp nói rằng Đức Chúa Trời yêu thương nhân loại bị hư mất, Ngài đã đến đặng cứu chuộc những người nam, người nữ và trẻ em.

3. Phúc Âm Giả Hay Bất Khiết

Phần nhiều những người chưa tin Chúa thật sự chưa hề nghe Phúc Âm, ngay cả khi có người tin Chúa đến chia sẻ cho họ. Có khi Phúc Âm không rõ ràng hoặc sứ điệp khác áp đảo sứ điệp Phúc Âm. Hãy xét trường hợp người đàn bà chưa tin Chúa nói: "*Tôi muốn trở thành một Cơ đốc nhân, nhưng tôi ưa thích đi tới rạp hát hơn*". Bằng suy nghĩ của mình, bà ta đã nghĩ rằng để trở thành một Cơ đốc nhân, bà ta phải bỏ không đi nhà hát nữa. Đây không phải là Phúc Âm, nhưng đó là sự hiểu biết của bà ta mà thôi.

4. Những Đôn Lũy Thuộc Linh

Hàng rào sau cùng này thuộc vào một dạng khác đối với những gì đã được nhắc tới trước đây. Hàng rào phê phán này đối với sự chứng đạo hiệu quả là hàng rào phân rẽ những ai sống thuộc linh ra khỏi những kẻ chết thuộc linh. Chúng ta phải công nhận rằng sự chống đối chúng ta đang gặp gỡ hoàn toàn đến từ phía Satan. Chúng ta cần phải đứng vững nghịch cùng nó vì cơ Chúa, Hội Thánh Ngài và người bị hư mất mà chúng ta ao ước muốn đem họ về. Chỉ có Thánh Linh của Đức Chúa Trời mới có thể cung ứng sự sống qua Phúc Âm mà chúng ta đang làm chứng. Chỉ có Ngài mới có thể tái tạo và chuộc lấy kẻ bị hư mất. Thật vậy, các vũ khí như: cầu nguyện và kiêng ăn, Lời của Đức Chúa Trời và sự làm chứng của chính chúng ta là những thứ mà Chúa sẽ sử dụng để đánh bại Satan và giải phóng kẻ bị tù. Chiến trận thuộc linh không thể thắng bằng cách sử dụng các thứ vũ khí của xác thịt.

Câu hỏi 4: Đọc Êphêô 6:12: hãy mô tả chiến trận thuộc linh trong khu vực của quý vị.

III. THẮNG HƠN CÁC HÀNG RÀO NGĂN TRỞ

Chức vụ truyền giáo là một chức vụ của đức tin. Đây là chìa khóa cho những người tin Chúa để năng động hơn trong vai trò người truyền đạo. Chứng đạo đòi hỏi lòng can đảm liều mạng sống mình cùng danh tiếng vì cơ những kẻ chưa đáp ứng với Phúc Âm. Chúng ta cảm thấy không thích nghi đối với chức vụ, khi nghĩ rằng chúng ta chưa biết đủ hay chưa có khả năng đủ. Việc huấn luyện có thể trợ giúp, nhưng chúng ta phải lựa chọn bước theo

Chúa bởi đức tin và sự vâng phục để hoàn thành phần việc mà Ngài đã giao. Ngài đã giao cho chúng ta các thứ vũ khí của Thánh Linh Ngài, sự cầu nguyện và Kinh Thánh. Hơn thế nữa, Ngài đã hứa sẽ hiện diện cùng chúng ta.

Thắng hơn những hàng rào ngăn trở nhất thời sẽ đòi hỏi sự xem xét cẩn trọng, nghiên cứu và sáng tạo. Chúng ta phải đầu tư thì giờ trong việc học hỏi để nhận biết, hiểu rõ lai lịch khán thính giả của mình. Khán thính giả của chúng ta nghĩ Phúc Âm là gì khi họ đã nghe Phúc Âm được lý giải? Trong một số trường hợp, chúng ta sẽ thấy bản thân mình "đang lội ngược dòng mạnh mẽ của hệ phái" vì cơ Phúc Âm. Sự cầu nguyện và tư thế đúng cảm phải cần có để thắng hơn những hàng rào kiên cố đó.

Câu hỏi 5: Đọc II Côrinhtô 4:3-7: hãy liệt kê những hàng rào ngăn trở đối với Phúc Âm, đã được mô tả trong phân đoạn Kinh Thánh trên đây.

Câu hỏi 6: Sử điệp Phúc Âm quyền năng đến trong "những chiếc bình bằng đất", nói như thế có nghĩa gì?"

KẾT LUẬN

Những hàng rào ngăn trở đã được nhắc tới trong bài học này và bất kỳ bài học nào khác có thể gây phức tạp cho việc rao giảng Phúc Âm, nó đã bị chinh phục rồi. Hãy cầu xin Thánh Linh của Đức Chúa Trời sử dụng Lời Chúa để soi sáng tâm trí chúng ta hầu cho chúng ta có thể nhìn thấy đường lối của Đức Chúa Trời. Ngài sẽ quở trách các giá trị và định kiến nào không đẹp lòng Ngài. Ngài sẽ ban cho chúng ta lòng dạn dĩ để tạo ra những thay đổi cần thiết để hoàn thành mọi mục đích của Ngài liên quan tới công cuộc truyền giáo. Ngài sẽ ban cho chúng ta đức tin để thắng hơn mọi nỗi lo sợ khi chúng ta nhắm vào sự vâng phục đối với Lời của Ngài.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Những hàng rào ngăn trở nào quý vị đã kinh nghiệm cách cá nhân khi nghiên cứu cách tiếp cận với Phúc Âm? Quý vị có thắng hơn chúng không? Nếu có, thì quý vị đã thắng hơn chúng như thế nào?
2. Các nhóm nào về mặt lịch sử là nạn nhân của định kiến trong xã hội của quý vị? Chúa dạy quý vị phải xử lý với định kiến này như thế nào?
3. Những thay đổi thực tế nào quý vị sẽ tạo ra trong các tuần lễ hầu đến để thắng hơn những hàng rào ngăn trở và gia tăng công cuộc chứng đạo mà quý vị đã dự trù?

PHÂN CÔNG

Hãy nghiên cứu Kinh Thánh kiểu quy nạp sách Giăng chương 4. Hãy nhận ra những hàng rào ngăn trở mà Chúa Giê-xu đã thắng hơn để bày tỏ chính mình Ngài ra cho người đàn bà ở bên giếng.

Bài 9: Truyện Tích Kinh Thánh Theo Thứ Tự Niên Đại

Mọi người đều thích một câu chuyện hay. Có thể đó là lý do tại sao Kinh Thánh có rất nhiều câu chuyện hay như thế. Các nhà truyền đạo và giáo sư lỗi lạc đều sử dụng chúng. Chúng ta đồng cảm với nhân vật trong các câu chuyện và chúng ta ghi nhớ các biến cố xảy ra trong những truyện tích đó. Thật vậy, chúng ta làm cho những truyện tích đó được sống động. Trong bài học này, chúng ta muốn khảo sát xem có thể chia xẻ câu chuyện hay nhất trong mọi câu chuyện; đó là truyện tích Phúc Âm nói tới sự cứu chuộc đối với người bị hư mất như thế nào?

I. PHƯƠNG PHÁP THEO THỨ TỰ

Khi nói với người ta về Phúc Âm, nội dung của câu chuyện được trình bày rất là quan trọng. Nếu câu chuyện có nội dung không đúng, phần trình bày không hay, phần thông tin cần được đưa ra thiếu thì một người chưa được cứu gần như sẽ không hiểu được sự thật của ơn cứu rỗi và làm thế nào để nhận biết Đức Chúa Trời theo cách riêng. Kết quả thì sứ điệp bị chệch đi đối với trí hiểu của một người chưa tin Chúa.

Kèm theo với sứ điệp, phương pháp được sử dụng để truyền đạt lẽ thật của ơn cứu rỗi cũng rất quan trọng. Phương pháp truyền đạt sứ điệp có thể quyết định người nghe câu chuyện hiểu được hay không, sứ điệp có đâm thấm ở trong tâm lòng và linh hồn của người nghe hay không? Phương pháp tập trung vào:

- Khán giả chính là ai?
- Thể thức nào được sử dụng?
- Chọn lọc hình thức truyền đạt nào?

Có một khuynh hướng tự nhiên ở trong con người, họ luôn nhìn xem người khác theo cùng một cách mà họ nhìn thấy ở nơi mình. Nói cách khác, chúng ta nhìn thấy bản thân mình như thế nào thì thường là cách thức chúng ta nhìn xem người khác như thế. Chúng ta nghe giảng Phúc Âm và đáp ứng như thế nào với Chúa Cứu Thế thì thường là cách tiếp cận hay phương pháp mà chúng ta nghĩ sẽ có hiệu quả khi chứng đạo cho người khác. Chúng ta nghĩ rằng người khác tiếp thu luồng thông tin mới cùng một cách như chúng ta đã tiếp thu. Chúng ta cần phải hiểu rõ nhiều phương thức khác nhau khi người ta tiếp thu và tiến trình thông tin mới mẻ vì có nhiều cách tiếp thu khác nhau.

II. TRUYỀN MIỆNG VÀ QUA CHỨNG ĐẠO ĐƠN

Về mặt cơ bản, có hai tiến trình truyền đạt để người ta tiếp thu. Một phương pháp là truyền miệng, phương pháp này sử dụng các truyện tích và biểu tượng, là phương pháp chính để chuyển ý tưởng, quan niệm, sự kiện và luồng thông tin qua cho nhiều người khác. Phương pháp truyền đạt thứ hai là phương pháp dùng chứng đạo đơn, nhiều cộng đồng sử dụng, trong các cộng đồng đó đọc và viết có ảnh hưởng rất lớn. Phương pháp này truyền tải

luồng thông tin qua những tóm lược hay các bài học được rút tủa từ những biến cố, thông tin và dữ liệu. Người ta trong hai nhóm này rất khác biệt ở chỗ làm thế nào để họ theo dõi và tiếp thu, cũng như chuyển tải thông tin về thế giới mà họ đang sinh sống trong đó. Thật là quan trọng khi phương pháp truyền đạt Phúc Âm phù hợp với phương thức trong đó nhóm khán giả tiếp thu và chia sẻ lượng thông tin.

Tiếp Thu/ Suy Nghĩ Theo Kiểu Truyền Miệng

Khán thính giả nghe truyền miệng là hạng người không đọc và viết, hoặc không đọc và viết lâu nay. Vì cố đó, họ nương vào trí nhớ để thu thập và chuyển tải lượng thông tin. Điều này được thực hiện bằng cách phân chia dữ liệu nhập vào trong lý trí để rồi sau đó họ có thể rút nó ra trở lại. Để trợ giúp cho phương pháp này, nhiều việc đã xảy ra thường được kết hợp với các sự cố quan trọng. Đây là lý do tại sao một người lớn tuổi, đơn sơ không thể nói cho quý vị biết họ bao nhiêu tuổi, nhưng họ có thể nói tới nhiều việc đã xảy ra trong năm mà họ ra đời: một nạn lụt lớn, một cơn hạn hán nghiêm trọng, một trận mưa đá chẳng hạn... Khán thính giả nghe truyền miệng có khuynh hướng sống ở các khu vực nông thôn, ở các nước kém phát triển, đặc biệt những dân tộc không có một tiểu sử lâu dài về việc đọc và viết.

Khán thính giả nghe truyền miệng không phải là dốt nát, cũng không phải là họ kém thông minh hơn khán thính giả biết đọc sách. Cho nên, đừng cho rằng họ là loại khán thính giả chậm chạp, có giới hạn. Ở một góc cạnh nào đó, lý trí của họ rất sắc bén hơn cả những người nương vào ghi chép để nhớ được mọi việc. Họ có thể tiếp thu nhanh như những người sống trong cộng đồng dùng chứng đạo đơn. Sự khác biệt, ấy là họ tiếp thu theo một phương thức khác, bởi một tiến trình khác. Ngay cả lối suy tưởng và cung cách cũng khác nhau; phương thức họ suy tưởng và nhập thông tin vào tâm trí họ. Sở dĩ như vậy là vì loại người đọc và viết không biến họ thành một người tiếp thu theo kiểu đọc chứng đạo đơn. Tiếp thu theo kiểu truyền miệng thường ghi khắc sâu đậm vào tâm trí của một người và không thể thay thế nhanh được. Đừng tưởng rằng một người hay đọc chứng đạo đơn cũng là một người tiếp thu khi đọc chứng đạo đơn.

Tiếp Thu/ Suy Tưởng Do Đọc Chứng Đạo Đơn

Kể từ khi máy in đã được phát minh, một kiểu tiếp thu qua chứng đạo đơn đã được khuyến khích và được chú trọng, chi phối thế giới Tây phương như một cung cách dạy dỗ chính. Từ khi thông tin, sự kiện và những quan niệm đã được viết ra để có thể tìm lại được sau này; thay vì được ghi nhớ trong tâm trí, nhiều lượng thông tin có thể được đưa ra cùng một lúc. Có rất ít sự trình bày những sự việc theo một phương thức như thế để chúng được ghi nhớ một cách dễ dàng. Kiểu cách dùng chứng đạo đơn chú trọng vào việc lý giải, kiểu cách này không kém, nhưng thường kết thúc trong việc làm cho người nghe và người tiếp thu bị nhầm lẫn. Theo cách nói ở trên đây, thì một vị giáo sư theo cung cách chuyển đạt bằng chứng đạo đơn sẽ đưa ra một lượng sự kiện rồi họ nói: “*Bây giờ, ở đây nó có nghĩa như vậy*”. Cung cách này để lại rất ít chỗ cho sự tranh luận, bàn bạc và tìm kiếm ý nghĩa qua tác động hỗ tương của nhóm hay phản ứng bên trong. Nó có thể kết thúc cuộc tranh luận,

một khi sự lý giải của vị giáo sư đã được đưa ra. Sự chú trọng đã đặt vào chính vị giáo sư, cung ứng sự bảo đảm cho bản thân vị giáo sư (dù nam hay nữ).

Ảnh hưởng của phương cách dùng chứng đạo đơn khi trình bày Phúc Âm rất rộng. Nhiều vị giáo sĩ đến từ phương Tây truyền bá Phúc Âm đã sử dụng cách tiếp cận bằng chứng đạo đơn. Phương cách truyền đạt này rất mỹ mãn với nhiều người suy nghĩ rồi viết ra; tuy nhiên, giữa vòng hạng người nghe truyền miệng thì phương pháp này chẳng đạt hiệu quả. Càng sử dụng thể thức lý giải bằng chứng đạo đơn, thì càng khó hiểu cho người nghe truyền đạt bằng miệng, kể lại các hoàn cảnh sống, ghi nhớ theo chiều dài của thời gian và ghi nhớ để sử dụng về sau này. Chiều sâu đức tin của họ nơi Cơ đốc giáo có thể được xác quyết bằng phương pháp truyền đạt đã được sử dụng. Đối với những người chuyên truyền đạt bằng miệng, đã tiếp thu bởi sự trình bày Phúc Âm qua chứng đạo đơn, họ sẽ lặp lại các phương pháp này trong khi họ chứng đạo, kỷ luật và giảng, dạy; thậm chí nếu đây không phải là cách tiếp cận có hiệu quả cho tình huống của họ. Trong cách suy nghĩ của họ, họ chia xẻ Phúc Âm theo cùng một cách mà họ tiếp thu với mọi kết quả tốt nhất, dù ít dù nhiều.

III. HIỂU RÕ PHONG CÁCH KỂ CHUYỆN

Gần 1/5 dân số thế giới không thể đọc và viết; còn phần nhiều đều là những người suy nghĩ theo cách truyền miệng cho dù họ biết đọc và biết viết. Vậy có giải pháp nào làm cho sự trình bày Phúc Âm và môn đồ hóa được hài hòa với phong cách truyền đạt không? Thật là quan trọng khi Phúc Âm được trình bày cho họ bằng một phương pháp để cho họ hiểu và kể lại được. Phương pháp này được gọi là phong cách kể chuyện.

Phong cách kể chuyện sử dụng thể thức kể chuyện để sắp đặt các mảng quan trọng của “bức tranh” cần truyền đạt: chuyện gì xảy ra, ai có mặt ở đó, họ nói cái gì, đâu là những đáp ứng, những cảm xúc toát ra; mọi sự theo một cung cách thú vị và sáng tạo. Khi sử dụng một phong cách kể chuyện, người kể phải cố gắng làm cho câu chuyện bày ra mục đích hay bài học. Đây thường là chỗ người suy nghĩ theo chứng đạo đơn phạm phải lỗi lầm với người tiếp thu/ suy nghĩ theo cách truyền miệng. họ cố gắng bày ra mục đích của câu chuyện bằng phương tiện giải thích, minh họa và cứ thế. Nhà tư tưởng cho rằng điều này sẽ làm cho dễ hiểu hơn, nhưng nó thường làm cho người nghe theo kiểu truyền miệng vướng mắc và không rõ ràng.

Khi sử dụng cách tiếp cận bằng kể chuyện, Kinh Thánh được chia xẻ hay sắp xếp theo sự liên tục của thứ tự niên đại từ Sáng thế ký đến Khải huyền. Qua sự thảo luận, các bài học trong những câu chuyện nổi bật lên, khiến cho người nghe rút tỉa được lẽ thật của Phúc Âm thành nhận định của họ và tiếp nhận Chúa Cứu Thế làm Cứu Chúa, được phục hòa lại với Đức Chúa Trời một cách hoàn toàn.

Các Truyện Tích Trong Kinh Thánh

Kinh Thánh đã được viết ra với phần lớn là chuyện kể theo thứ tự niên đại. Điều này cho thấy Kinh Thánh là một truyện tích nói về Đức Chúa Trời đang vận hành sáng tạo, chúc phước, xét đoán, hứa hẹn, cứu chuộc, bày tỏ chính mình Ngài ra cho con người và phục hồi lại mối tương giao đã bị gãy vỡ với con người. Câu chuyện bắt đầu trong cõi quá

khứ đời đời khi chỉ có Đức Chúa Trời là hiện hữu, rồi cứ tiếp tục cho tới cõi tương lai đời đời khi con người được chuộc sẽ hiệp với Chúa Cứu Thế vinh hiển trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Trong câu chuyện đáng sợ này là nhiều câu chuyện nhỏ hơn nói về sự khởi đầu của mọi vật được dựng nên, câu chuyện kể về sự bất tuân của con người đối với Đức Chúa Trời và hậu quả vô vọng nối theo sau. Có những câu chuyện kể về các vị tộc trưởng đầu tiên (các tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên), những câu chuyện kể về dân Y-sơ-ra-ên và kế hoạch của Đức Chúa Trời sử dụng họ làm một nguồn phước cho các nước, những câu chuyện kể về tội lỗi của Y-sơ-ra-ên, sự phán xét và sự phục hưng họ cho Đức Chúa Trời. Câu chuyện kể về Đấng Cứu Chuộc được Đức Chúa Trời hứa ban, là Đấng Mêsi đã được nói trước hàng mấy trăm năm trước khi Ngài xuất hiện. Trong câu chuyện này là nhiều câu chuyện nhỏ hơn nói về đời sống Ngài trên đất, những người Ngài yêu thương và đào tạo để lo liệu công việc của Ngài ở trên đất; câu chuyện kể về của lễ cuối cùng và sự tha thứ trọn vẹn nhờ vào Chúa Cứu Thế. Có câu chuyện kể về sự lan rộng của Hội Thánh, làm như thế nào mà Hội Thánh lớn lên từ một vài trăm người đến hàng ngàn người rồi chạm đến thế giới thời bấy giờ. Có câu chuyện kể về sự tái lâm Đức Chúa Trời đã được hứa cho để nhận lãnh cơ nghiệp của Ngài và xét đoán thế gian. Toàn bộ câu chuyện kết thúc với truyện tích nói tới trận đánh sau cùng giữa Đức Chúa Trời và Satan, sự tán dương, ca tụng của hết thảy những người tin Chúa từ mọi chi phái, mọi lứa tuổi và mọi nước.

Những Lễ Đạo Trong Kinh Thánh

Có hơn 150 truyện tích trong Kinh Thánh và nhiều hơn nữa nếu tất cả các câu chuyện đều được liệt kê. Có thể nói rằng có ba lễ đạo chính chạy xuyên suốt cả Kinh Thánh trong các truyện tích này.

1. Công việc của Đức Chúa Trời trong thế gian
2. Đáp ứng của con người đối với Đức Chúa Trời
3. Công việc của Satan, chống đối và hủy diệt công việc của Đức Chúa Trời

Thật là quan trọng khi nhớ tới những lễ đạo này, khi chúng cung ứng một dòng liên tục trong những câu chuyện “riêng tư” của Kinh Thánh. Đối với những người tiếp thu bằng miệng, thật là quan trọng khi họ hiểu những nhân tố tiếp nối trong từng câu chuyện. Câu chuyện này có quan hệ với câu chuyện đứng trước như thế nào? Điều gì trong câu chuyện này sẽ giúp gây dựng bài học, hay mục đích trong câu chuyện sắp tới?

🌈 Lưu ý: Những lễ đạo khác có thể thay thế những lễ đạo đã được nhắc tới ở trên hay được thêm vào chúng. Danh mục không có ý nói là chẳng còn lễ đạo nào khác, mà là để cung ứng một tầm nhìn bao quát, liên tục cho nhiều câu chuyện trong Kinh Thánh.

IV. SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP KỂ CHUYỆN

Những phương pháp được đưa ra sau đây sẽ giúp cho quý vị sử dụng cách Kể chuyện theo trình tự thời gian cho các mục đích truyền giáo hay môn đồ hóa. Có nhiều điều cần phải nói về đề tài này. Các phương pháp này là đủ để truyền đạt sao cho có hiệu quả, dẫn tới sự hiểu biết rõ ràng tiếp nhận Phúc Âm.

1. Kể Chuyện Được Chọn Vì Đây Là Cách Truyền Đạt Chủ Yếu Cho Một Số Người Nhất Định.

Kể chuyện được ấn định khi lấy một số người nào đó làm mục tiêu, họ là những người tiếp thu bằng cách truyền miệng sẽ làm phương pháp kể chuyện có hiệu quả. Nghiên cứu về mặt văn hóa sẽ giúp cho quý vị trả lời cho thắc mắc này.

2. Những Câu Chuyện Đã Được Chọn Theo Tư Tưởng Kinh Thánh Cần Phải Truyền Đạt.

Nghiên cứu của quý vị về mặt văn hóa sẽ tỏ ra các quan điểm của Kinh Thánh cần phải được truyền đạt. Có phải sắc tộc được chọn làm mục tiêu tin nơi một Đức Chúa Trời, hay nhiều thần, hoặc chẳng có thần nào hết? Có phải họ hiểu rõ tình trạng của họ là hạng tội nhân đang cần một Cứu Chúa không? Trả lời cho các thắc mắc giống như những câu này sẽ giúp quyết định các lễ đạo phải nhấn mạnh và đổi lại, những câu chuyện phải sử dụng.

3. Kể Chuyện Dựa Theo Kinh Thánh Một Cách Hoàn Toàn.

Những câu chuyện dựa theo Kinh Thánh cung ứng các lễ thật. Quý vị cần phải thuật lại câu chuyện y như câu chuyện ấy đã được trình bày trong Kinh Thánh. Hãy tránh đưa ra những lý giải riêng.

4. Kể Chuyện Theo Thứ Tự Thời Gian Và Liên Tục.

Những câu chuyện được kể theo thứ tự đã xuất hiện trong Kinh Thánh, bắt đầu với Sáng thế ký và sự sáng tạo. Ngoại lệ duy nhất là đây, đừng thuật lại Satan đã hiện hữu bằng cách nào, đừng gán ghép các mảnh Kinh Thánh tỏ ra sự loạn nghịch của nó và sự nó bị trục xuất ra khỏi thiên đàng.

5. Kể Chuyện Là Quay Nhìn Lại Sau, Chứ Không Ngó Về Đằng Trước.

Ôn tập và quay trở lại với những câu chuyện đã có trước thì không sao. Thực ra, quý vị cần phải ôn lại những câu chuyện trước đó để giúp cho người tiếp thu bằng cách truyền miệng ghi nhớ chúng. Quý vị cũng cần phải nhắm tới sự việc đã xảy ra trước đó để chỉ ra một mục đích trong câu chuyện hiện tại: *“Hãy nhớ khi Đức Chúa Trời kêu gọi Ápraham và hứa với ông một xứ, một dân và mọi sự phước hạnh? Giờ đây dân Y-sơ-ra-ên đã định cư trên vùng đất của riêng họ, chúng ta có thể nhìn thấy mọi lời hứa của Đức Chúa Trời cho Ápraham đang trở nên hiện thực!”*. Nhưng không bao giờ nói: *“Chúng ta chưa tiếp thu câu chuyện nói về Chúa Cứu Thế Giê-xu, nhưng Ngài là Đức Chúa Trời có một đấng sai đến cất bỏ tội lỗi của chúng ta”*. Điều quý vị có thể nói ở đây: *“Quý vị có nghe nói tới danh Chúa Cứu Thế Giê-xu trước đây chưa? Được, bạn cứ tới với những buổi nhóm và chúng ta sẽ tiếp tục câu chuyện nói tới Chúa Giê-xu”*.

6. Tổ Chức Thảo Luận Để Làm Bật Ra Ý Nghĩa Và Phân Áp Dụng Sau Khi Kể Xong Câu Chuyện.

Khi có những thắc mắc, tổ chức buổi thảo luận là điều rất cần thiết. *“Câu chuyện này giúp chúng ta học biết gì về Đức Chúa Trời? Nhân vật chính này đã chọn con đường riêng”*

mình thay vì chọn con đường của Đức Chúa Trời như thế nào? Kết quả của sự lựa chọn này là gì? Chúng ta thấy Đức Chúa Trời luôn luôn giữ lời hứa của Ngài qua câu chuyện này như thế nào?”... Hãy để cho khán thính giả suy nghĩ để tìm ra những câu trả lời, trao đổi thảo luận, thay vì đưa ra các câu trả lời cho những thắc mắc.

7. Những Câu Chuyện Được Chọn Để Bắc Những Nhịp Cầu Và Bỏ Đi Những Hàng Rào Ngăn Trở Đối Với Sự Hiểu Biết Đức Chúa Trời.

Những hàng rào ngăn trở và các nhịp cầu đã từng được nhận ra, hãy chọn lấy những câu chuyện đặc biệt giữ sự nối tiếp để dòng câu chuyện được tuôn tràn qua Kinh Thánh và cũng bỏ đi những hàng rào ngăn trở trong cộng đồng mục tiêu. Nếu có những câu chuyện từ lịch sử của số người được chọn làm mục tiêu tương tự với các câu chuyện trong Kinh Thánh, phải kể lại cho chắc chắn những câu chuyện này. Thí dụ như: vườn Êđen, nước lụt, băng qua Biển Đỏ... Phải biết chắc có một sự kết nối đã được thực thi với câu chuyện địa phương nằm trong phần giới thiệu hay trong thời gian thảo luận để cho người nghe nắm lấy để có mối liên lạc giữa hai câu chuyện.

8. Nhắc Đi Nhắc Lại Và Ôn Lại Toàn Bộ Buổi Nhóm Họp.

Trước khi bắt đầu một câu chuyện mới, luôn luôn quay trở lại ôn những câu chuyện trước đó và ôn luôn cả những phần ứng dụng mà người nghe đã rút tĩa được. Nhắc tới những lẽ đạo trong Kinh Thánh và những lẽ đạo này được minh hoạ như thế nào trong các câu chuyện. Cũng cần phải ôn lại những câu chuyện trước đó. Sau khi nghe câu chuyện này, để cho một số người nghe kể lại câu chuyện y như họ đã nghe nó. Điều này giúp ôn tập và nó giúp người kể chuyện nhận ra người nghe có nghe câu chuyện này chính xác hay không? Nếu sự sửa sai câu chuyện là cần thiết, quý vị có thể thuật lại câu chuyện một lần nữa cho chính xác.

9. Không Nên Giới Hạn Câu Chuyện Trong Một Buổi Nhóm.

Trong một buổi nhóm có thể hai hay ba câu chuyện được kể lại. Điều này đặc biệt rất ích lợi khi hai hay ba câu chuyện tạo thành một câu chuyện dài hơn. Nhưng sau mỗi câu chuyện, hãy tổ chức thảo luận và tác động hỗ tương với nhau trước khi chuyển sang câu chuyện kế tiếp. Phải biết chắc người nghe đã rút tĩa được phần ứng dụng cho mỗi câu chuyện.

10. Hãy Dành Thời Gian Cho Người Nghe Tiếp Thu Những Sự Việc Mà Họ Đang Lắng Nghe.

Đôi khi, các lẽ thật từ Kinh Thánh sẽ xung đột hay mâu thuẫn với niềm tin riêng của người nghe. Những niềm tin xưa cũ này không chết một cách dễ dàng đâu. Quý vị cần phải nhận biết rằng họ cần thời gian để xử lý những việc mà họ đã nghe.

Thời gian quan trọng nhất cần cho sự suy gẫm là khi sứ điệp cứu rỗi đã được trình bày sau câu chuyện nói tới sự chết và sự sống lại của Chúa Cứu Thế. Một lời mời gọi tiếp nhận Chúa Cứu Thế không nên đưa ra trước điều này. Nhưng người nghe cần thời gian để suy nghĩ qua mọi sự này trước khi họ đưa ra quyết định. Hãy để dành thời gian này và cầu nguyện xin Đức Thánh Linh hành động cách mạnh mẽ trong tâm trí của người nghe.

11. Kể Chuyện Là Phương Cách Rất Tốt Trong Các Nhóm Nhỏ.

Những nhóm nhỏ tạo ra những tác động hỗ tương riêng và có sự truyền đạt hai chiều. Điều này rất lý tưởng đối với sự kể chuyện và gây dựng mối thông công. Hãy nhớ, mục tiêu của quý vị là thiết lập mối thông công trong sự thờ phượng và thành lập Hội Thánh giữa vòng người được chọn làm mục tiêu. Nhóm lại với số người trong các nhóm nhỏ giúp cho quý vị mau tới gần với mục tiêu đó.

V. KHỞI SỰ

Phương pháp kể chuyện theo trình tự thời gian đã được sử dụng trong công cuộc truyền giáo, môn đồ hóa và ngay cả việc mở mang Hội Thánh. Trong bài học này, chúng ta kể chuyện là việc làm đầu tiên trong công tác chứng đạo.

Khi chứng đạo, mục tiêu mà chúng ta hướng đến là phải học những câu chuyện trong Kinh thánh để kể lại cho số người trong nhóm để họ hiểu biết Đức Chúa Trời là ai, họ đã làm buồn lòng Ngài như thế nào, nhu cầu của họ về một Cứu Chúa, Cứu Chúa là ai, họ có thể nhận lãnh sự cứu rỗi như thế nào, đời sống mới với Đức Thánh Linh và giúp đỡ họ có mối thông công với những tín đồ khác.

Sau đây là một số câu chuyện đầu tiên phải được ấn định để truyền đạt cho khán thính giả của mình về các quan điểm của Kinh Thánh:

1. Đức Chúa Trời
2. Sự sáng tạo trọn vẹn
3. Người nam/Người nữ
4. Satan
5. Tội lỗi
6. Bản tánh của Đức Chúa Trời
7. Sự băng hoại của con người
8. Nhu cầu cần một Cứu Chúa
9. Chúa Cứu Thế
10. Kế hoạch cứu rỗi
11. Đức Thánh Linh
12. Mối thông công của tín đồ
13. Gây dựng Hội Thánh
14. Phản hồi thuộc linh

Những câu chuyện dưới đây và các phân đoạn Kinh Thánh minh họa có thể được sử dụng cho công tác chứng đạo.

Đức Chúa Trời dựng nên thế giới	Sáng 1:1 – 2:3
Người nam và Người nữ	Sáng 2:7-25

Người nam và Người nữ bất tuân Đức Chúa Trời	Sáng 3
Cain và Abên	Sáng 4:1-17,25-26
Nước lụt	Sáng 6:3-22; Mathiơ 24:38; Sáng 7:1 – 9:17*
Chúa gọi Ápram	Sáng 11:27-30; Công 7:2-4; Sáng 11:31-12:20
Ápraham và Y-sác	Sáng 22
Đức Chúa Trời gọi Môise	Xuất 3 – 4:20
Lễ Vượt Qua	Xuất 2:1- 46* 13:19
10 Điều Răn	Xuất 19:1-19; 20:1-21; 24:3-8
Đa-vít và Bắtsêba	II Samuên 11-12:25a
Đức Chúa Trời hứa ban Đấng Mêsi	Êsai 53*
Thiên sứ sửa soạn cho Chúa Giê-xu ra đời	Luca 1:26-56; Mathiơ 1:18-25*; Luca 2:1-20
Giăng Báp-tít và Chúa Giê-xu chịu phép báp-têm	Mathiơ 3:1-17
Nicôđem	Giăng 3:1-6, 9-10,12,16-18
Người đàn bà Samari	Giăng 4:4-42
Kẻ đau bại	Mác 2:1-12
Mathiơ – Người thu thuế	Mác 2:13-17
Người nữ tội nhân xúc dầu cho chân Chúa Giê-xu	Luca 7:36-50
Chúa Giê-xu quở bảo và chữa lành kẻ bị tà ma ám	Mác 4:35 – 5:20
Người đàn bà bị mất huyết và Con gái Gaiuru	Mác 5:21-43
Chúa Giê-xu chữa lành cho kẻ điếc	Mác 7:31-37
Người giàu và Laxarơ	Luca 16:19-31
Tiệc Thánh	Luca 22:7-20* Mathiơ 26:28; Giăng 13:4-30* Mathiơ 26:30
Sự cám dỗ của Chúa Giê-xu 1, 2, 3	Giăng 18:12-24; Luca 22:55-58; Mathiơ 26:59-66; Luca 22:59-65; Luca 27:66-71; Mathiơ 27:3-5

Sự cám dỗ của Chúa Giê-xu 4, 5, 6	Giăng 18:28-38; Luca 23:7-16* Mathiơ 27:15-23; Luca 23:23; Mathiơ 27:26-30; Giăng 19:4-15; Mathiơ 27:24-26
Chúa Giê-xu bị đánh đòn, bị đóng đinh trên thập tự giá và Bị chôn	Mathiơ 27:32-33; Luca 23:32-33a; Mác 15:23-25; Luca 23:33b-34; Giăng 19:19-24; Mathiơ 27:39-43
	Luca 23:39-43; Mathiơ 27:45-46; Giăng 19:28; Mathiơ 27:47-49; Giăng 19:30; Luca 23:46
	Mathiơ 27:51,54; Giăng 19:31-34; Mathiơ 27:57; Giăng 19:38-41; Mathiơ 27:60
Sự sống lại của Chúa Giê-xu	Mathiơ 28:1-4; Mác 16:1-8; Giăng 20:2-29
Những sứ mệnh của Chúa Giê-xu/ Thăng thiên	Mathiơ 28:16-20; Công vụ 1:4-12
Đức Thánh Linh ngự đến và Hàng ngàn người tin	Công vụ 2:1-8,12-24,30-31,29,34,32-33, 36-39,41
Mối thông công của tín đồ	Công vụ 2:42-47

Kể lại câu chuyện

Người truyền đạo cần quan tâm chủ yếu vào việc thuật lại câu chuyện và kiểm tra với khán thính giả để xem họ có hiểu rõ câu chuyện hay không? Điều này có nghĩa là: *Câu chuyện này là gì? Nó xảy ra lúc nào? Ai có mặt trong câu chuyện? Người ta đã nói gì và điều gì đã xảy ra? Quý vị nghĩ người trong câu chuyện cảm thấy như thế nào? Hay họ đang suy nghĩ điều mà quý vị đã suy nghĩ? Quý vị thấy gì trong câu chuyện, câu chuyện có năng động, có đúng đắn không? Quý vị thấy điều gì tiêu cực hoặc xấu xa không?* Hãy chống lại sự cám dỗ khi “*dạy dỗ*” hoặc “*chỉnh sửa*”; chúng ta phải chấp nhận rằng nếu không có Đức Thánh Linh, họ sẽ không hiểu ý nghĩa thuộc linh. Cần phải biết chắc họ hiểu rõ điều gì đã xảy ra trong câu chuyện và chờ đợi Đức Thánh Linh cảm động tấm lòng của họ.

Những câu chuyện được ấn định cho sự chứng đạo sẽ lên đến cao điểm với các sự cố như Chúa Giê-xu bị đóng đinh trên thập tự giá, sự sống lại, sự thăng thiên, sự giáng lâm của Đức Thánh Linh và sự thiết lập Hội Thánh. Vào lúc này, giáo viên cần phải sửa soạn để đáp ứng với bất kỳ người nào và hết thảy những ai muốn biết: “*Tôi phải làm gì để được cứu?*”. (Lưu ý: thường thì người ta được cứu ở giai đoạn đầu tiên trong quá trình này. Họ sẽ được tách riêng ra và được truyền cho biết rõ ràng mọi điều họ cần phải biết. Người nào tiếp nhận Chúa Cứu Thế sẽ được khích lệ chịu phép báp têm và tham gia vào mối thông công với tín hữu địa phương.

Tất cả những người tham dự, dù họ tiếp nhận Chúa Cứu Thế hay không, cần phải được khích lệ tham gia vào một nhóm đã được ấn định để đào sâu hơn việc theo Chúa Cứu Thế có ý nghĩa như thế nào? Điều này sẽ bao gồm một loạt các câu chuyện “*môn đồ hóa*” mà chúng ta sẽ thảo luận ở buổi nhóm huấn luyện kế tiếp.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Có phải số người được chọn làm mục tiêu chủ yếu là những người tiếp thu (suy nghĩ) theo kiểu truyền miệng hay tiếp thu (suy nghĩ) bằng cách đọc chứng đạo đơn?
2. Phương pháp kể chuyện theo trình tự thời gian có ích lợi như thế nào? Quý vị có thấy trước khó khăn nào khi sử dụng phương pháp này không?
3. Quý vị có nghĩ phương pháp kể chuyện theo trình tự thời gian sẽ tác động giữa vòng số người được chọn làm mục tiêu không?

PHÂN CÔNG

Hãy thử phương pháp này với số người mà quý vị đang nỗ lực chứng đạo cho, dù họ không phải là hạng người tiếp thu theo kiểu truyền miệng. Hãy bắt đầu bằng cách lấy một tư tưởng theo Kinh Thánh mà họ cần phải nghe. Khi ấy lấy ba câu chuyện trong Kinh Thánh dạy dỗ tư tưởng đó rồi kể cho họ nghe. Hãy suy nghĩ các câu hỏi để làm sáng tỏ các lẽ thật từ phân đoạn Kinh Thánh mà quý vị đang sử dụng.

Tường trình lại kinh nghiệm với vị tư vấn của mình.

Nghiên Cứu Kinh Thánh Theo Phương Pháp Quy Nạp

Bài 10: Giới Thiệu Phần Nghiên Cứu Kinh Thánh Theo Phương Pháp Quy Nạp

Kinh Thánh là quyển sách quan trọng nhất từng được viết ra. Kinh Thánh tự xưng nhận chính là lời của Đức Chúa Trời Toàn Năng, vô hạn được ban ra để bày tỏ chính mình Ngài cho con người hữu hạn. Lời Đức Chúa Trời “sống và linh nghiệm” có thể xuyên thấu hồn, linh của những người mà chúng ta tìm cách đưa họ về với Ngài. Lời ấy trang bị cho chúng ta để làm việc lành, mô tả cách chắc chắn chức vụ mở mang Hội Thánh của chúng ta trên khắp đất. Lời ấy góp phần như một tiêu chuẩn bởi đó chúng ta lượng tính và đánh giá từng giáo lý, cách thực hành, truyền thống và những quyển sách khác. Lịch sử, truyền thống và trí khôn của con người có thể sai lệch, nhưng Kinh Thánh đứng vững vàng như lẽ thật của Đức Chúa Trời. Sự dạy dỗ của Lời ấy luôn luôn chính xác. Những lời tiên tri của Lời ấy luôn luôn được ứng nghiệm. Lời lẽ của Kinh Thánh giúp chúng ta đưa người bị hư mất về với Chúa và kháng cự lại ma quỷ. Kinh Thánh không thể thiếu được trong đời sống và chức vụ của Cơ đốc nhân.

Khi chúng ta tin rằng Kinh Thánh đã được Đức Chúa Trời ban cho để dạy dỗ, chúng ta cần phải tiếp cận Kinh Thánh một cách cẩn thận và nắm bắt Kinh Thánh thật chính xác (II Timôthê 2:15). Bản chất thiêng liêng của Kinh Thánh đòi hỏi chúng ta phải đọc Kinh Thánh với mục tiêu học hỏi từ Kinh Thánh, thay vì làm cho Kinh Thánh nói ra điều chúng ta muốn nghe. Làm sao chúng ta biết chắc mình hiểu Ngôi Lời cách đúng đắn? Nghiên cứu Kinh Thánh theo phương pháp quy nạp đã được ấn định để giúp những người làm công tác môn đồ hóa hiểu rõ hơn sự dạy dỗ của Lời Đức Chúa Trời. Bài học này sẽ giới thiệu phương pháp đơn sơ và hiệu quả này; các bài học tiếp theo sau sẽ mô tả từng bước chi tiết hơn.

I. TIẾP CẬN THEO PHƯƠNG PHÁP QUY NẠP

Phương pháp quy nạp xem xét các điểm đặc biệt của một tình huống, rồi kể đó nỗ lực hình thành một nguyên tắc chung. Phương pháp tiếp thu theo diễn dịch thì ngược lại, bắt đầu với một nguyên tắc đã biết trước hoặc giả sử để rồi từ đó rút ra những kết luận khác nhau.

Phương pháp quy nạp thường được sử dụng trong những tình huống mà ở đấy chúng ta chẳng có nguyên tắc gì để bắt đầu, vì thế không thể sử dụng phương pháp diễn dịch được.

1. Lý Luận Theo Phương Pháp Quy Nạp

Diễn dịch là phương pháp sử dụng tri thức hiện có của chúng ta. Ngược lại, phương pháp quy nạp chuyên về học hỏi. Giả sử chúng ta chưa biết câu trả lời, thì qua xem xét các sự

kiện thật kỹ sẽ tìm cách hiểu xem chúng muốn nói điều gì. Trong phương pháp này, phần nhấn mạnh đặt nặng vào các chi tiết và sự kiện đặc biệt của tình huống.

2. Nghiên Cứu Kinh Thánh Theo Phương Pháp Quy Nạp

Khi chúng ta sử dụng phương pháp quy nạp để nghiên cứu Kinh Thánh, chúng ta đến với Kinh Thánh như những người học hỏi. Chúng ta nhìn nhận với Đức Chúa Trời và với lòng mình rằng chúng ta chưa biết hết những giải đáp. Mục đích của chúng ta là tìm kiếm sự hiểu biết. Chúng ta tận tụy, cẩn thận xem xét một phân đoạn Kinh Thánh rồi để cho Chúa phán với chúng ta qua Kinh Thánh.

Điều này rất khác biệt với cách tiếp cận phổ thông khởi sự với một ý tưởng cứu mang trước về Đức Chúa Trời, về đức tin của chúng ta... và tìm kiếm những phân đoạn Kinh Thánh khẳng định quan điểm của chúng ta.

Phương pháp diễn dịch thường dẫn tới một bài giảng nhanh còn phương pháp quy nạp dẫn đến sự tấn tới thuộc linh.

3. Một Phương Pháp Tốt Hơn

Phương pháp quy nạp cao hơn phương pháp diễn dịch vì nó làm cho Kinh Thánh có uy quyền, thay vì làm cho tri thức của chúng ta có uy quyền. Phương pháp ấy cũng tốt hơn vì nó thích hợp với tiến trình hiểu biết và áp dụng các nguyên tắc theo Kinh Thánh vào đời sống của chúng ta. Khi chúng ta nghiên cứu Kinh Thánh, chúng ta nhìn vào cách Đức Chúa Trời xử lý với dân sự trong một tình huống đặc biệt, một thời điểm đặc biệt và một nền văn hóa đặc biệt. Phần việc của chúng ta là rút ra các sự kiện này rồi hình thành từ chúng một nguyên tắc theo Kinh Thánh. Khi ấy, chúng ta chuyển nguyên tắc ấy sang tình huống hiện tại của chúng ta hầu cho có thể áp dụng chính xác vào đời sống của mình. Quá trình nghiên cứu Kinh Thánh theo phương pháp quy nạp này có ba phần:

- Quan sát các sự kiện trong phân đoạn Kinh Thánh gốc.
- Giải thích để tìm ra nguyên tắc mà phân đoạn ấy dạy dỗ.
- Ứng dụng nguyên tắc vào tình huống tương tự trong đời sống của chúng ta.

Ba bước của phương pháp nghiên cứu Kinh Thánh theo phương pháp quy nạp đều rất quan trọng. Chúng cùng nhau xây lên từng nấc hầu dẫn chúng ta từ những điều Kinh Thánh dạy đến phần ứng dụng chính xác vào đời sống. Về cơ bản, ba bước này đòi hỏi ba thách thức khác nhau về phân đoạn Kinh Thánh gốc. Hãy lưu ý phương án hợp lý về ba bước, bắt đầu với câu Kinh Thánh và kết thúc với phần ứng dụng vào đời sống Cơ đốc. Nếu các bước ấy không trọn vẹn trong trình tự đã vạch sẵn thì kết quả sẽ không được hoàn thiện.

II. NHỮNG ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN DÀNH CHO VIỆC HỌC HỎI KINH THÁNH

Mặc dù nghiên cứu Kinh Thánh là một nghệ thuật cần phải phát triển nhờ vào thực hành, nhưng có một số luật lệ cơ bản cần phải noi theo. Những luật lệ được mô tả dưới đây cho thấy rằng Kinh Thánh là Lời được cảm thức của Đức Chúa Trời và Ngài trù tính cho chúng ta phải đọc và hiểu rõ Kinh Thánh. Không một ai nhất trí với điều giải thích đó và đây là nguyên nhân của nhiều sự bất đồng tôn giáo trên thế gian cũng như đây là nguồn của các hệ thống thờ lạy hình tượng.

Những Lẽ Thật Về Lời Của Đức Chúa Trời

- Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời có quyền phép.
- Kinh Thánh là nhân vật giải thích Thánh Kinh hay nhất, phản ánh bản tánh của Đức Chúa Trời.
- Đức tin cứu rỗi và Đức Thánh Linh rất cần thiết để hiểu rõ Kinh Thánh.
- Lịch sử, hành động, thái độ, kinh nghiệm cá nhân... cần phải được giải thích theo ánh sáng của Kinh Thánh, chớ không phải giải thích Kinh Thánh theo ánh sáng của những việc này.
- Mục đích chính của Kinh Thánh không phải là làm tăng thêm tri thức của chúng ta mà là thay đổi đời sống của chúng ta.
- Mỗi Cơ đốc nhân đều có quyền, trách nhiệm, đặc ân nghiên cứu và giải thích Lời Đức Chúa Trời với sự trợ giúp của Đức Thánh Linh.

KẾT LUẬN

Phương pháp nghiên cứu Kinh Thánh theo phương pháp quy nạp là một phương pháp tối ưu cho việc nghiên cứu Ngôi Lời. Phương pháp này dẫn tới một sự hiểu biết Kinh Thánh chính xác hơn, kích thích sự tấn tới và học hỏi về mặt thuộc linh. Vì thế, đây là phương pháp tốt nhất cho người làm công tác môn đồ hóa. Hết thảy chúng ta cần phải học hỏi Kinh Thánh. Mỗi một tôi tớ trong nhà Chúa không những phải làm chủ phương pháp này nhưng cũng phải dạy cho những người tin Chúa mà mình đang chăm sóc nữa.

Những bài học sau đây sẽ mô tả chi tiết hơn phải sử dụng như thế nào từng bước trong ba bước của phương pháp quy nạp. Quý vị cũng được mời thực hành và làm quen với phương pháp này. Mọi nỗ lực phải có sự cân đối để đem lại sự hiểu biết mới mẻ về Lời hằng sống của Đức Chúa Trời.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Đây là khác biệt cơ bản giữa phương pháp quy nạp và phương pháp diễn dịch?
2. Tại sao phương pháp quy nạp lại là phương pháp tối ưu cho việc nghiên cứu Kinh Thánh, khi đem so sánh với phương pháp diễn dịch?
3. Quý vị có thể giải thích sự khác biệt giữa quan sát, giải thích và ứng dụng không?
4. Quý vị tiếp thu được điều gì mới mẻ trong bài học này mà cần phải ứng dụng vào việc thực hành nghiên cứu Kinh Thánh cho riêng mình?

Bài 11: Nghiên Cứu Kinh Thánh Theo Phương Pháp Quy Nạp

I. QUAN SÁT: KINH THÁNH NÓI GÌ?

Bước thứ nhất của phương pháp quy nạp là quan sát. Đây cũng là bước quan trọng nhất giống như cái nền vững chắc cần thiết cho cấu trúc của ngôi nhà. Ở giai đoạn này, chúng ta quan sát câu Kinh Thánh, tìm kiếm từng chi tiết mà chúng ta có thể tìm được trong đó, rồi ghi lại phần quan sát của mình. Chìa khóa của bước này là đưa ra một loạt những thắc mắc, ví dụ như: “Ai?, Cái gì?, Tại sao?, Ở đâu?, Lúc nào?”... Những thắc mắc này giúp chúng ta tập trung vào việc Kinh Thánh nói gì, thay vì có ý kiến với Kinh Thánh. Chúng ta cũng quan sát cho kỹ nội dung của câu, tiểu đoạn, chương, đoạn và sách để khám phá và hiểu rõ tình huống mà nó được viết ra trong đó. Ở giai đoạn này, không giải thích và ứng dụng Kinh thánh là điều quan trọng nhất. Chúng ta phải khám phá tất cả lượng thông tin trước tiên và trong bước kế tiếp (giải thích) chúng ta sẽ xem câu Kinh thánh muốn nói gì.

Tận Dụng Đủ Thời Gian

Đầu tiên, đọc phân đoạn Kinh Thánh gốc vài lần để tiếp thu sơ bộ phân đoạn Kinh Thánh đó. Điều này phải tốn thì giờ, nhưng mang lại nhiều kết quả. Có nhiều phân đoạn để đi vào các chi tiết nếu như quý vị biết phân biệt lẽ đạo tổng quát qua vài lần đọc. Một sự hiểu biết tốt sơ bộ trọng điểm của phân đoạn sẽ giúp cho quý vị giữ một sự cân đối thích ứng và chia thì giờ của quý vị đủ cho các phần khác theo yêu cầu học hỏi.

Nhìn Vào Văn Mạch

Từ ngữ ‘văn mạch’ có ý nói tới những câu xoay quanh phân đoạn đang được nghiên cứu. Sau khi hiểu rõ văn mạch là một trong những công cụ có giá trị nhất trong việc nghiên cứu Kinh Thánh, tuy nhiên điều này hay bị bỏ qua. Khi chúng ta quan sát văn mạch, chúng ta đang tìm cách hiểu giáo lý hay đề tài của sách, chương và những câu trong dấu ngoặc mà chúng ta đang nghiên cứu. Nhìn vào văn mạch có nghĩa là đang xem xét:

- Những câu đứng trước và đứng sau đang nói tới điều gì?
- Giáo lý trong tiểu đoạn là gì?
- Lẽ đạo của chương là gì?
- Mục đích và lẽ đạo của sách là gì?
- Phân đoạn này có quan hệ thế nào với cả Kinh Thánh?

Xem Xét Cấu Trúc

Sau khi xem qua sơ bộ phân đoạn, giờ đây hãy quan sát cho kỹ hơn. Hãy đọc phân đoạn vài lần, tìm kiếm và ghi lại bất kỳ các chi tiết của cấu trúc như sau:

Những từ chính:	Hãy chú ý bất kỳ từ hay những từ nào được lặp đi lặp lại, thường thì từ này chỉ ra lẽ đạo.
So sánh hay đối chiếu:	Phải chăng từ này giống như từ kia?
Xúc tiến:	Có phải việc này được xây trên việc khác? Có phải chúng kết nối với nhau như một chuỗi mắc xích không?
Động từ:	Có một loại hành động nào không? Có mạng lệnh nào chúng ta phải vâng theo không?
Liên từ:	Có phải việc này tương đương với việc kia? Thường thì liên từ “ <i>nhưng</i> ” chỉ ra có sự tương phản và những từ “ <i>giống như</i> ” hay “ <i>như</i> ” có thể chỉ ra sự so sánh.
Minh họa:	Hãy hình dung trong lý trí sự việc hay hành động đang được mô tả.
Loại văn chương:	Một phân đoạn có thể là lịch sử, lời tiên tri, ẩn dụ, lẽ thật có tính cách giáo huấn, lý luận, ví dụ, hay nhiều khả năng khác nữa. Chú ý loại văn chương trong phân đoạn cũng sẽ ảnh hưởng vào sự giải thích ở giai đoạn kế tiếp, vì vậy quan sát cần phải ghi lại cách cẩn thận ngay lúc bây giờ.

Đưa Ra Thắc Mắc: Ai? Cái gì? Ở đâu? Lúc nào? Làm thế nào? Và tại sao?

Phương pháp tốt nhất trong việc khám phá nội dung và ý nghĩa của phân đoạn Kinh Thánh là đưa ra những thắc mắc về phân đoạn đó, rồi ghi lại những câu trả lời. Nhân vật ở đây chỉ ra 6 câu hỏi chính cần được đưa ra và được trả lời. Tất nhiên là có những thắc mắc khác nữa, nhưng đây là những thắc mắc quan trọng nhất. Những thắc mắc khác có khuynh hướng trở thành những biến đổi của 6 thắc mắc này.

Quý vị có thể đưa ra từng hình thức của các thắc mắc này mà quý vị có thể nghĩ tới (càng nhiều càng tốt). Những biến đổi của các thắc mắc này được tỏ ra trong phần kế tiếp. Khi quý vị đưa những thắc mắc, hãy cẩn thận ghi lại các thắc mắc cùng những giải đáp trên một tờ giấy. Quý vị sẽ cần nhắc tới chúng ở giai đoạn giải thích, vì vậy quý vị cần phải viết chúng ra chỗ dừng chỉ trả lời trong trí của mình thôi.

Nếu quý vị đưa ra một thắc mắc và không thể tìm ra câu trả lời, hãy chú ý phần thắc mắc và quay trở lại với nó sau đó. Đừng bỏ qua những thắc mắc này. Chúng rất quan trọng. Hãy cầu nguyện về chúng, hãy suy gẫm chúng và hãy cầu xin Đức Chúa Trời chỉ cho quý vị thấy những giải đáp. Hãy hỏi thăm các tín hữu khác vì sự cung cấp tư liệu của họ sẽ cải thiện tri thức của quý vị. Phải sửa soạn cho điều này, vì cần phải tốn thời gian và nỗ lực, nhưng nó sẽ có giá trị lớn lao khi quý vị đạt tới một sự hiểu biết rõ ràng hơn về phân đoạn. Chỉ khi đó quý vị mới có thể áp dụng nó với lòng tin cậy nơi đời sống của chính mình và dạy: “*Đức Giêhôva phán như vậy. . .*” cho nhiều người khác.

II. TIẾN TRÌNH GIẢI THÍCH: KINH THÁNH CÓ Ý NGHĨA GÌ?

Tiến trình giải thích có hai phần. Phần thứ nhất là phải quyết định phân đoạn muốn nói điều gì với khán thính giả. Phần thứ hai là phải phát biểu có hệ thống sứ điệp của phân đoạn là một nguyên tắc theo Kinh Thánh có thể áp dụng cho các tình huống tương tự khác.

Giai đoạn này đòi hỏi tư tưởng phải nghiêm túc và có thái độ khẩn nguyện cùng sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh. Chúng ta cần phải so sánh mọi sự hiểu biết của chúng ta đối với tình huống về lịch sử, địa lý, chính trị, xã hội và tôn giáo với các sự kiện mà chúng ta đã đào bới trong giai đoạn quan sát. Bất kỳ sự kiện nào chúng ta bỏ sót trong giai đoạn quan sát sẽ làm ngăn trở công việc của chúng ta ở đây. Bây giờ cũng là lúc so sánh phân đoạn này với các phân đoạn tương tự khác để xem coi chúng có thể giúp chúng ta hiểu được phân đoạn ấy hay không? Phải cẩn thận để chúng không bóp méo hay vắn công các sự kiện trong phân đoạn mà chúng ta đang nghiên cứu. Nếu ý nghĩa của phân đoạn vẫn chưa rõ ràng thì quay trở lại với giai đoạn quan sát là điều cần thiết và cứ đào sâu thêm để tìm kiếm lượng thông tin.

Khi chúng ta giải thích một phân đoạn Kinh Thánh, chúng ta tìm cách mô tả rõ ràng tình huống mà Kinh Thánh ghi chép, rồi trình bày sứ điệp mà Đức Chúa Trời đã truyền đạt trong tình huống đó. Chúng ta cần phải cẩn trọng và khẩn nguyện tin rằng Đức Chúa Trời sẽ phán dạy trong một cách thức tương tự với một tình huống tương tự và kết quả trong một nguyên tắc tùy theo Kinh Thánh. Vì vậy cần có thêm sự giải thích, bao gồm:

- Hiểu rõ tình huống và con người nguyên thủy ở trong Kinh Thánh.
- Xác nhận sứ điệp được truyền đạt cho những người sống trong thời điểm ấy.
- Trình bày một nguyên tắc tóm tắt các sự kiện đó, nguyên tắc này sẽ áp dụng vào một tình huống tương tự trong bất kỳ thời đại nào, đặc biệt là hôm nay.

Nguyên tắc rút ra từ sự giải thích phải là một lời cảnh cáo, một lời hứa, một sự thách thức... Việc quan trọng là phải hiểu rõ tình huống cho thấu đáo hầu cho có thể sử dụng nguyên tắc này với độ tin cậy khi chúng ta áp dụng nó vào chính đời sống mình và đời sống của nhiều người khác.

Chọn Lọc Qua Các Sự Kiện Quan Sát Hầu Tìm Ra Những Sự Kiện Chính

Sự giải thích là một khoa học, còn hơn là một nghệ thuật. Nghĩa là, giải thích còn hơn cả việc bám sát các luật lệ nhất định; mặc dù luật lệ và những hướng dẫn đang tồn tại. Thực hành, cầu nguyện và nhận biết sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh là cần thiết để phát triển khả năng chọn lọc qua hết thảy các sự kiện từ giai đoạn quan sát, nhận ra các sự kiện quan trọng nhất và hiểu rõ sứ điệp chính của phân đoạn.

Quyết Định Mục Tiêu Chính Của Tác Giả

Khi chúng ta nhắc tới tác giả của phân đoạn, chúng ta có trong lý trí cả hai tác giả, con người và Đức Chúa Trời là Đấng đã cảm thúc sự viết ra Lời Ngài. Với ngoại lệ ấy, là một số lời tiên tri mà tác giả con người không hiểu được, quan điểm của con người và quan điểm của Đức Chúa Trời đều như nhau.

Trong một số trường hợp, mục tiêu chính sẽ được trình bày rõ ràng trong phân đoạn. Tuy nhiên, thường thì rất cần thiết phải tìm kiếm cho ra các manh mối và quan sát cho đúng mức. Nội dung thường là điều quan trọng nhất chỉ ra đề tài hay chỉ ra mục tiêu chính. Câu

nói hay mệnh đề được lặp đi lặp lại cũng là những manh mối rất có giá trị. Mỗi phân đoạn đều khác nhau, nhưng quý vị phải tìm kiếm lượng thông tin sau đây:

- Tác giả đang viết về đề tài gì?
- Ông ta đang nói gì về đề tài đó?

Tình huống cần phải tóm tắt lại gồm hai điều này trong một câu ngắn gọn. Làm vậy phải tốn mất một vài nỗ lực trước khi nó được suôn sẻ. Tiếp tục phân tích việc xây cất một ngôi nhà, điều này giống như đặt nền tảng sao cho thích ứng. Phần mô tả đầy đủ hơn sử điệp của phân đoạn sẽ được xây dựng trên cách phát biểu này, cũng như phần ứng dụng.

Quyết Định Dòng Tư Tưởng Trong Phân Đoạn

Một khi mục tiêu chính của tác giả đã được tìm ra, bước kế tiếp là mô tả ông ta đã xây dựng quan điểm nơi phân đoạn này như thế nào? Ông ấy đang sử dụng kiểu cách nào? Tại sao như vậy? Phương pháp hay lối lý luận nào? Tại sao ông ta lại chọn phương thức trình bày như thế này? Có thể lưu ý phần nội dung của phân đoạn, kể cả thái độ hay cảm xúc đã được truyền đạt cho. Phân đoạn có phải là sự khích lệ, mỉa mai, giận dữ, đối đầu, dịu dàng, nài nỉ, thách thức...

Một số nguyên tắc chung:

- Quý vị phải giải thích những từ ngữ theo ý nghĩa của chúng, theo phạm trù lịch sử và văn hóa của tác giả. Hãy luôn nghĩ tới khán thính giả được chọn, họ phải hiểu rõ và phản ứng với sử điệp.
- Hiểu rõ văn phạm của phân đoạn trước khi cố gắng hiểu được lẽ thật thần học mà phân đoạn ấy dạy dỗ.
- Ngôn ngữ ra dấu thường có một mục tiêu chính. Đừng tìm cách đọc quá nhiều thứ trong loại phân đoạn đó.
- Quý vị không phải là hạng thính giả thông hiểu rõ ràng về đề tài hơn là Kinh Thánh, vì Kinh Thánh rất rõ rệt. Đừng thêm chính tư tưởng của quý vị hay truyền thống của Hội Thánh vào những điều Kinh Thánh đang phán dạy, vì quý vị hay nhiều người khác có thể đạt tới mức tin theo các tư tưởng đó, chúng tùy thuộc vào Kinh Thánh.

Giải Thích Sai Cần Phải Tránh Đi

Ba sai lầm thông thường trong sự giải thích xảy ra vì cơ thất bại không nhớ được các thuộc tánh chính của Kinh Thánh.

1. Tấm Ván Nhún

Loại sai lầm này phải gọi như thế vì từ tấm ván nhún mà huấn luyện viên thể thao sử dụng để giúp họ nhảy cao hơn. Tấm ván nhún không phải là trọng tâm của phần biểu diễn của họ, nhưng nó chỉ giúp họ khởi sự phần lấy đà mà thôi. Sai lầm này diễn ra khi người giải thích biết rõ những điều mà mình muốn nói rồi và đặc biệt không chú trọng vào việc khám phá ý nghĩa của câu Kinh thánh. Người ấy chỉ xem qua vắn tắt phân đoạn và “nhảy” từ đó qua một đề tài hay sự dạy dỗ khác mà người muốn bàn thảo. Điều này sỉ nhục Chúa, là Đấng đã viết ra Ngôi Lời để truyền đạt lẽ thật cho chúng ta.

2. Ẩn Dụ

Chúng ta đừng bao giờ tìm kiếm “*những ý nghĩa kín giấu*” khi ý nghĩa đã được trình bày quá rõ ràng rồi. Sai lầm này cũng rất thông thường, nhưng không thể chấp nhận được. Nó

bao gồm việc bất chấp ý nghĩa rõ ràng của Kinh Thánh và tìm cách tìm cho ra một sứ điệp kín giấu nào đó. Quả thực có một số phân đoạn rất khó hiểu. Tuy nhiên, phần lớn các phân đoạn đều dễ hiểu khi chúng ta xem xét cách cẩn thận về từ vựng và văn phạm. Chúng ta đừng bao giờ tìm kiếm “những ý nghĩa kín giấu” khi ý nghĩa đã được trình bày rõ ràng rồi. Ngay cả trong trường hợp một phân đoạn khó, tốt hơn là nhìn nhận rằng chúng ta không hiểu được nó hơn là tìm cách bịa ra loại ý nghĩa nào đó khó mà chấp nhận được.

3. Bất Chấp Sự Tỏ Ra Lẽ Thật Của Đức Chúa Trời Có Tính Cách Tiềm Tiến

Đức Chúa Trời tỏ ra lẽ thật nói về chính mình Ngài và chương trình cứu chuộc của Ngài từng chút một trong Kinh Thánh. Có thể là phân đoạn này khó hiểu nếu chúng ta quên đi khía cạnh tiềm tiến này của Kinh Thánh. Thí dụ: trong Cựu ước, Đức Chúa Trời đòi hỏi của lễ bằng con sinh. Tuy nhiên, các thứ của lễ này chỉ làm biểu tượng cho mọi điều mà Chúa Cứu Thế một ngày kia sẽ thực thi, vì đó chỉ là nhất thời mà thôi. Khi Chiên Con trọn vẹn của Đức Chúa Trời đã chịu chết trên đồi Gôgôtha, Ngài đã làm ứng nghiệm toàn bộ mọi đòi hỏi của Cựu ước (*Hêbơơ 9:12*). Không một của lễ thuộc loại nào là bó buộc trong Kinh Thánh. Nếu có ai buộc phải dâng một chiên con vì cơ tội lỗi mình hôm nay, việc làm này sẽ là một sự sỉ nhục đối với Chúa Cứu Thế. Cho nên, những xác quyết trong sự giải thích phải được đưa ra với sự dạy dỗ rộng rãi hơn về Ngôi Lời ở trong trí.

Các Thắc Mắc Chung Cho Sự Giải Thích

Giống như bước quan sát có 6 thắc mắc chính có thể giúp cho quý vị hiểu rõ bất kỳ phân đoạn nào, bước giải thích có thể dễ dàng hơn nếu quý vị biết tìm kiếm điều phải tìm kiếm. Với sự tham khảo phần quan sát của mình, các thắc mắc sau đây có thể giúp cho quý vị giải thích bất kỳ một phân đoạn nào:

- Khán thính giả ngày hôm nay thường chia sẻ điều gì với người khác bằng chính những lời đã được chia sẻ với họ?
- Phải chăng đường lối của Đức Chúa Trời mâu thuẫn với đường lối của con người trong phân đoạn này?
- Có sự tranh chiến trong tư thế loạn nghịch của con người nghịch lại luật pháp của Đức Chúa Trời không?
- Có phải phân đoạn này chiếu ra một tia sáng cho thấy Đức Chúa Trời đang hành động để cứu chuộc nhân loại không?
- Có phải phân đoạn này tỏ ra tội lỗi của con người và nhu cầu đến Cứu Chúa không? Nếu đúng, thì bằng cách nào?
- Chúa Giê-xu làm thỏa mãn nhu cầu này, cả trong bản tánh và trong việc làm của Ngài (và công tác của Đức Thánh Linh) như thế nào?

III. PHẢN ỨNG DỤNG: TÔI SẼ LÀM GÌ?

Giai đoạn sau cùng của phương pháp quy nạp là phản ứng dụng. Ở điểm này, chúng ta lấy kết quả của giai đoạn giải thích rồi quyết định nguyên tắc sẽ áp dụng vào tình huống của chúng ta như thế nào? Khi chúng ta xem xét cẩn thận nguyên phần văn mạch và biết rõ các chi tiết của phân đoạn ấy, chúng ta có thể tìm kiếm các phần văn mạch tương tự trong thời của chúng ta.

Cái khó khăn của giai đoạn này là phải quyết định tình huống nào hôm nay thật sự phù hợp với tình huống nguyên thủy. Chúng ta có thể rút ra một ứng dụng nào đó từ một phân đoạn nếu như chúng ta có thể chứng tỏ sự tương tự này hiện đang tồn tại. Nếu tình huống của chúng ta thật sự giống như trong phân đoạn Kinh Thánh, khi ấy chúng ta dám quyết rằng Chúa mong chúng ta phải áp dụng sứ điệp cho chính mình. Trong trường hợp đó, phần việc quan trọng là tỏ ra cách đặc biệt và rõ ràng “chúng tôi cần phải làm gì?”.

Có hai vấn đề tối quan trọng phải được trình ra trong giai đoạn ứng dụng. Thứ nhất, ấy là phần ứng dụng kia phải luôn luôn được lập ra cho chính bản thân mình, thay vì chỉ dành cho người khác. Trong chính trường hợp nghiên cứu vì mục tiêu cho sự lớn lên cá nhân hay để dạy dỗ người khác. Nếu chúng ta không áp dụng nó cho chính bản thân mình trước hết, chúng ta chỉ là hạng giả hình mà thôi. Bất cứ điều chi chúng ta dạy dỗ người khác sẽ luôn luôn tuôn tràn ra từ những gì chúng ta đã nghiên cứu và đã áp dụng cho chính bản thân mình rồi. Khi ấy chúng ta mới có thể dạy dỗ người khác một khi nhu cầu phát sinh.

Điểm quan trọng thứ hai là phải biết chắc rằng phạm trù của chúng ta phải giống y như phạm trù nguyên thủy. Chúng ta không thể và không được áp dụng một sứ điệp đã được rao ra cho các nhân vật trong Kinh Thánh vào chính đời sống mình nếu như tình huống không tương đương. Vì vậy, đa phần giai đoạn ứng dụng đều phải bao gồm việc thắc mắc: “*Điều gì trong đời sống tôi là giống với tình huống đã được mô tả trong sứ điệp?*”

Phần ứng dụng thích ứng khởi sự với một sự tra xét hợp lý và có hệ thống các lãnh vực cơ bản và chức vụ của đời sống chúng ta mà nguyên tắc Kinh Thánh đựng vào như chúng ta đã xét thấy trong phân đoạn. Xem xét từng chủ đề rất có ích, khi ấy hãy tự nhắc bản thân mình những thắc mắc có cần về chúng ta phải làm gì trong sự đáp ứng với sứ điệp. Phương pháp này luôn luôn được vây quanh với sự cầu nguyện, kèm theo đó là một thái độ bằng lòng tiếp thu và tấn tới ở trong Chúa.

Ứng Dụng Các Chủ Đề

Mục tiêu tối hậu của phần ứng dụng là phát triển bổn tánh riêng cùng hiệu quả của chức vụ lớn lao hơn. Có một số lãnh vực hay chủ đề mà chúng ta cần phải tra xét khi chúng ta tìm cách áp dụng sứ điệp của phân đoạn theo cách riêng. Những chủ đề này cả về đời sống cá nhân và chức vụ của chúng ta. Một số trường hợp được liệt kê ra ở đây:

<i>Đức tin:</i>	Tôi học được gì về đức tin một cách cá nhân?
<i>Thái độ:</i>	Những thái độ tốt hay xấu là gì? Kết quả của chúng là gì? Tôi sẽ thay đổi các thái độ tiêu cực như thế nào?
<i>Hành động:</i>	Tôi khởi sự làm gì? Tôi chấm dứt việc làm đó như thế nào?
<i>Tội lỗi:</i>	Những tội lỗi nào đã được chỉ ra cho tôi thấy? Tôi có cần phải ăn năn không? Làm sao tôi làm hòa lại với Đức Chúa Trời và tha nhân?
<i>Thách thức:</i>	Những thách thức nào đã được chỉ cho thấy rõ ràng trong đời sống cá nhân của tôi? Trong mối quan hệ với tha nhân? Trong chức vụ?

Lời hứa:	Những lời hứa nào tôi có thể đòi hỏi cho riêng mình? Có phải chúng là những lời hứa đặc biệt cho cá nhân, hay chúng được áp dụng cho tất cả các tín đồ? Có điều kiện không? Đây là những gợi ý cho đời sống và chức vụ của tôi?
Bổn tánh:	Đây là những đức tính tin kính mà tôi cần phải phát triển trong đời sống và chức vụ của mình?

Những Câu Hỏi Cho Phần Ứng Dụng Chung

Đây là một vài câu hỏi ứng dụng có thể được đưa ra trong bất kỳ phân đoạn Kinh Thánh nào:

- Có tội lỗi cần phải xưng ra và ăn năn không?
- Có lời hứa bày tỏ ra không?
- Có mạng lịnh nào phải vâng theo không?
- Có điều kiện nào cần phải đáp ứng không?
- Có một thách thức cần phải đối diện không?
- Có một điểm nghi ngờ nào tôi phải nhìn nhận nơi bản thân mình không?
- Có một chỗ nào tôi không tin nơi Chúa Giê-xu là Chúa, Cứu Chúa và Ngài là mọi sự công bình mà tôi có cần hay không?

Đôi khi Đức Thánh Linh sẽ phán cùng chúng ta về một lãnh vực ứng dụng chung trong đời sống chúng ta cần phải chú ý. Có lẽ chúng ta có một thái độ cần phải thay đổi hay một lẽ thật chúng ta phải thể hiện ra. Tuy nhiên, quý vị cần phải cẩn thận, những ứng dụng của mình không mơ hồ đến nỗi chúng không đòi bất kỳ một sự thay đổi nào nơi đời sống của quý vị. Thí dụ, nếu chúng ta đang nghiên cứu một phân đoạn về việc trở thành chứng nhân của Chúa Cứu Thế Giê-xu, phần ứng dụng phải là: "*Tôi cần phải chia sẻ Chúa Cứu Thế với những người đang sống chung quanh tôi*". Một phần ứng dụng đặc biệt nữa sẽ là: "*Vào ngày thứ Hai tôi sẽ mời người em tôi đến ăn tối rồi tìm cách chỉ ra cho em tôi thấy sự khác biệt mà Chúa Cứu Thế đã làm ra trong đời sống tôi*". Quý vị có thấy sự khác biệt giữa hai ứng dụng này không? Cả hai đều hợp lý cả, nhưng quý vị càng đặc biệt hơn, quý vị sẽ càng có cơ hội để nắm lấy các lẽ thật của Kinh Thánh khi quý vị ứng dụng chúng vào đời sống của mình.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Hãy thảo luận bài học này với vị tư vấn của quý vị.
2. Quý vị đã tiếp thu được gì mới trong bài học này mà quý vị cần phải áp dụng cho phương pháp nghiên cứu Kinh Thánh cá nhân của mình?
3. Khi quý vị nghiên cứu Kinh Thánh, quý vị có dành hết thời gian của mình vào việc quan sát, giải thích hay ứng dụng không?

4. Có phải những phần ứng dụng Kinh Thánh vào đời sống của quý vị cách đặc **biệt** ("tuần này tôi sẽ tìm cách tỏ ra tình yêu thương của Đức Chúa Trời cho người lân cận của tôi"), hoặc ("tôi cần phải yêu thương người khác nhiều hơn")?

Bài 12: Lý Giải Nghiên Cứu Kinh Thánh Theo Phương Pháp Quy Nạp

Chúng ta sẽ nghiên cứu Luca 7: 36-50 và sử dụng ba bước đã được mô tả trong bài học trước.

QUAN SÁT: PHÂN ĐOẠN NÀY NÓI GÌ?

Hãy mở Kinh Thánh ra ở Luca 7:36-50. Cầu nguyện xin Chúa soi sáng, kẻ đó viết ra những giải đáp cho các thắc mắc này. Chú thích đặc biệt loại câu hỏi nào đã được đưa ra. Sau đó, trong phần nghiên cứu riêng của quý vị, quý vị sẽ cần đưa ra những thắc mắc tương tự về các phân đoạn khác khi quý vị nghiên cứu chúng.

1. Ai?

- Ai là những nhân vật được nhắc tới trong phân đoạn này?
- Ai đang có mặt tại bữa ăn?
- Chúa Giê-xu hướng câu chuyện này vào ai?
- Ai là những nhân vật trong câu chuyện mà Chúa Giê-xu đã thuật lại?
- ...?

2. Cái gì?

- Lời lẽ nào đã được lặp đi lặp lại trong phân đoạn này?
- Mỗi người đang có mặt đã đáp ứng với Chúa Giê-xu ra sao?
- Chúa Giê-xu đưa ra thắc mắc gì cho Simôn về câu chuyện đã được kể ra?
- Những thực khách hỏi Chúa Giê-xu điều gì vào lúc cuối bữa ăn?
- ...?

3. Ở đâu?

- Bữa ăn này tổ chức tại đâu?
- Người đàn bà sống đời sống tội lỗi này đến từ đâu?
- ...?

4. Khi nào?

- Sự cố này diễn ra vào lúc nào (biến cố nào sau/trước)?
- Chúa Giê-xu thuật lại câu chuyện về hai người mắc nợ vào thời điểm nào?
- ...?

5. Tại sao?

- Tại sao Simôn người Pharisi mời Chúa Giê-xu đến nhà của ông?
- Tại sao Chúa Giê-xu chấp nhận lời mời?
- Tại sao người đàn bà sống đời sống tội lỗi đến tại bữa ăn?
- Tại sao Chúa Giê-xu kể câu chuyện về hai người mắc nợ?

- Tại sao Chúa Giê-xu tha tội cho người đàn bà?
- ...?

6. Như thế nào?

- Simôn đã Chúa Giê-xu như thế nào? Chúa Giê-xu đáp ứng với ông ta như thế nào?
- Simôn đã phê phán người đàn bà tội lỗi như thế nào?
- Người đàn bà tội lỗi kia đã đối xử với Chúa Giê-xu như thế nào? Chúa Giê-xu đáp ứng như thế nào? Simôn đáp ứng như thế nào?
- Chúa Giê-xu nhận biết Simôn như thế nào (*các câu 39-40*)?
- Người đàn bà này được cứu như thế nào (*câu 50*)?
- ...?

GIẢI THÍCH: PHÂN ĐOẠN NÀY CÓ Ý NÓI ĐIỀU GÌ?

1. Những Thắc Mắc Giúp Cho Quý Vị Hiểu Rõ Ý Nghĩa

Khi trả lời những thắc mắc sau đây sẽ giúp cho quý vị hiểu rõ ý nghĩa của phân đoạn. Có lẽ quý vị sẽ nghĩ tới nhiều thắc mắc khác nữa. Những thắc mắc này được ghi ra đây để giúp cho quý vị biết khởi sự trong quá trình làm việc.

- Có những tương phản hay so sánh nào đã được đưa ra trong phân đoạn này?
- Quý vị mô tả Simôn người Pharisi như thế nào? Đây là quan tâm chính của ông ta trong phân đoạn này?
- Quý vị mô tả người đàn bà, là người có đời sống tội lỗi như thế nào? Đây là quan tâm chính của bà ta trong phân đoạn này?
- Đây là mục tiêu của câu chuyện mà Chúa Giê-xu đã kể ra?
- Tại sao Chúa Giê-xu sử dụng một câu chuyện để nói đến mục tiêu này?
- Câu chuyện mà Chúa Giê-xu kể ra có quan hệ như thế nào với việc xảy ra tại bữa ăn?
- Đây là ý nghĩa của chữ “nợ” trong câu chuyện mà Chúa Giê-xu đã kể lại?
- Theo Chúa Giê-xu, thì đây là mối quan hệ giữa nợ, sự tha tội và tình yêu thương?
- Quý vị có nghĩ tại sao Simôn không rửa chân cho Chúa Giê-xu hay chào đón Ngài theo một phương thức xứng hiệp về mặt văn hóa không?
- Quý vị có cho Simôn là người có thái độ công bình không?
- Quý vị có cho hành động của người đàn bà kia thể hiện sự xứng công bình không?
- Người đàn bà này được tha tội như thế nào?
- Quý vị nghĩ Simôn người Pharisi có được tha tội không? Tại sao có và tại sao không?
- ...

2. Những Thắc Mắc Chung Về Sự Giải Thích

Giống như bước quan sát có 6 thắc mắc chính có thể giúp cho quý vị hiểu được bất kỳ phân đoạn nào, cũng một thể ấy bước giải thích có thể dễ dàng hơn nếu quý vị biết phải tìm kiếm điều gì. Sự tham khảo cần thiết cho quý vị khi học tới điểm này là những thắc mắc sau đây có thể giúp quý vị giải thích phần đoạn này hay bất kỳ phân đoạn nào.

- Khán thính giả ngày nay thường dự phần như thế nào với những người từng viết ra những lời lẽ này?
- Có phải đường lối của Đức Chúa Trời ngược lại với đường lối của con người trong phân đoạn này?
- Có một sự tranh chiến giữa sự loạn nghịch của con người đối với luật pháp của Đức Chúa Trời không?
- Có phải phân đoạn này bày tỏ cho thấy Đức Chúa Trời đang hành động để cứu chuộc nhân loại không?
- Có phải phân đoạn này tỏ ra tội lỗi của con người và họ cần đến Cứu Chúa không? Nếu đúng vậy, thì làm thế nào?
- Chúa Giê-xu làm thỏa mãn nhu cầu này như thế nào, cả trong bản tánh và trong việc làm của Ngài (hay công tác của Đức Thánh Linh)?

3. Ôn Lại Phân Quan Sát Của Quý Vị

Tôi đã đọc lại phân quan sát ở Luca 7:36-50, đối với tôi dường như các phân quan sát quan trọng nhất là (*hãy liệt kê ra*).

4. Trình Bày Mục Tiêu Chính

Chủ đề của những câu này là:

Sự việc mà Luca (*tác giả*) đang nói về chủ đề này là:

Trình bày ngắn gọn điểm chính, suy gẫm hai ý nêu trên:

5. Mô Tả Dòng Tư Tưởng

Luca phát triển ý chính của phân đoạn bởi:

6. Nguyên Tắc Theo Kinh Thánh

Bước sau cùng trong quá trình giải thích là nỗ lực trình bày ý nghĩa của phân đoạn như một nguyên tắc ngắn gọn theo Kinh Thánh. Phần trình bày này phải gắn liền với nội dung đặc biệt của Luca 7:36-50, cách đây hơn 2000 năm. Nguyên tắc mà quý vị muốn trình bày bây giờ phải hợp lý với bất cứ thời điểm nào, đặc biệt là hôm nay.

Hình thức của nguyên tắc phải là hình thức như sau: “*Trong loại tình huống này, chúng ta phải...*” hay “*Khi nào điều này xảy ra, Đức Chúa Trời sẽ...*” Tất nhiên là phần trình bày nguyên tắc cho một phân đoạn đặc biệt sẽ khác nhau. Nguyên tắc cũng phải là đặc biệt

nữa. Quá trình làm việc này không dễ dàng, nhưng rất là quan trọng. Và với sự vừa giúp của Đức Chúa Trời, quá trình này sẽ khả thi.

Từ phần nghiên cứu của tôi về Luca 7:36-50, tôi thấy nguyên tắc vô hạn của Kinh Thánh như sau:

ỨNG DỤNG: TÔI CẦN PHẢI LÀM GÌ?

Sau khi đã quyết định phân đoạn muốn nói gì, đây là lúc hiểu rõ lẽ thật vô hạn kia sẽ được áp dụng như thế nào. Những thách mắc sau đây gắn trực tiếp với câu: quý vị cần phải làm... Có một số thách mắc đặc biệt không dứt, một khi chúng khác nhau trong từng phân đoạn. Quý vị chỉ bị giới hạn bởi tính sáng tạo của mình. Việc quan trọng là phải mở lòng ra với Chúa, để cho Ngài chỉ cho quý vị thấy Ngài muốn nơi đời sống quý vị phải có sự khác biệt gì.

1. Một số thách mắc đã được liệt kê dưới đây. Hãy đưa chúng vào công việc nghiên cứu.

- Những câu này nói riêng với quý vị điều gì về mối tương giao cá nhân của quý vị với Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa?
- Trong tất cả các nhân vật của câu chuyện này, quý vị thích ai nhất? Tại sao?
- Phản ứng tiêu biểu của quý vị đối với hạng tội nhân là gì?
- Câu này đã đụng chạm như thế nào đối với đức tin của quý vị nơi tình yêu thương của Đức Chúa Trời?
- Hãy mô tả món nợ của quý vị?
- Hãy mô tả quý vị đã được tha tội như thế nào? Quý vị đã được tha nhiều hay ít?
- Hãy mô tả quý vị yêu thương tha nhân như thế nào?
- Quý vị có thể thấy bất kỳ một điểm tương tự nào giữa mục đích của phân đoạn này và phần việc môn đồ hóa của quý vị không?

2. Những câu hỏi cho phần ứng dụng chung

Một vài câu hỏi về phần ứng dụng có thể được đưa ra cho bất kỳ phân đoạn Kinh Thánh nào. Đó là:

- Có tội lỗi nào cần phải xưng ra và ăn năn không?
- Có lời hứa nào không?
- Có mạng lịnh nào cần phải tuân theo không?
- Có điều kiện nào cần phải thỏa mãn không?
- Có thách thức nào cần phải đối diện không?
- Có điều nghi ngờ nào mà tôi phải công nhận không?
- Có cách thức nào mà tôi không tin Chúa Giê-xu là Chúa, Cứu Chúa và Ngài là mọi sự công bình mà tôi cần không?

TÓM TẮT

Tôi nhìn thấy phần ứng dụng cho đời sống và chức vụ của tôi ở trong Luca 7:36-50 là:

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Hãy chia sẻ những câu trả lời và các kết luận với vị tư vấn của quý vị.
2. Những thắc mắc nào cần có trong việc đưa quý vị tới chỗ hiểu rõ phân đoạn?
3. Quý vị tiếp thu điều gì mới trong bài học này mà cần phải áp dụng cho phần nghiên cứu Kinh Thánh của riêng mình?
4. Quý vị cần sử dụng phương pháp này vào việc nghiên cứu Kinh Thánh cá nhân của mình như thế nào?

Bài Làm: Thực Hành Việc Nghiên Cứu Kinh Thánh Theo Phương Pháp Quy Nạp

Giờ đây quý vị đã tiếp thu tất cả những sự quan sát, giải thích và ứng dụng. Trước khi nghiên cứu tiếp, quý vị cần phải nghiên cứu các phân đoạn Kinh Thánh theo phương pháp quy nạp. Quý vị sẽ có một cơ hội để chia sẻ mọi điều quý vị đã tiếp thu trong một cuộc hội thảo nghiên cứu. Phần nghiên cứu kế tiếp sẽ thảo luận các nguyên tắc dẫn tới một nghiên cứu theo phương pháp quy nạp.

Phần phân công của quý vị là nghiên cứu một phân đoạn sử dụng phương pháp quy nạp và để soạn nhiều thắc mắc khả thi về quan sát, giải thích và ứng dụng. Hãy thực hành nghiên cứu phương pháp quy nạp bằng cách riêng khi sử dụng bất kỳ hai phân đoạn Kinh Thánh sau đây. Quý vị sẽ muốn so sánh phần chọn lựa của mình với các học viên khác để xem thấy là mọi người đều không chọn cùng một phân đoạn. Hãy viết ra và trả lời những thắc mắc riêng của quý vị theo như quý vị đã tiếp thu từ bài học trước. Hãy sử dụng Bộ Cục Nghiên Cứu Kinh Thánh theo phương pháp quy nạp sau đây nếu quý vị thấy có ích.

- Công vụ Các Sứ Đồ 13:4-12 (Ba-phô)
- Công vụ Các Sứ Đồ 13:13-52 (Antiốt)
- Công vụ Các Sứ Đồ 14:1-7 (Y-cô-ni)
- Công vụ Các Sứ Đồ 14:8-20 (Lít-trơ và Đet-bơ)
- Công vụ Các Sứ Đồ 16:11-40 (Philíp)
- Công vụ Các Sứ Đồ 17:10-15 (Bê-rê)
- Công vụ Các Sứ Đồ 17:16-34 (Athen)
- Công vụ Các Sứ Đồ 18:1-17 (Côrinhtô)
- Công vụ Các Sứ Đồ 19:1-10 (Êphê-sô)

Bài nghiên cứu hai phân đoạn Kinh thánh của quý vị theo phương pháp quy nạp phải được ghi lại rõ ràng về ba phương diện: quan sát, giải thích và ứng dụng. Hãy mang theo các nghiên cứu thành văn này cùng với quý vị trong buổi hội thảo kế tiếp.

Bố Cục Nghiên Cứu Kinh Thánh Theo Phương Pháp Quy Nạp

QUAN SÁT: PHÂN ĐOẠN KINH THÁNH NÓI GÌ?

1. Ai?
2. Cái gì?
3. Ở đâu?
4. Lúc nào?
5. Tại sao?
6. Như thế nào?

PHẦN GIẢI THÍCH: PHÂN ĐOẠN KINH THÁNH CÓ Ý NGHĨA GÌ

1. Những Thắc Mắc Giúp Hiểu Rõ Ý Nghĩa

2. Những Thắc Mắc Chung Về Sự Giải Thích

- Khán thính giả ngày nay dự phần với trước giả viết ra những lời này như thế nào?
- Có phải đường lối Đức Chúa Trời ngược lại với đường lối của con người trong phân đoạn này hay không?
- Có một sự tranh chiến trong sự loạn nghịch của con người đối với luật pháp của Đức Chúa Trời không?
- Có phải phân đoạn này chiếu ra tia sáng cho thấy Đức Chúa Trời đang hành động để cứu chuộc con người không?
- Có phải phân đoạn này tỏ ra tội lỗi của con người và nhu cầu tới Cứu Chúa không? Nếu đúng thế, thì bằng cách nào?
- Chúa Giê-xu làm thỏa mãn nhu cầu này như thế nào, cả về bản tánh và trong việc làm của Ngài (hay công tác của Đức Thánh Linh)?

3. Ôn Lại Phần Quan Sát Của Quý Vị

Như tôi đã đọc lại những phần quan sát về phân đoạn này, đối với tôi dường như các phần quan trọng nhất là (hãy liệt kê ra):

4. Trình Bày Mục Tiêu Chính

Chủ đề của những câu này là:

Sự việc mà tác giả đang nói về chủ đề này là:

Trình bày ngắn gọn những điểm chính, suy gẫm hai ý nêu trên:

5. Mô Tả Dòng Tư Tưởng

Tác giả phát triển ý chính của phân đoạn này bởi:

6. Nguyên Tắc Theo Kinh Thánh

Từ phần nghiên cứu của tôi về phân đoạn Kinh Thánh này, tôi thấy nguyên tắc vô hạn của Kinh Thánh như sau:

PHẦN ỨNG DỤNG: TÔI PHẢI LÀM GÌ?

1. Ứng Dụng Đặc Biệt

2. Những Câu Hỏi Cho Phần Ứng Dụng Chung

- Có tội lỗi nào cần phải xưng ra và ăn năn không?
- Có lời hứa bày tỏ ra không?
- Có mạng lệnh nào cần phải tuân theo không?
- Có điều kiện nào cần phải thỏa mãn không?
- Có thách thức nào cần phải đối diện không?
- Có điều nghi ngờ nào mà tôi phải công nhận không?
- Có cách thức nào làm cho tôi không tin Chúa Giê-xu là Chúa, Cứu Chúa và Ngài là mọi sự công bình mà tôi cần không?

TÓM TẮT

Tôi nhìn thấy phần ứng dụng cho đời sống và chức vụ của tôi ở trong phân đoạn này là:

Bản Chất Thuộc Linh

Bài 13: Luật Pháp Và Phúc Âm

Khuynh hướng của con người (nam hay nữ) là lạm dụng và thậm chí hủy diệt một số ân tứ tốt nhất của Đức Chúa Trời như chúng ta đã thấy điều này trong sự sáng tạo. Đức Chúa Trời đã dựng nên thế gian và gọi đó là tốt lành, còn con người dường như dự tính làm ô uế và hủy diệt sự sáng tạo của Đức Chúa Trời. Tương tự thế, chúng ta thấy điều này trong các mối quan hệ. Đức Chúa Trời ban cho chúng ta con cái và chúng ta cố gắng yêu thương chúng như có thể, nhưng chúng ta thấy khó yêu thương được chúng như chúng đáng phải được yêu thương. Ngay cả ở một cấp độ cơ bản nhất, trong cách ăn ở của chúng ta với Đức Chúa Trời và trong chức vụ của chúng ta với tha nhân, chúng ta có khuynh hướng lạm dụng luật pháp trong khi thất bại không sống theo Phúc Âm. Đây là một vấn đề rất nghiêm trọng.

Trong bài học này, chúng ta sẽ xem xét cách sử dụng thích nghi và không thích nghi luật pháp khi so sánh với phương thức sống mới, bởi Phúc Âm, là đời mới mà Tân ước đang giới thiệu cho chúng ta. Nhu cầu của chúng ta là học đòi sống bởi đức tin theo **đạo Phúc Âm** và quyền phép của Đức Thánh Linh.

I. MỤC ĐÍCH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỐI VỚI LUẬT PHÁP

1. Luật Pháp Tổ Ra Cho Chúng Ta Thấy Sự Thánh Khiết Của Đức Chúa Trời

Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta luật pháp của Ngài để bức màn amôn hiễn của Ngài sẽ được kéo lên và vì thế chúng ta nắm được điều mà tấm lòng con người không thể hiểu được, ấy là sự thánh khiết đáng sợ của Đức Chúa Trời. Đây là mục đích của luật pháp Ngài.

Đối với một người đọc Kinh Thánh, chẳng khó gì để nhận biết luật pháp Đức Chúa Trời nghiêm ngặt là dường nào. Luật pháp phải nghiêm ngặt vì sự thánh khiết của Đức Chúa Trời khắt khe. Chúng ta nhìn thấy điều này trong từng phương diện của luật pháp; trong đời sống thánh khiết mà chúng ta được kêu gọi phải đạt tới, trong tinh thần không thỏa hiệp của nó và trong các hình phạt khó khăn vì thất bại. Hãy xét qua các án phạt vì bất tuân luật pháp của Đức Chúa Trời. Tà dâm đòi hỏi cả hai người đều sẽ bị ném đá cho tới chết (*Phục truyền luật lệ ký 22:22*). Nếu con cái rửa sả cha mẹ trong một cơn giận, nó sẽ bị kết án tử hình (*Xuất Êdípô ký 21:15,17*). Thật là đáng sợ khi nghĩ tới không biết có bao nhiêu người trong chúng ta sẽ ngã chết nếu các án phạt này được áp dụng cho chúng ta.

Liệu chúng ta có thể tránh né luật pháp của Đức Chúa Trời hầu cho chúng ta sẽ không gánh chịu tính nghiêm khắc của luật pháp không? Không, không làm sao tránh né được. Trong khi làm như vậy, chúng ta sẽ thật sự không bao giờ đạt tới mức nhận biết Đức Chúa Trời trong sự thánh khiết chân thật của Ngài. Nhận biết Đức Chúa Trời trong sự thánh khiết của Ngài là quan trọng cho chúng ta để biết rõ nhu cầu thực của chúng ta về Chúa

Cứu Thế Giê-xu và sự cứu chuộc của Ngài. Không có tri thức về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ bước đi trong sự kiêu ngạo, chúng ta sẽ vô tâm trong các mối quan hệ với tha nhân và chúng ta sẽ ăn ở trong sự tự tin và vô tín.

2. Luật Pháp Chỉ Cho Chúng Ta Thấy Tội Lỗi

Mục đích thứ hai của luật pháp là tỏ ra cho chúng ta thấy tội lỗi. Trong Rôma 7:7, Kinh Thánh cho chúng ta biết luật pháp đã tác động như thế nào trong đời sống của Phao-lô. Qua điều răn: "*Người chớ tham lam*", Phao-lô đã học biết rằng tham lam là tội lỗi. Trong câu 8-9 đã nói cho chúng ta biết rằng sau khi ông học biết điều răn này, điều răn đã hành động giống như một tấm gương phản ánh suốt cả thời gian ông tham lam các vật khác và ông thật sự nhìn thấy tấm lòng mình tội lỗi là dường nào! Ông nói: "*Ấy là tội lỗi đã nhân dịp, bởi điều răn mà sanh ra mọi thứ ham muốn trong lòng tôi*". Ở phần cuối, khi Phao-lô nhìn thấy tội lỗi đã "sống động" như thế nào ở trong ông, ông cũng nhận ra mình bị xét đoán trước mặt Đức Chúa Trời khi lời của Giao ước Môisê vang vẳng: "*Đáng rửa sả thay kẻ nào không giữ các lời của luật pháp này để làm theo!*" (Phục truyền luật lệ ký 27.26). Qua luật pháp, ông học biết mình đã bị rửa sả, ông là một người đáng "chết".

3. Luật Pháp Tỏ Ra Cho Chúng Ta Thấy Nhu Cầu Về Chúa Cứu Thế

Nếu Đức Chúa Trời là thánh, luật pháp chỉ cho chúng ta thấy mình là tội nhân, vậy thì chúng ta cần phải làm gì đây? Chúng ta cần một Cứu Chúa! Mục đích thứ ba của luật pháp là chỉ cho chúng ta thấy nhu cầu của chúng ta về Chúa Cứu Thế.

Luật pháp đã được Đức Chúa Trời ban ra cho chúng ta để "*dẫn chúng ta đến với Chúa Cứu Thế*" (Galati 3:24). Chúng ta có hiểu câu này có ý nói tới điều gì không? Chúng ta đạt tới chỗ nhìn thấy nhu cầu của chúng ta về Chúa Cứu Thế khi chúng ta nhìn thấy sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, cũng như chúng ta không thể đạt được mọi đòi hỏi của luật pháp. Sau khi chúng ta quay lại với Chúa Cứu Thế, có phải chúng ta nghĩ rằng luật pháp thôi không còn hoạt động theo chiều hướng này nữa phải không? Có phải luật pháp đã được định thôi không còn chỉ ra cho chúng ta thấy Chúa Cứu Thế nữa sau khi chúng ta trở thành Cơ đốc nhân? Không, luật pháp từng được đặt trước mặt chúng ta để chỉ cho chúng ta thấy rằng chúng ta đang cần tới Chúa Cứu Thế, chỉ một mình Ngài làm thỏa mãn mọi lý tưởng của luật pháp và khiến cho chúng ta ra xứng đáng để trở thành con cái của Đức Chúa Trời.

Vậy nên, luật pháp rất cần thiết, trước tiên là đối với người chưa tin Chúa, để tỏ ra sự thánh khiết đáng sợ của Đức Chúa Trời hầu dẫn người đến với Chúa Cứu Thế. Luật pháp cũng rất cần thiết cho người tin Chúa, để tỏ ra cho người thấy sự thánh khiết là như thế nào cũng như tỏ ra cho người thấy khi nào người phạm sai lầm và cần phải ăn năn. Chúng ta dám nói rằng luật pháp là cách bày tỏ ra bản tánh Đức Chúa Trời có thể sờ mó được. Để bắt chước theo bản tánh của Ngài, chúng ta cần tới những hình ảnh cụ thể của luật pháp.

II. NHỮNG GIỚI HẠN CỦA LUẬT PHÁP

Như chúng ta đã thấy, luật pháp có chỗ của nó. Kinh Thánh dạy rõ ràng rằng luật pháp của Đức Chúa Trời là tốt lành. Rôma 7:12 chép: "*Ấy vậy, luật pháp là thánh, điều răn cũng là thánh, công bình và tốt lành*". Tuy nhiên, như chúng ta sắp sửa nhìn thấy, luật pháp

không phải, cũng không được dự trừ để biến người ta ra thánh hay là nền tảng chủ yếu qua đó chúng ta được đến gần với Đức Chúa Trời (*Rôma 8:3, Galati 3:1-25*). Luật pháp còn có chức năng khác. Luật pháp không thể khiến chúng ta nên thánh vì những giới hạn sau đây.

1. Luật Pháp Không Xử Lý Với Tấm Lòng

Sự thánh khiết chủ yếu là vấn đề của tấm lòng (*Phục truyền luật lệ ký 6:4,5; Mathiơ 22:37-38*). Khi tấm lòng được thay đổi, mọi sự đều thay đổi. Sự thánh khiết được dựa theo sự tuân thủ luật pháp cách nghiêm ngặt thường lộ ra sự hiểu sai về khái niệm “trưởng thành Cơ đốc” và “thánh khiết” chỉ là cách ăn ở Cơ đốc. Đây là điểm sai lầm của người Pharisi (*Mathiơ 23:23-28*). Họ đã cố gắng giữ sự thánh khiết qua sự tuân giữ chặt chẽ luật pháp. Chắc chắn Chúa Giê-xu chẳng có ý định như vậy.

Lấy ví dụ về viên quan trai trẻ giàu có (*Luca 18:18-23*). Anh ta là một “người nhơn đức” là người đã làm theo luật pháp. Nhưng thái độ không sẵn lòng chịu bán của cải mình đã chỉ ra tấm lòng của anh ta. Vì lý do đó, Chúa Giê-xu đã từ chối anh ta. Mặc dù anh ta đã giữ luật pháp, anh ta chưa phải là một con người thuộc linh hay thánh khiết. Một người thánh phải tuân theo Chúa Giê-xu tại điểm này.

Tiêu điểm của Tân ước nhắm vào sự thay đổi cơ bản là từ bên trong (*Rôma 12:2; II Côrinhtô 5:17*). Bởi sự nhấn mạnh luật pháp là thước đo của sự nên thánh, chúng ta mất đi sự thay đổi cơ bản trong tấm lòng mà giao ước đã định mang lại cho người tin Chúa. Có nhiều Cơ đốc nhân trên khắp thế giới không có tấm lòng dành cho Đức Chúa Trời. Một trong những lý do chính về điều này, ấy là chúng ta đã hướng vào việc nung nấu luật pháp làm nền tảng cho sự sống, chức vụ; và kết quả là, Hội Thánh dự vào cùng sự yếu đuối của Y-sơ-ra-ên trong Cựu ước (*Rôma 9:31-32*).

2. Luật Pháp Sản Sinh Ra Mặc Cảm Tội Lỗi

Nếu quý vị chấp nhận luật pháp là con đường chính để đến với Đức Chúa Trời, cùng đến với luật pháp sẽ là “rửa sả”. Sự “rửa sả” có một khi luật pháp là “mọi sự hay không là gì cả”. Nếu quý vị sống theo luật pháp, khi ấy quý vị phải tuân theo mọi sự của luật pháp (*Galati 3:10*). Nhưng không có người nào giữ được luật pháp; vì khi sự thánh khiết của Đức Chúa Trời vượt quá thước đo, luật pháp của Ngài vượt qua sự tuân giữ của chúng ta. Một khi chú tâm thường xuyên vào luật pháp, thì sẽ sản sinh ra một ý thức về tội lỗi, vì quý vị chưa bao giờ tuân giữ luật pháp đầy trọn (Thay vì cứ giữ như thế, quý vị đã bị luật pháp xét đoán. Luật pháp làm cho chết và xét đoán (*II Côrinhtô 3:6-9*). Luật pháp cất bỏ sự vui mừng của quý vị, khiến cho quý vị nhìn thấy sự thất bại của mình và hồ nghi công việc của Chúa Cứu Thế, quyền phép của Đức Thánh Linh và tình trạng Đức Chúa Cha nhận quý vị làm con nuôi.

Khi các cấp lãnh đạo Hội Thánh chú tâm vào mọi đòi hỏi của luật pháp mà bất chấp ân điển, họ xem thường người khác với những đòi hỏi mà chẳng ai giữ được. Thay vì chỉ cho người khác câu trả lời được thấy trong Phúc Âm, nhưng các cấp lãnh đạo giống như người Pharisi, thường tạo ra nhiều luật lệ mới để giúp người đó tuân giữ luật pháp của Đức Chúa Trời. Bởi việc làm này, họ chỉ chất đống gánh nặng thêm, một gánh nặng mà không ai mang nổi.

Luật Pháp Sản Sinh Ra Sự Kiêu Ngạo

Có người này tuân giữ luật pháp giỏi hơn người kia. Số người này có khuynh hướng trở thành hạng người có nhiều thói quen, nề nếp riêng rất tốt và biết tự kỷ luật mình. Thường thì số người này trở thành gương mẫu của đời sống Cơ đốc, không phải vì tấm lòng biết yêu thương của họ, mà vì sự tuân thủ bề ngoài của họ đối với các luật lệ.

Có lẽ quý vị là một trong những người giữ luật tốt nhất. Quý vị cảm thấy thuộc linh hơn vì công việc khó nhọc của mình trong khi tuân giữ luật pháp, có phải không? Nếu quý vị giữ luật, hãy coi chừng. Việc tuân giữ luật pháp và các việc lành thường đến với một thái độ tự phụ, khoe khoang, xấu xa (*Êphêsô 2:8-9, Philíp 3:4*). Người nào tuân giữ luật pháp qua nỗ lực riêng của mình thường sản sinh ra thái độ kiêu ngạo đối với các thành tựu của mình (*Rôma 2:23*). Kiêu ngạo là đức tính sau cùng mà một người tin kính sẽ có (*Philíp 2:1-11; Rôma 12:3*).

Nếu Ápraham làm hòa lại với Đức Chúa Trời vì cơ các việc lành của ông, khi ấy ông có đòi chút công việc cần phải khoe khoang. Nhưng không phải như vậy, ông đã được xưng công bình bởi đức tin và vì lẽ đó ông chẳng có gì để mà khoe hết. Ngược lại, ông chẳng làm một điều gì trừ ra đáp ứng với Đức Chúa Trời bằng một tấm lòng biết ơn sự ơn từ mà Đức Chúa Trời đã đối cùng ông (*Rôma 4:2-3*). Cũng một thể ấy, con người thuộc linh không phải kiêu ngạo về chỗ đứng thuộc linh của mình giống như thể mình đã kiếm được qua chịu khó làm việc. Thay vì thế, chúng ta khoe mình qua mọi điều mà Chúa đã làm cho chúng ta (*I Côrinhtô 1:29-31; Galati 6:14*).

III. SỐNG BỞI LUẬT PHÁP

Sống theo luật pháp có thể được mô tả sống động giống như thể người kia phải tuân thủ các luật lệ và quy định để tìm được ơn và phần thưởng từ Đức Chúa Trời. Làm theo luật pháp rất là quan trọng. Một người thuộc linh hay thánh khiết tuân thủ và tôn cao luật pháp. Nhưng việc tuân thủ luật pháp để kiếm được một phần thưởng hay một đặc ân lại là một vấn đề khác nữa (*I Timôthê 1:8*).

Quan hệ với Đức Chúa Trời theo luật pháp được thấy rõ khi có sự chú trọng vào mọi đòi hỏi của luật pháp. Điều này phát xuất từ nhận thức rộng rãi cho rằng luật pháp khiến cho chúng ta được nên thánh. Những luật lệ mới được lập ra để giữ chúng ta đi cho đúng đường. Các chương trình, mọi mảnh lời quảng cáo đã được vạch ra để giữ cho giống với sự thánh khiết bề ngoài. Hết thấy điều này đã được thực thi với hy vọng rằng sự tuân giữ các luật lệ này sẽ đem sự ham mê về xác thịt đặt dưới quyền cai trị và tạo ra sự thánh khiết.

Sự sống ở dưới luật pháp thường cho ra kết quả trong một vòng lẩn quẩn. Nếu đời sống chúng ta dựa theo luật pháp, thì khi chúng ta nhận ra tội lỗi trong đời sống của mình, chúng ta thường đáp ứng với thái độ có tính cách bào chữa. Chúng ta đổ thừa người khác hay chối bỏ tội lỗi vì sự xét đoán của luật pháp là khó có thể mang nổi. Điều này một là dẫn tới sự kiêu ngạo hay sự ngã lòng, nương vào cách chúng ta xử lý với tội lỗi của mình. Nếu chúng ta bởi sức riêng mang lấy tội lỗi của mình thì kết quả tự nhiên là kiêu ngạo. Nếu tội lỗi đánh vào chúng ta, thì chúng ta có khuynh hướng thất vọng. Nhưng trong trường hợp nào cũng vậy, chẳng có được sự vui mừng. Hãy lưu ý câu hỏi của Phao-lô với người Galati:

“Vậy thì sự vui mừng của anh em đã trở nên như thế nào?” (Galati 4:15). Ở bề ngoài, khi chúng ta dẫn thân vào chức vụ với nhiều người khác, nếu chức vụ đó được tác động bởi luật pháp thì nỗ lực riêng của chúng ta đang đi đúng đường. Mọi kết quả một lần nữa là kiêu ngạo trong chức vụ thành công hay thất vọng vì cố thất bại.

Câu hỏi 1: Luật pháp cất bỏ sự vui mừng như thế nào?

IV. PHÚC ÂM: MỘT CON ĐƯỜNG MỚI!

Nếu luật pháp không phải là con đường chính để chúng ta đến gần Đức Chúa Trời, vậy thì con đường nào? Giờ đây Chúa Cứu Thế đã buông tha chúng ta ra khỏi luật pháp, chúng ta lớn lên trong sự thánh khiết bằng cách nào? Nếu luật pháp không có quyền như chúng ta tưởng, thì điều gì sẽ giữ người ta không sống giống như những kẻ chưa tin Chúa? Nhiều Cơ đốc nhân đã sống rất lâu dưới luật pháp, thật khó cho họ hiểu được bất kỳ một con đường nào khác để mà lớn lên. Tuy nhiên, có một con đường mới để sống đời sống Cơ đốc và đó là một con đường thẳng. Chúng ta phải học biết sống theo con đường mới này để nhận biết quyền phép thật sự hầu tuân theo và phục vụ trong sự tấn tới của Vương quốc.

Thay vì thiên về với luật pháp trong Kinh Thánh, đặc biệt ở Tân ước, dạy rằng Đức Chúa Trời xử lý với chúng ta bởi ân điển Ngài. Để hiểu làm sao điều này xảy ra được, chúng ta cần phải ôn lại phần phân tích theo Kinh Thánh, trong đó Đức Chúa Trời là một người Cha và chúng ta là con cái của Ngài. Bất kỳ đứa con nào biết kính yêu cha mẹ đều có thể gắn bó với quan niệm nói về ân điển. Một đứa con được yêu không kiếm cách để được sự ưu ái của bố mẹ; nó được yêu vì nó đang tồn tại. Khi một đứa con bất tuân hay làm buồn lòng bố mẹ, nó sẽ bị trừng phạt, nhưng nó không phải tìm kiếm con đường để quay trở lại với sự ưu ái của bố mẹ (giống như người con trai hoang đàng). Bất luận nó làm gì, nó vẫn là con và luôn luôn được yêu thương mà chẳng cần phải tìm kiếm lại địa vị đó.

Lẽ thật này nói về ân điển đã được tóm tắt và trình bày trong Phúc Âm. Bởi Phúc Âm, chúng ta có ý nói rằng: *mặc dù bạn là một tội nhân rất lớn hơn cả bạn nhận biết nữa, bởi sự ăn năn và đức tin nơi Chúa Giê-xu, bạn sẽ được yêu thương còn hơn là bạn tưởng, vì Chúa Giê-xu đã chịu chết thay cho bạn rồi.* Tân ước dạy chúng ta rằng luật pháp đã được thay thế bởi thực tại này. Trong Rôma 8:1-4, chúng ta thấy sự tương phản giữa luật pháp và Phúc Âm và chúng ta được truyền cho rõ ràng các giới hạn của luật pháp: *“Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cơ tội lỗi sai chính Con mình...”* (Rôma 8:3). Luật pháp không thể tạo ra sự thánh khiết bên trong chúng ta vì xác thịt chúng ta là vô quyền không tạo ra sự nên thánh bên trong chúng ta. Luật pháp vốn yếu đuối vì chúng ta là yếu đuối.

Công tác của Chúa Cứu Thế trên thập tự giá đã làm thay đổi mọi sự giữa trời và đất. Nhờ sự chết và sự sống lại của Ngài, Ngài đã chinh phục luật pháp và ban cho chúng ta Đức Thánh Linh đến ngự ở trong lòng, là Đấng có quyền phép nhờ đó mà sống.

- “Nhưng bây giờ chúng ta đã chết về luật pháp, là điều bắt buộc mình, thì được buông tha khỏi luật pháp đặng hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh Linh, chớ không theo cách cũ của văn tự” (Rôma 7:6).
- “Chúa Cứu Thế đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa sả vì chúng ta...” (Galati 3:13a).
- “Ấy vậy, luật pháp đã như thầy giáo đặng dẫn chúng ta đến Chúa Cứu Thế, hầu cho chúng ta bởi đức tin mà được xưng công bình. Song khi đức tin đã đến, chúng ta không còn phục dưới thầy giáo ấy nữa” (Galati 3:24-25).

Trong các câu này cho thấy Chúa Cứu Thế đã thắng hơn luật pháp, giải thoát chúng ta ra khỏi sự xét đoán của luật pháp. Ngài đã làm thỏa mãn luật pháp nhờ vào sự vâng phục trọn vẹn của Ngài. Khi chúng ta đã đặt đức tin của mình nơi Chúa Cứu Thế, luật pháp không còn xét đoán chúng ta nữa. Chúng ta không còn ở dưới sự rửa sả của nó nữa khi chúng ta thất bại không tuân theo nó như chúng ta đáng phải tuân theo. Chúng ta có sự tha thứ trọn vẹn và sự công bình trọn vẹn của Chúa Cứu Thế và đức tin của chúng ta nơi Ngài làm thỏa mãn mọi đòi hỏi của luật pháp đối với chúng ta.

Sứ đồ Phao-lô chiếu thêm ánh sáng vào con đường mới này để lớn lên trong sự nên thánh. Trong Rôma 7:4-13 ông mô tả sự hầu việc: “theo cách mới của Thánh Linh, chớ không theo cách cũ của văn tự” (Rôma 7:6). Đây là sự khác biệt giữa hai loại sự sống này? Chúng ta hãy xem phần đối chiếu của chúng.

Đường Mới Đối Chiếu Với Đường Cũ

<u>Con đường mới của Thánh Linh</u> ‘Nhờ đức tin nơi Phúc Âm’	<u>Con đường cũ của văn tự</u> ‘Ở dưới luật pháp’
Từ tình yêu thương của Đức Chúa Trời nhìn thấy mọi điều Chúa Cứu Thế đã làm cho tôi.	Từ chỗ sợ hãi, tìm cách vâng theo Đức Chúa Trời đủ để được tiếp nhận.
Với nhận thức về thất bại của mình; tôi đặt lòng tin cậy nơi Đức Thánh Linh	Từ chỗ tự tin, nỗ lực riêng
Từ tấm lòng của tôi	Từ bốn phận của một nô lệ
Tự do ở ngoài sự xét đoán và thất bại	Ham muốn được thành công hoặc sẽ bị xét đoán
Từ thái độ biết ơn đối với ân điển của Đức Chúa Trời	Một thái độ siêu việt, bởi vì tôi là một người “tuân giữ luật pháp”

Câu hỏi 2: Quý vị phục vụ thông qua đức tin nơi Phúc Âm hay quý vị phục vụ ở dưới luật pháp

V. SỐNG TRONG THÁNH LINH

Nhờ đức tin nơi Phúc Âm, chúng ta nhận lãnh Thánh Linh, Ngài vừa giúp chúng ta biết hầu việc theo cách mới này. Hãy tra xét lời nói của Phao-lô với người thành Galati: “*Ấy là cậy các việc luật pháp hay là bởi nghe và tin mà anh em đã nhận được Đức Thánh Linh? Sao anh em ngu muội dường ấy? Sau khi đã khởi sự nhờ Đức Thánh Linh, nay sao lại cậy xác thịt mà làm cho trọn?....Đấng ban Đức Thánh Linh cho anh em và làm các phép lạ trong anh em, thì làm bởi các việc luật pháp, hay là bởi đã nghe mà tin?*” (Galati 3:2-3,5). Chúng ta nhận lãnh Đức Thánh Linh bằng cách tin nơi sứ điệp Phúc Âm. Khi ấy Đức Thánh Linh tác động trong chúng ta bằng các phương thức sau đây:

Đức Thánh Linh Dẫn Chúng Ta Vào Sự Nhìn Biết Đức Chúa Trời Là Cha Chúng Ta.

Đức Thánh Linh đã chỉ ra mối thông công đặc biệt của chúng ta với Đức Chúa Trời. Chúng ta có các đặc ân, được đến gần Đức Chúa Cha nhờ Đức Thánh Linh vì cố Đức Chúa Con thánh khiết. Chúng ta không còn sợ hãi và đơn độc giống như trẻ mồ côi hay nô lệ nữa. Vì cố tình yêu chắc chắn của Đức Chúa Trời, không một điều gì gây chết chóc nữa. Đức Thánh Linh trong chúng ta là sự hiện diện của Đức Chúa Trời với chúng ta! Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời đang vừa giúp chúng ta khi chúng ta yếu đuối và dẫn dắt chúng ta khi chúng ta bị thất lạc.

Câu hỏi 3: Đọc Rôma 8:15-17, điều gì cho thấy công tác của Đức Thánh Linh nơi người tín đồ?

Câu hỏi 4: Đọc Galati 4:5-7, điều gì chỉ ra công tác của Đức Thánh Linh nơi người tin Chúa?

Đức Thánh Linh Thuyết Phục Chúng Ta Về Tội Lỗi Và Dẫn Tới Sự Vâng Phục

Như chúng ta đã biết, luật pháp cho chúng ta thấy tội lỗi của mình đối với Đức Thánh Linh (Giăng 16:8). Nếu chúng ta đáp ứng với sự thuyết phục của Đức Thánh Linh bằng sự xưng tội và ăn năn, thì chúng ta đi từ buồn rầu ăn năn đến vui mừng tươi mới. Dấu hiệu của sự ăn năn thật không phải là buồn rầu mà là vui mừng vì cố ân điển của Đức Chúa Trời và sự cao trọng của Chúa Cứu Thế, huyết Ngài thanh tẩy cho chúng ta được sạch (II Côrinthô

7:10). Công tác của Đức Thánh Linh là đưa chúng ta trở lại với Phúc Âm. Tất nhiên là điều này dẫn tới sự vui mừng.

Làm sao chúng ta biết chúng ta đang bước đi hay không bước đi trong Đức Thánh Linh? Có một cách để biết, đó là chúng ta đáp ứng như thế nào với tội lỗi. Có phải chúng ta lập ra các thứ luật rồi tìm cách ép xác mình? Nếu thật vậy, chúng ta đang sống theo luật pháp. Có phải chúng ta ăn năn nhìn nhận tình trạng yếu đuối cũng như quyền phép của Đức Chúa Trời làm thay đổi chúng ta không? Có phải chúng ta thật sự được thay đổi, tìm cách thắng hơn tội lỗi? Nếu thật vậy, thì chúng ta đang đồng đi với Đức Thánh Linh (*Galati 5:16*).

Đức Thánh Linh Dẫn Chúng Ta Vào Chức Vụ

Đức Thánh Linh ban cho chúng ta một cách tiếp cận chức vụ mới mẻ và đầy quyền năng. Nếu chúng ta đồng đi với Đức Thánh Linh, thì sự sống và chức vụ là một cơ hội để chết bản ngã và mặc lấy bất cứ điều gì Đức Thánh Linh mặc cho chúng ta. Đây là đời sống hầu việc đầy vui mừng đối với tha nhân và Đức Chúa Trời Cha chúng ta. Tuy nhiên, nếu chúng ta sống dưới luật pháp và bằng xác thịt, thì chúng ta sẽ gặp được nhiều cơ hội để phục vụ ít hơn áp lực; chúng sẽ đầy dẫy lo sợ và thất bại. Khi chúng ta đáp ứng với các cơ hội này, chúng để lại cho chúng ta một là kiêu ngạo hai là sự ngã lòng, nường vào các cơ hội để thể hiện phong cách phục vụ.

Làm sao chức vụ của chúng ta được đầy quyền phép giống như chức vụ của Chúa Giê-xu? Chính câu hỏi này đã từng được người ta hỏi Chúa Giê-xu: “*Chúng tôi phải làm chi cho được làm công việc Đức Chúa Trời?*” Lời đáp của Chúa Giê-xu rất đơn sơ: “*Các người tin Đấng mà Đức Chúa Trời đã sai đến*” (*Giăng 6:28-29*). Đức tin của chúng ta là phương tiện cho sự lớn lên và cho chức vụ của chúng ta được hiệu quả.

KẾT LUẬN

Quý vị có thấy sự khác biệt cơ bản giữa Luật pháp và Phúc Âm không? Quý vị có thấy sự khác biệt giữa hầu việc theo “*cách mới của Thánh Linh, chớ không theo cách cũ của văn tự không?*” Nhất định, luật pháp của Đức Chúa Trời có chỗ của nó. Nó giúp chúng ta hiểu biết sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, để nhìn thấy tình trạng tội lỗi rất thật của chúng ta. Nhưng luật pháp cũng được ban cho để dẫn chúng ta đến với Chúa Cứu Thế. Chính qua Chúa Giê-xu, mà chúng ta tương giao với Cha chúng ta bởi con đường phát ra quyền phép của Phúc Âm, nhờ Đức Thánh Linh ở bên trong. Những điều này chúng ta tiếp nhận khi chúng ta được làm con cái của Ngài (*Êphêso 1:13; Galati 4:6; Rôma 8:14*).

Sống trong Đức Thánh Linh và tin theo Phúc Âm đã làm biến đổi đời sống thuộc linh cá nhân của chúng ta cũng như chức vụ của chúng ta đối cùng tha nhân. Nếu chúng ta từng nhìn thấy nhiều Hội Thánh được mở mang bởi Phúc Âm, chớ không phải luật pháp, thì điều đó phải là đường lối dẫn dắt đời sống của chúng ta. “*Văn tự làm cho chết, còn Thánh Linh làm cho sống*”. Nguyên Đức Chúa Trời ban cho chúng ta đôi mắt biết nhìn thấy nhu cầu thật của chúng ta về Phúc Âm nói tới Chúa Cứu Thế Giê-xu và một tấm lòng biết tin rằng mọi nhu cầu của chúng ta đều được thỏa mãn ở trong Ngài.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Đây là các mục đích của luật pháp và Phúc Âm trong đời sống Cơ đốc?
2. Tại sao luật pháp lại vô quyền không sản sinh được sự nên thánh bên trong chúng ta?
3. Chủ nghĩa luật pháp là gì? Quý vị có nghĩ rằng chủ nghĩa ấy chính là sự chối bỏ quyền phép của Phúc Âm không? Có nên đặt lòng tin theo luật pháp không? Tại sao tin và tại sao không?
4. Chúng ta không “ở dưới luật pháp” trong Galati 5:18 có ý nói tới điều gì, mặc dù chúng ta vẫn được kêu gọi phải vâng theo điều răn của Đức Chúa Trời?
5. Tin theo Phúc Âm giúp chúng ta sống đời mới trong Thánh Linh như thế nào?
6. Có phải chức vụ của quý vị đối với tha nhân đang nhắm vào luật pháp, vì quý vị nghĩ luật pháp sẽ làm cho người ta có quyền phép để thay đổi không?